

CHƯƠNG 1: CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

TIẾT 1 BÀI 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH VÀ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ (T1)

Ngày soạn: 28.8.2023 Ngày dạy: 7,9/9/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.
- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.
- Nêu được một số đặc điểm chính các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII ở châu Âu và Bắc Mỹ.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết khai thác ra vụ dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.
- Quan sát lược đồ, sơ đồ có xác định được địa điểm diễn ra một số cuộc cách mạng tư sản, nêu được một số sự kiện chính của các cuộc cách mạng tư sản đó.
- Biết sưu tầm, tìm kiếm các tư liệu liên quan đến bài học để thực hiện các hoạt động. luyện tập thực hành vận dụng, liên hệ thực tế.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Đọc, sưu tầm các thông tin, hình ảnh, tư liệu về các cuộc cách mạng tư sản để mở rộng và nâng cao nhận thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”, đoán tên quốc gia.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

- Hoa Kỳ
- Vương quốc Anh
- Pháp
- Hà Lan

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Đến giữa thế kỉ XVI, nền quân chủ châu Âu đối mặt với nhiều thách thức, sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; nhu cầu khẳng định vị thế chính trị của giải cấp tư sản, những tư tưởng tự do của trào lưu Khai sáng. Trong bối cảnh đó, cuộc cách mạng tư sản đầu tiên đã nổi ra ở Nê đéc-lan (Nederland). Sau Nê đéc lan, cách mạng diễn ra ở nước Anh, Mỹ, Pháp trong các thế kỉ XVII – XVIII. Vậy, nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc cách mạng? Đặc điểm và ý nghĩa của các cuộc cách mạng đó là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cách mạng tư sản Anh

a. Mục tiêu: Xác định địa điểm và nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm của Cách mạng tư sản Anh.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức																		
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) a. Nguyên nhân Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân GV phát phiếu học tập cho HS và yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau về: Tình hình nước Anh thế kỉ XV – XVI. ? Hướng dẫn HS sử dụng tư liệu lại để xác định địa điểm diễn ra cuộc Cách mạng tư sản Anh ? Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc cách mạng tư sản Anh là gì? ? Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc cách mạng tư sản Anh là gì? ? Đỉnh cao của cách mạng tư sản Anh là sự kiện nào? Nhiệm vụ 2: Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng sau <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kết quả</td><td></td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td></td></tr> <tr> <td>Tính chất và đặc điểm</td><td></td></tr> </tbody> </table> Thảo luận ? Tại sao nói cuộc cách mạng Anh 1640 – 1642 là một cuộc cách mạng tư sản? Bài tập nối <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1. 1642</td><td>a. Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước cộng hoà.</td></tr> <tr> <td>2. 1648</td><td>b. Cách mạng bùng nổ</td></tr> <tr> <td>3. 1649</td><td>c. Phe Nghị viện đánh bại quân đội nhà vua</td></tr> <tr> <td>4. 1653-1660</td><td>d. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.</td></tr> <tr> <td>5. 1688</td><td>e. Crôm-oen thiết lập nền độc tài quân sự.</td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Kết quả		Ý nghĩa		Tính chất và đặc điểm		1. 1642	a. Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước cộng hoà.	2. 1648	b. Cách mạng bùng nổ	3. 1649	c. Phe Nghị viện đánh bại quân đội nhà vua	4. 1653-1660	d. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.	5. 1688	e. Crôm-oen thiết lập nền độc tài quân sự.	1. Cách mạng tư sản Anh a. Nguyên nhân - Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn gay gắt giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế (bên cạnh mâu thuẫn cũ giữa nông dân với địa chủ, quý tộc) - Nguyên nhân trực tiếp: Sác-lơ I đàn áp cuộc nổi dậy ở Xcôt-len b. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm - Cách mạng đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB ở Anh phát triển nhanh chóng - Đây là thắng lợi của chế độ xã hội mới, thắng lợi của chế độ tư hữu TBCN đối với chế độ phong kiến. - Là cuộc cách mạng không triệt để. - Là cuộc cách mạng tư sản dưới hình thức nội chiến.
	Nội dung																		
Kết quả																			
Ý nghĩa																			
Tính chất và đặc điểm																			
1. 1642	a. Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước cộng hoà.																		
2. 1648	b. Cách mạng bùng nổ																		
3. 1649	c. Phe Nghị viện đánh bại quân đội nhà vua																		
4. 1653-1660	d. Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.																		
5. 1688	e. Crôm-oen thiết lập nền độc tài quân sự.																		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thêm nội dung																			

Nhiệm vụ 1:

GV cho HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục để trả lời câu hỏi. Nguyên nhân nào dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tư sản Anh

- GV gọi 1 - 2 HS trả lời trước lớp, sau đó GV nhận xét và phân tích thêm về nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của Cách mạng tư sản Anh:

+ Về nguyên nhân sâu xa sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Anh (biểu hiện nhiều công trường thủ công như luyện kim, làm sứ, dệt len dạ xuất hiện. Luân Đôn trở thành trung tâm công nghiệp thương mại, tài chính lớn nhất nước Anh (Ở nông thôn, nhiều quý tộc phong kiến đã chuyển sang kinh doanh theo con đường tư bản chủ nghĩa □ Tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh ở Anh

***Cừu ăn thịt người** nghĩa là câu nói của nhà văn Tomat Morơ miêu tả thảm cảnh của người nông dân nước Anh trước cách mạng tư sản giữa thế kỉ XVII. Thời điểm này, ở Anh đã xuất hiện phong trào “rào đất cướp ruộng”, quý tộc mới (quý tộc tư sản hóa) đã đuổi nông dân ra khỏi những mảnh đất mà họ đã từng canh tác từ lâu đời. Biến đất canh tác thành đồng cỏ để nuôi cừu hoặc dùng để trồng các loại cây công nghiệp và lương thực có nhu cầu cao trên thị trường. Bị mất đất, để cứu lấy mạng sống của mình và gia đình, những người nông dân đã ra các thành thị và khu công nghiệp, bán sức lao động, làm thuê cho nhà tư bản.*

Ô. Crôm – oen (1599-16580

Ông là một địa chủ, đại diện cho quý tộc mới, có tinh thần cách mạng, khả năng tổ chức và chỉ huy quân sự. Khi nội chiến bùng nổ, ông được phe quốc hội giao cho việc tổ chức, lãnh đạo quân đội, ông đã tổ chức xây dựng đội quân “sườn sắt” liên tiếp đánh bại quân nhà Vua.

- Mặc dù yêu cầu cần đạt không yêu cầu trình bày về diễn biến của cuộc cách mạng

GV tổ chức hoạt động cho HS nêu được những sự kiện chính của cuộc cách mạng, giúp HS học Lịch sử một cách hệ thống và lô gíc hơn.

+ GV có thể đặt câu hỏi mở rộng. Em có nhận xét gì về sơ đồ 1.3

+ GV gợi ý cho HS nhận xét thông qua việc trả lời những câu hỏi nhỏ: Đỉnh cao của cách mạng là sự kiện nào? (Vua Sác lơ I bị xử tử, nền cộng hòa thành lập): Cuộc chính biến diễn ra trong những năm

1688 - 1689 dẫn đến kết quả gì? (Chế độ quân chủ lập hiến ra đời); Theo em, vì sao phải thiết lập chế độ quân chủ lập hiến (chống lại cuộc đấu tranh của nhân dân với mục đích đẩy cách mạng đi xa hơn, bảo vệ quyền lợi của tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản).

+ GV giải thích thế nào là "quân chủ lập hiến" (Là chế độ chính trị của một nước, trong đó quyền lực của vua bị hạn chế bằng hiến pháp do Quốc hội định ra và đây thực chất vẫn là chế độ tư bản)

Nhiệm vụ 2

+ Trong quá trình HS làm việc, GV nên gợi ý thông qua các câu hỏi nhỏ để định hướng.

HS làm việc: Ai là người lãnh đạo cách mạng? (Do giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới lãnh đạo); Cuộc cách mạng này đã đem lại quyền lợi cho ai? (Giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới): Em hiểu như thế nào về câu nói của C. Mác: Thắng lợi của giai cấp tư sản có ý nghĩa là thắng lợi của chế độ xã hội mới, thắng lợi của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đối với chế độ phong kiến (Đã xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa (hình thức là quân chủ lập hiến), tạo điều kiện cho nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển).

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

- Địa điểm diễn ra cuộc Cách mạng tư sản Anh

+ Châu Âu – khu vực Tây Âu với ba nước Anh, Pháp, Hà Lan

+ Bắc Mỹ nơi có 13 thuộc địa, xác định vị trí hiện nay thuộc bang nào của Mỹ.

? Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc cách mạng tư sản Anh

- Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.

? Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc cách mạng tư sản Anh

- Sác-lơ I cần tiền đàn áp cuộc nổi dậy ở Xcôt-len nên muốn đặt thêm thuế mới nhưng bị từ chối.

	Nội dung
Kết quả	- Cách mạng đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB ở Anh phát triển nhanh chóng

Ý nghĩa	Đây là thắng lợi của chế độ xã hội mới, thắng lợi của chế độ tư hữu TBCN đối với chế độ phong kiến		
Tính chất và đặc điểm	- Là cuộc cách mạng không triệt để. - Là cuộc cách mạng tư sản dưới hình thức nội chiến		
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Đào Vàng”. HS trả lời cá nhân, dơ tay để trả lời, mỗi câu trả lời đúng GV sẽ cộng điểm cá nhân.

Câu 1: Năm 1640, vua Sác-lơ I đã buộc phải triệu tập Nghị viện để làm gì?

Câu 2: Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?

Câu 3: Tại sao nói cách mạng tư sản Anh không triệt để?

Câu 4: Khi nền sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong lòng xã hội phong kiến, mâu thuẫn nào nảy sinh?

Câu 5: Trong xã hội nước Anh trước cách mạng đã tồn tại mâu thuẫn cơ bản nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Vương quốc Tây Ban Nha

Câu 2: Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.

Câu 3: Quyền lợi của nhân dân không được áp dụng

Câu 4: Chế độ phong kiến với tư sản và các tầng lớp khác.

Câu 5: Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu từ internet, hãy liệt kê một số quốc gia hiện nay theo thể chế quân chủ lập hiến

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dắt HS: soạn và trả lời các câu hỏi

? Sự xâm nhập và thành lập các thuộc địa của thực dân Anh ở Bắc Mỹ diễn ra như thế nào?

? Theo em, xung đột quan trọng nhất giữa đế quốc Anh và nhân dân các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

TIẾT 2 BÀI 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH VÀ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ (T2)

Ngày soạn: 2/9/2023 Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.
- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.
- Nêu được một số đặc điểm chính các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII ở châu Âu và Bắc Mỹ.

2. Về năng lực

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* **Năng lực riêng:**

- Quan sát lược đồ, sơ đồ, xác định được địa điểm diễn ra một số cuộc cách mạng tư sản, nêu được một số sự kiện chính của các cuộc cách mạng tư sản đó.
- Biết sưu tầm, tìm kiếm các tư liệu liên quan đến bài học để thực hiện các hoạt động. luyện tập thực hành vận dụng, liên hệ thực tế.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Đọc, sưu tầm các thông tin, hình ảnh, tư liệu về các cuộc cách mạng tư sản để mở rộng và nâng cao nhận thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem hình ảnh: *Quốc kì và biểu tượng nước Mỹ*
- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:
+ Đồng 1 đô la ở nước Mỹ in hình nhân vật lịch sử nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Tiết trước chúng ta đã học cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở châu Âu (Anh). Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục đi tìm hiểu một cuộc cách mạng diễn ra ở châu Mỹ, xem các cuộc cách mạng này có gì giống và khác cuộc Cách Mạng trên. Và cuộc cách mạng này do ai lãnh đạo, đem lại kết quả như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

a. Mục tiêu: HS cần nắm được vài nét về tình hình 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân chiến tranh và sự thành lập Hợp chủng quốc Mỹ GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi ? Sự xâm nhập và thành lập các thuộc địa của thực dân Anh ở Bắc Mỹ diễn ra như thế nào? ? Theo em, xung đột quan trọng nhất giữa đế quốc Anh và nhân dân các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì? ? GV cho HS xem đoạn video và kết hợp sách giáo khoa nêu một số sự kiện chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?		2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ a. Nguyên nhân chiến tranh và sự thành lập Hợp chủng quốc Mỹ - Thế kỷ XVIII, thực dân Anh đã thành lập được 13 thuộc địa. - Kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. b. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm - Kết quả: Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, thành lập Hợp chúng quốc Mỹ. - Ý nghĩa: Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thực sự, mở đầu cho sự thành lập quốc gia, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển;
9/1873		
10/1781		
4/7/1776		
4/1775		
12/1773		
Nhiệm vụ 2: Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng sau theo cặp đôi		
	Nội dung	

Kết quả		cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập ở nhiều nước vào cuối thế kỉ XVIII — đầu thế kỉ XIX. - Tính chất và đặc điểm: + Là một cuộc cách mạng tư sản + Do tầng lớp chủ nô và tư sản lãnh đạo, là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng, thiết lập chế độ cộng hoà tổng thống.
Ý nghĩa		
Tính chất và đặc điểm		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV sử dụng tư liệu để tạo biểu tượng cho HS về vị trí của 13 thuộc địa Anh – lãnh thổ ban đầu của Mỹ so với lãnh thổ của Mỹ hiện nay: - Hướng dẫn HS xác định địa điểm diễn ra một số sự kiện quan trọng trong chiến tranh giành độc lập, gồm: Bô- xton (nơi diễn ra sự kiện "Tiệc trà Bôx ton ngày 16-12-1773); Phi là đen-phi-a (Philadenphia) nơi đại biểu 13 thuộc địa thông qua Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố tách khỏi đế quốc Anh ngày 4 – 7 – 1776. - GV, cung cấp thêm thông tin và chốt lại ý chính và nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ: Sau khi C. Có lôm bô tìm ra châu Mỹ, nhiều nước châu Âu di cư sang xâm chiếm lục địa mới này. Đến giữa thế kỉ XVI, thực dân Anh đã thành lập 12 thuộc địa ở dọc bờ biển Đại Tây Dương, Nền kinh tế ở đây do chịu ảnh hưởng của nước Anh nên phát triển nhanh chóng theo con đường tư bản chủ nghĩa. Lúc này, yêu cầu bức thiết của 13 thuộc địa là được tự do phát triển vào xuất, buôn bán, mở rộng phát triển về phía tây. Trong khi đó, chính quyền Anh lại ra sức kìm hãm, ngăn cản sự phát triển công thương nghiệp của các thuộc địa ở Bắc Mỹ bằng chính sách cướp đoạt tài nguyên, thuế má nặng nề, độc quyền buôn bán trong và ngoài thuộc địa. Điều đó đã dẫn tới mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ cuộc chiến tranh. Sự kiện diễn ra vào tháng 12 - 1773, nhân dân cùng Bô- Xton tấn công 3 tàu chở chè của Anh để phản đối chính sách thuế vô lí của thực dân Anh đã châm ngòi cho cuộc chiến tranh bùng nổ vào Tháng 4- 1775. GV cung cấp thông tin G. Oa-sinh-tơn (1732 – 1799) - Ông đã đóng góp rất nhiều bằng 3 công lao: ông đã chỉ huy quân đội lục địa để chống lại người Anh, ông cũng là chủ tịch của ủy Ban soạn		

thảo ra Bản Hiến Pháp, ông đã được bầu làm vị Tổng Thống đầu tiên của xứ Hoa Kỳ.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Theo em, xung đột quan trọng nhất giữa đế quốc Anh và nhân dân các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

* Chính sách của TD Anh ở Bắc Mỹ:

- Kinh tế:

+ Cấm lập nhà máy, xí nghiệp

+ Ban hành nhiều đạo luật kìm hãm sự phát triển công thương, hàng hải ở Bắc Mỹ

+ Cấm mở rộng khai khẩn đất đai ở miền Tây

- Chính trị: Áp bức dân tộc, áp bức giai cấp

? GV cho HS xem đoạn video và kết hợp sách giáo khoa nêu một số sự kiện chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

9/1773	Hiệp định Pa-ri được kí kết, Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa
10/1781	Quân đội Anh đầu hàng
4/7/1776	Tuyên ngôn Độc lập ra đời.
4/1775	Chiến tranh bắt đầu
12/1773	Nhân dân Bô- xton nổi dậy.

Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm

	Nội dung
Kết quả	Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.
Ý nghĩa	Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thực sự, mở đầu cho sự thành lập quốc gia, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển; cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập ở nhiều nước vào cuối thế kỉ XVIII — đầu thế kỉ XIX.

Tính chất và đặc điểm	- Là một cuộc cách mạng tư sản - Do tầng lớp chủ nô và tư sản lãnh đạo, là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng, thiết lập chế độ cộng hoà tổng thống.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Tây Du Kí”. HS trả lời cá nhân, dơ tay để trả lời, mỗi câu trả lời đúng GV sẽ cộng điểm cá nhân.

Câu 1. Sự kiện nào đã mở đường cho các nước châu Âu xâm chiếm châu Mỹ?

- A. Sau khi Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ.
- B. Các quốc gia ở châu Mỹ suy yếu.
- C. Sau khi cuộc cách mạng tư sản Bắc Mỹ thành công.
- D. Sau khi Hiệp ước Véc-xai được kí kết.

Câu 2. Trước sự phát triển của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ, thực dân Anh đã có hành động gì?

- A. Đầu tư phát triển công, thương nghiệp thuộc địa để thu lợi nhuận
- B. Mở thêm nhiều hải cảng để thúc đẩy giao lưu, trao đổi hàng hóa
- C. Tìm mọi cách ngăn cản sự phát triển của công, thương nghiệp.
- D. Đẩy mạnh khai hoang về phía Tây để mở rộng sản xuất.

Câu 3. Sự kiện nào tạo bước ngoặt của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 bang Bắc Mỹ?

- A. Hội nghị lục địa
- B. Thắng lớn ở Xa-ra-tô-ga.
- C. “Chè Bớt-xton”
- D. Công bố Tuyên ngôn độc lập

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu thực dân Anh đã thừa nhận nền độc lập của các thuộc địa ở Bắc Mỹ?

- A. Hiến pháp năm 1787 được ban hành.

B. Tuyên ngôn Độc lập năm 1775 được công bố.

C. Quân dân giành thắng lợi ở trận Xa-ra-tô-ga

D. Hiệp ước Véc – xai năm 1783 được kí kết.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	A	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet và cho biết: Mặt sau của đồng 2 đô-la Mỹ (USD) in hình ảnh của sự kiện nào trong Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ? Ý nghĩa của điều này là gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- **Dặn dò HS:**

?trình bày về tình hình chính trị của nước Pháp cuối thế kỉ XVIII?

? Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cuộc CMTS

TIẾT 3 BÀI 2: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII (TIẾT 1)**Ngày soạn: 6/9/2023 Ngày dạy: 12/9/2023****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU***Sau bài học này, giúp HS:***1. Về kiến thức**

- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp.
- Nêu được một số đặc điểm chính các cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết khai thác, sử dụng thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Tìm kiếm thông tin và xác định một số quốc gia hiện nay theo thể chế quân chủ lập hiến.
 - + Lựa chọn, sưu tầm các tư liệu từ nhiều nguồn (sách, internet) để viết tiểu sử của một số nhân vật lịch sử nổi bật trong các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ như: G. Oa-sinh-ton.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Đọc, sưu tầm các thông tin, hình ảnh, tư liệu về các cuộc cách mạng tư sản để mở rộng và nâng cao nhận thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem hình ảnh: *Quốc kì và biểu tượng nước Pháp*
- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:
- + *Nhìn vào những hình ảnh trên em liên tưởng đến quốc gia nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII có những điểm giống nhau và khác nhau so với cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của lịch sử. Trước khi cách mạng Pháp nổ ra tình hình nước Pháp như thế nào? Để hiểu rõ những điều này chúng ta cùng tìm hiểu vào bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tình hình nước Pháp trước cách mạng

a. Mục tiêu: HS cần nắm được vài nét về: nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm của CMTS Pháp.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Về kinh tế GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, xem bức tranh và trả lời câu hỏi Kinh tế nước Pháp trước cách mạng ? Đây là người nông dân? ? Người nông dân sử dụng dụng cụ gì để lao động? Điều đó nói lên điều gì về nông nghiệp? ? Quan sát đất đai và các con vật thể hiện điều gì?	1. Tình hình nước Pháp trước cách mạng a. Về kinh tế - Nước Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, nên công, thương nghiệp có bước phát triển nhưng bị kìm hãm bởi những quy định ngặt nghèo của chế độ phong kiến.

Nhiệm vụ 2: Về chính trị GV cho HS Xem đoạn phim sau và trả lời câu hỏi: ? Em hãy trình bày về tình hình chính trị của nước Pháp cuối thế kỉ XVIII? Nhiệm vụ 3: Về xã hội ? Đây là tầng lớp quý tộc? ? Đây là tầng lớp tăng lữ? ? Họ có địa vị như thế nào so với người nông dân? ? Các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã có những việc làm gì? ? Nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì? ? Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì? Nhiệm vụ 4: Về tư tưởng ? Các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã có những việc làm gì? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm ? Đây là người nông dân? Người nông dân là ông cụ đang cõng 2 người khác trên lưng với Công cụ lao động thô sơ, lạc hậu, trong túi quần có văn tự, khế ước văn bản vay nợ, cho thuê ruộng. Đất đai cằn cỗi, chim chóc, sâu, thỏ thường xuyên phá hoại mùa màng. ? Nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì? Những mâu thuẫn về kinh tế, chính trị, xã hội trong lòng chế độ phong kiến Pháp ngày càng gay gắt, trong đó bao trùm là mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với hai đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc. ? Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì? + Hội nghị ba đẳng cấp ngày 5-5-1789 tại cung điện Vec-xai để đề xuất vấn đề vay tiền và ban hành thuế mới.	b. Về chính trị - Chế độ quân chủ chuyên chế đã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Vua Lu-I XVI nắm mọi quyền hành. c. Về xã hội - Xã hội Pháp chia thành ba đẳng cấp; mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba (đứng đầu là giai cấp tư sản) với Đẳng cấp Tăng lữ, Quý tộc đó là nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của cuộc cách mạng. d. Về tư tưởng - Xuất hiện các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản tiêu biểu là Mông-te-xki-ơ, Vôn te, G. G., trào lưu Triết học Ánh sáng.
--	--

+ 14-7-1789, nhân dân Pa-ri tấn công ngục Ba-xti - biểu tượng của chế độ phong kiến. Cách mạng Pháp bùng nổ.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm. HS trả lời cá nhân.

Câu 1. Ba đẳng cấp xã hội Pháp trước cách mạng gồm:

- A. Quý tộc, tư sản và công nhân
- B. Quý tộc, tư sản và nông dân
- C. Quý tộc, tăng lữ và nông dân
- D. Quý tộc, tăng lữ và đẳng cấp thứ ba

Câu 2. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Pháp trước cách mạng là

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản với quý tộc phong kiến
- B. Mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với Tăng lữ và Quý tộc
- C. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc, tăng lữ
- D. Mâu thuẫn giữa các lực lượng tiến bộ trong xã hội với chế độ phong kiến

Câu 3. Các nhà tư tưởng tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng là

- A. Môngtexkiơ, Rút-xô và Vôn-te
- B. Ôoen, Phuriê và Xanh Ximông
- C. Rút-xô, Vôn-te, Xanh Ximông
- D. Môngtexkiơ, Ôoen và Phuriê

Câu 4: Chế độ chính trị ở nước Pháp trước khi bùng nổ cách mạng là

- A. Tiên phong kiến
- B. Phong kiến phân tán
- C. Quân chủ lập hiến
- D. Quân chủ chuyên chế

Câu 5: Sự kiện ngày 14 – 7 – 1789 đã đánh dấu

- A. Thông qua Hiến pháp mới
- B. Chính phủ mới chính thức được thông qua
- C. Chế độ phong kiến ở Pháp sụp đổ
- D. Cách mạng tư sản Pháp bùng nổ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
ĐA	B	B	B	D	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) giới thiệu về sự liên quan của Quốc kì, Quốc ca nước Pháp hiện nay với Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII và ý nghĩa của điều này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

- soạn bài 2, phần còn lại

? Em có nhận xét gì về “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền”?

.....

TIẾT 4 BÀI 2: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII (TIẾT 2)**Ngày soạn: 7/9/2023 Ngày dạy: 15/9/2023****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU***Sau bài học này, giúp HS:***1. Về kiến thức**

- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp.
- Nêu được một số đặc điểm chính các cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết khai thác, sử dụng thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong vài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Tìm kiếm thông tin và xác định một số quốc gia hiện nay theo thể chế quân chủ lập hiến.
 - + Lựa chọn, sưu tầm các tư liệu từ nhiều nguồn (sách, internet) để viết tiểu sử của một số nhân vật lịch sử nổi bật trong các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ như: G. Oa-sinh-ton.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Đọc, sưu tầm các thông tin, hình ảnh, tư liệu về các cuộc cách mạng tư sản để mở rộng và nâng cao nhận thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi: Bằng sự hiểu biết của mình em hãy cho biết ý nghĩa của lá cờ nước Pháp

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tình hình nước Pháp trước cách mạng

a. Mục tiêu: HS cần nắm được vài nét về, nguyên nhân, diễn biến của CMTS Pháp.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Về kinh tế GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, xem đoạn phim sau và cho biết một số sự kiện chính của CMTS Pháp  Hình 2.2. Sơ đồ tiến trình Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII ? Em có nhận xét gì về “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền”?	1. Tình hình nước Pháp trước cách mạng - Nguyên nhân sâu xa: + Những mâu thuẫn về kinh tế, chính trị, xã hội trong lòng chế độ phong kiến Pháp ngày càng gay gắt, trong đó bao trùm là mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với hai đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc. - Nguyên nhân trực tiếp: + Hội nghị ba đẳng cấp ngày 5-5-1789 tại cung điện Vec-xai để đề

B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	xuất vấn đề vay tiền và ban hành thuế mới. + 14-7-1789, nhân dân Pa-ri tấn công ngục Ba-xti - biểu tượng của chế độ phong kiến. Cách mạng Pháp bùng nổ
--	---

2. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp

a. Mục tiêu: HS cần nắm được vài nét về kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm của CMTS Pháp.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức																
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, hoàn thành bảng sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kết quả</td><td></td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td></td></tr> <tr> <td>Tính chất và đặc điểm</td><td></td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Kết quả		Ý nghĩa		Tính chất và đặc điểm		2. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kết quả</td><td>Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hoà, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xoá bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.</td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td>Là sự kiện lịch sử trọng đại có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.</td></tr> <tr> <td>Tính chất và đặc điểm</td><td> Tính chất: là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình. Đặc điểm: diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt do giai cấp tư sản lãnh đạo, lật đổ chế </td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Kết quả	Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hoà, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xoá bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.	Ý nghĩa	Là sự kiện lịch sử trọng đại có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.	Tính chất và đặc điểm	Tính chất: là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình. Đặc điểm: diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt do giai cấp tư sản lãnh đạo, lật đổ chế
	Nội dung																
Kết quả																	
Ý nghĩa																	
Tính chất và đặc điểm																	
	Nội dung																
Kết quả	Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hoà, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xoá bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.																
Ý nghĩa	Là sự kiện lịch sử trọng đại có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.																
Tính chất và đặc điểm	Tính chất: là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình. Đặc điểm: diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt do giai cấp tư sản lãnh đạo, lật đổ chế																
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS bằng câu gợi mở: Vì sao nói Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất? (do những kết quả đạt được: lật đổ chế độ phong kiến thành lập chế độ cộng hòa của giai cấp																	

tư sản lên nắm quyền, xoá bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản, những kết quả đạt được lớn hơn so với Cách mạng tư sản. Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, đặc biệt đã giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh cho mục tiêu dân tộc, dân chủ trên thế giới). B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	<table border="1" data-bbox="820 195 1537 331"> <tr> <td data-bbox="820 195 971 331"></td><td data-bbox="971 195 1537 331">độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc.</td></tr> </table>		độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc.
	độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS làm bài tập củng cố

Nội dung so sánh	CMTS Anh	Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ	CMTS Pháp
Mục tiêu			
Lãnh đạo			
Động lực			
Hình thức			
Kết quả			

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Nội dung so sánh	CMTS Anh	Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ	CMTS Pháp
Mục tiêu	Lật đổ chế độ Phong kiến ☐ TBCN phát triển	Lật đổ ách thống trị của Anh ☐ TB phát triển	Lật đổ chế độ PK ☐ TBCN phát triển
Lãnh đạo	Tư sản, quý tộc mới	Tư sản, chủ nô	Tư sản
Động lực	Quần chúng nhân dân	Quần chúng nhân dân	Quần chúng nhân dân
Hình thức	Nội chiến	Chiến tranh giành độc lập	Nội chiến, chống ngoại xâm
Kết quả	Xác lập chế độ quân chủ lập hiến	Giành độc lập ☐ chế độ CH liên bang	Xác lập chế độ cộng hòa

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) giới thiệu về một nhân vật lịch sử trong cách mạng tư sản Pháp mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
- ? Vì sao Anh là nước đầu tiên tiến hành cách mạng công nghiệp?
- ? Những thành tựu đầu tiên của cách mạng công nghiệp là ở lĩnh vực nào?
- ? Vì sao máy móc được phát minh đầu tiên trong ngành dệt?
- ? Nêu những phát minh quan trọng trong ngành dệt?
- ? Ngoài ngành dệt máy móc còn được sử dụng ở những ngành nào nước ở Anh?

**TIẾT 5+6 BÀI 3: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP
(NỬA SAU THẾ KỈ XVIII – GIỮA THẾ KỈ XIX)**

Ngày soạn: 1/9/2023 Ngày dạy: 20,22/9/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp.
- Nêu được những tác động quan trọng của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.
- Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế.

3. Về phẩm chất

- Sáng tạo

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

a) Mục tiêu: Giúp HS: Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS xem các hình ảnh về: Nước Anh
- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:
+ Nhìn vào những hình ảnh trên em nghĩ đến đất nước nào ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

C. Mác đã từng khẳng định: Năng suất lao động là cái đảm bảo cho sự thắng lợi của trật tự xã hội này đối với một trật tự xã hội khác. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến. Vậy cuộc cách mạng công nghiệp đạt được những thành tựu nổi bật nào và tác động ra sao đến quá trình sản xuất và đời sống xã hội? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Cách mạng công nghiệp Anh**

a. Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp ở Anh.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Vì sao nước Anh là nước đầu tiên tiến hành cách mạng công nghiệp? ? Những thành tựu đầu tiên của cách mạng công nghiệp là ở lĩnh vực nào? ? Vì sao máy móc được phát minh đầu tiên trong ngành dệt? ? Nêu những phát minh quan trọng trong ngành dệt? ? Ngoài ngành dệt máy móc còn được sử dụng ở những ngành nào nước ở Anh? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp tư liệu hình ảnh	1. Cách mạng công nghiệp Anh - Giữa thế kỉ XVIII, cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở Anh. - Những thành tựu tiêu biểu: máy kéo sợi Gien ni (1764), máy kéo sợi chạy bằng sức nước của R. Ác-rai (1769), máy hơi nước của Giêm Oát (1784), máy dệt của E. Các-rai (1785)... => Cách mạng công nghiệp ở Anh đã biến

B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	nước này từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới lúc bấy giờ, là “công xưởng của thế giới”.
--	---

2. Cách mạng công nghiệp lan ra các nước châu Âu và Mỹ

a. Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp ở các nước châu Âu và Mỹ.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau Hoàn thành bảng sau về những thành tựu của cách mạng công nghiệp ở các nước châu Âu và Mỹ		2. Cách mạng công nghiệp lan ra các nước châu Âu và Mỹ - Từ nước Anh, Cách mạng công nghiệp lan ra các nước khác như: Đức, Pháp, Mỹ và đạt được nhiều thành tựu to lớn.
Nước	Thành tựu	
Pháp		
Đức		
Mỹ		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thêm kiến thức của một số nhà khoa học Ý nghĩa của máy hơi nước - Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người. - Lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu. - Làm cho năng suất lao động tăng, thay đổi bộ mặt kinh tế Anh và châu Âu - Dẫn đến sự ra đời của các ngành công nghiệp mới. Tìm hiểu về tín hiệu 505 ngày nay. Việc phát minh ra vô tuyến điện (truyền tín hiệu qua sợi dây đặt giữa các trạm và mà Moóc xơ của nhà khoa học Mỹ Xa-muyen Mobc-xa (Samuel Morsel) (1781 – 1872) đã làm thay		

đổi cách thức giao tiếp của nhân loại. 505 – tín hiệu cứu nạn được quốc tế công nhận đến tận ngày nay là sự ứng dụng phát minh của mã Moóc-xa. Tín hiệu 505 không dùng bất kì từ cụ thể nào. Thay vào đó, các chữ cái được chọn vì chúng dễ truyền đi trong băng mã Moóc-xơ (tập hợp kí hiệu các dấu chấm và gạch ngang cho mỗi chữ cái “5” là ba dấu chấm và “C” là ba dấu gạch ngang).

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nước	Thành tựu
Pháp	Cách mạng công nghiệp bắt đầu từ năm 1830, trước tiên trong công nghiệp nhẹ, rồi lan sang công nghiệp nặng vào những năm 1850 – 1870. Kinh tế Pháp nhanh chóng phát triển, đứng thứ hai thế giới (sau Anh).
Đức	Cách mạng công nghiệp bắt đầu từ những năm 40 của thế kỉ XIX. Giữa thế kỉ XIX, kinh tế Đức phát triển với tốc độ rất cao. Đến khi thống nhất đất nước (1871), Đức đã trở thành một nước công nghiệp.
Mỹ	Hai phát minh lớn của Mỹ là máy tách hạt bông (1793) và máy thu hoạch bông (1831). Đến giữa thế kỉ XIX, nước Mỹ đã đứng hàng thứ tư trên thế giới về giá trị sản xuất công nghiệp (sau Anh, Pháp, Đức).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Những tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.

a. Mục tiêu: Nêu được những tác động quan trọng của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Đối với sản xuất GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: ? Nhìn vào hình và cho biết với việc sử dụng động cơ hơi nước đã tác động đến những ngành kinh tế nào? Nhiệm vụ 2: Đối với xã hội GV chia HS thành những nhóm nhỏ và đưa câu hỏi thảo luận Quan sát các bức ảnh sau và cho biết tác động của cuộc cách mạng công nghiệp đối với xã hội? Trả lời cá nhân ? Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em? ? Dưới tác động của Cách mạng công nghiệp, lao động trẻ em trở nên phổ biến trong các đô thị ở châu Âu và Bắc Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII. Quan sát lịch làm việc của bé trai 10 tuổi vào năm 1832 ở nước Anh em hãy: - Tính thời gian trẻ em phải làm việc trong một ngày - Lập thời gian biểu của em tương đương với thời gian trong ngày của hai bạn trong câu chuyện để thấy rõ hơn tác động của Cách mạng công nghiệp lên xã hội đương thời. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thêm kiến thức Hiểu được Cách mạng công nghiệp đã tác động như thế nào đến hoạt động sản xuất và đời sống xã hội trong các thế kỉ XVII - XIX: - Trong sản xuất + Ví dụ với nhà máy kéo sợi bông. Nhà máy kéo sợi bông là ví dụ điển hình về cách mà con người có thể thực hiện được một khối lượng lớn công việc với sự hỗ trợ của máy móc. Khi sử dụng động cơ hơi nước 100 mã lực, nhà máy chỉ cần 750 công nhân để hoàn thành khối lượng công việc tương đương với 200 000 công nhân nếu sử dụng các loại máy cũ. Giờ đây, năng suất kéo sợi bông của một người có thể so với 22% người trước đây.	3. Những tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. a. Đối với sản xuất - Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội. - Chuyển xã hội loài người từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp. b. Đối với xã hội - Hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản, đó là tư sản và vô sản. - Cách mạng công nghiệp cũng tạo ra một số tác động tiêu cực như ô nhiễm môi trường, tranh giành thuộc địa...

+ Kết luận: Năng suất lao động nâng cao thay đổi cơ bản quá trình sản xuất - Trong đời sống xã hội: Cấu trúc xã hội thay đổi + Thay đổi cơ cấu những tầng lớp người trong xã hội. GV cho HS xem đoạn video về việc trẻ em bị bóc lột lao động để mở rộng thêm kiến thức cho HS. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm ? Quan sát các bức ảnh sau và cho biết tác động của cuộc cách mạng công nghiệp đối với xã hội? - Hình thành từ các quý tộc và thương nhân châu Âu. Họ ra sức cướp bóc của cải, tài nguyên nên ngày càng giàu lên nhanh chóng. - Hình thành từ nông dân, nô lệ. Họ bị cướp đoạt ruộng đất, bóc lột nặng nề, phải làm thuê trong các xí nghiệp, xưởng sản xuất. ? Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em? – Lao động trẻ em dễ dàng bóc lột, chỉ cần trả lương thấp, đem lại nhiều lợi nhuận. – Chưa có ý thức và khả năng chống lại chủ. – Dùng lao động trẻ em sẽ dễ dàng di chuyển trong các hầm mỏ thấp và hẹp. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1: Cách mạng công nghiệp đã đưa đến sự hình thành các giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là

A. Tư sản và vô sản

- B. Tư sản và tiểu tư sản
- C. Tư sản và quý tộc mới
- D. Tư sản công nghiệp và thương nghiệp

Câu 2: Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là

- A. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu
- B. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản : công nghiệp và thương nghiệp
- C. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc
- D. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân

Câu 3: Ý nào phản ánh hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp?

- A. Nâng cao năng suất lao động, xã hội hóa quá trình lãnh đạo của chủ nghĩa tư bản
- B. Làm xuất hiện hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là tư sản và vô sản
- C. Làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản
- D. Thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ của các ngành kinh tế khác

Câu 4: Ý không phản ánh đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước là

- A. Biến nước Anh thành “công xưởng thế giới”
- B. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc
- C. Tốc độ sản xuất và năng suất lãnh đạo tăng vượt bậc
- D. Tạo ra nguồn động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	C	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Theo em, nếu con người không sáng tạo ra những loại máy móc dùng trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hỏa, tàu thủy,... thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Hoàn thành bảng sau về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây

	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	
Văn hóa	

TIẾT 7+8 BÀI 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX

Ngày soạn: 18/9/2023 Ngày dạy: 26,28/9/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.
- Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.
- Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

– Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế.

3. Về phẩm chất

- Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ.

- Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

- Đồng tình và khâm phục các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Nhìn vào hình lá cờ, trang phục, truyền thống đoán tên quốc gia

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX trong khi các nước châu Âu và Bắc Mỹ đã căn bản hoàn cuộc cách mạng tư sản đó là cách mạng công nghiệp thì các nước châu Á nói chung, khu vực Đông Nam Á nói riêng vẫn chìm đắm trong chế độ phong kiến với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Vì vậy, Đông Nam Á sớm trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây. Em biết gì về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á và cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ thực dân của nhân dân các nước này ?

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây

a. Mục tiêu: - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi GV cho HS xem 1 đoạn video về quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á và yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: ? Sự kiện nào mở đầu quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á? Nhiệm vụ 2: Bài tập GV chia HS thành 4 nhóm, HS sẽ làm bài tập vào bảng nhóm và lấy điểm cộng nhóm Nội cật <table border="1"> <tr> <td>1. Hà Lan</td><td>a. Miến Điện, Mã Lai</td></tr> <tr> <td>2. Pháp</td><td>b. Đông-ti-mo</td></tr> <tr> <td>3. Anh</td><td>c. In-nô-nê-xi-a</td></tr> <tr> <td>4. Tây Ban Nha</td><td>d. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia</td></tr> <tr> <td>5. Bồ Đào Nha</td><td>e. Phi-lip-pin</td></tr> </table> ? Quốc gia nào không trở thành thuộc địa của các nước phương Tây? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.	1. Hà Lan	a. Miến Điện, Mã Lai	2. Pháp	b. Đông-ti-mo	3. Anh	c. In-nô-nê-xi-a	4. Tây Ban Nha	d. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia	5. Bồ Đào Nha	e. Phi-lip-pin	1. Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây - Đông Nam Á : Có vị trí địa lí quan trọng. Giàu tài nguyên thiên nhiên. Chế độ phong kiến suy yếu. - Bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, thực dân phương Tây đã từng bước chiếm gần hết các quốc gia trong khu vực.
1. Hà Lan	a. Miến Điện, Mã Lai										
2. Pháp	b. Đông-ti-mo										
3. Anh	c. In-nô-nê-xi-a										
4. Tây Ban Nha	d. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia										
5. Bồ Đào Nha	e. Phi-lip-pin										

- GV hướng dẫn HS lí giải được tại sao Ma-lắc-ca lại trở thành mục tiêu đầu tiên của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

Nhận thức được:

+ Sự phát triển rực rỡ của ngoại thương Ma-lắc-ca vào thế kỉ XV (kiến thức liên quan đến lớp 7).

+ Vị trí của Ma-lắc-ca – cửa ngõ đi vào vùng biển Đông Nam Á.

- Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc Ma-lắc-ca, cửa ngõ đi từ Ấn Độ Dương vào vùng biển Đông. Sự kiện này đã mở đầu quá trình xâm chiếm, áp đặt sự thống trị, biến các nước Đông Nam Á thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

GV cung cấp thêm tư liệu về chính sách cải cách, chính sách ngoại giao khôn khéo của Xiêm để HS nhận thức được vì sao Xiêm vẫn giữ được độc lập.

- Xiêm là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập bởi chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của vua Rama IV và con trai ông là vua Rama V biết lợi dụng vị trí nước đệm nằm giữa phạm vi cai trị thuộc địa của hai đế quốc Anh và Pháp nên đã tránh được thân phận trở thành thuộc của đế quốc.

- Vua Rama IV là vua giỏi tiếng Anh, ông đã nghiên cứu và tiếp thu những sự tư tưởng tiến bộ của nền văn minh phương Tây trên cơ sở do áp dụng vào trong đường lối cai trị đất nước và đường lối đối ngoại của Xiêm với phương Tây. Tư tưởng cải cách của ông được con trai kế tiếp tục thực hiện đưa Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

- Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc Ma-lắc-ca, làm chủ cửa ngõ đi từ Ấn Độ Dương vào vùng biển Đông. Sự kiện này đã mở đầu quá trình xâm chiếm, áp đặt sự thống trị, biến các nước Đông Nam Á thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

- Thái Lan là quốc gia Đông Nam Á duy nhất không bị chiếm làm thuộc địa của các nước châu Âu

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

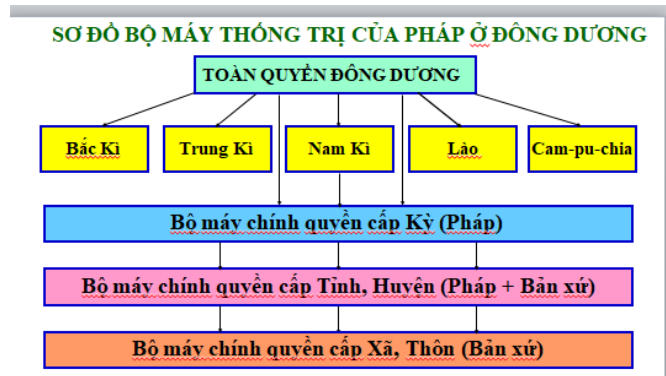
2. Tình hình Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập Hoàn thành bảng sau về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chính trị</td><td></td></tr> <tr> <td>Kinh tế</td><td></td></tr> <tr> <td>Xã hội</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn hóa</td><td></td></tr> </tbody> </table>		Nội dung	Chính trị		Kinh tế		Xã hội		Văn hóa		2. Tình hình Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây - Chính trị: Chính quyền và tầng lớp trên ở các nước đã đầu hàng, phụ thuộc hoặc làm tay sai cho thực dân. + Bộ máy ở trung ương và cấp tỉnh đều do các quan chức thực dân điều hành. - Kinh tế: - Chính quyền thực hiện chính sách cướp đoạt ruộng đất. - Các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng được chính quyền thực dân chú trọng đầu tư. GTVT được đẩy mạnh. - Xã hội: Xã hội có nhiều sự phân hoá sâu sắc. Các giai cấp cũ vẫn tồn tại, bắt đầu xuất hiện các giai cấp mới. - Văn hóa: Văn hóa phương Tây làm xói mòn những giá trị văn hoá truyền thống. + Thực hiện chính sách nô dịch nhằm đồng hoá và ngu dân để dễ bề cai trị.
	Nội dung										
Chính trị											
Kinh tế											
Xã hội											
Văn hóa											
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS Khai thác tư liệu (tr. 21, SGK) giúp em biết điều gì về chính sách cai trị của chính quyền thực dân ở một số nước Đông Nam Á + Đây là một câu hỏi giúp HS rèn luyện kỹ năng làm việc với tư liệu. Hs tìm ra được những cụm từ nói về chính sách cai trị của thực dân phương Tây của một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau tạo ra sự mâu thuẫn, hoà trộn và khu vực này vào nhau, chia thành 4 khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.											

GV cung cấp tư liệu

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động.**

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.

a. Mục tiêu: Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và Hoàn thành bảng sau		3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX - Indonexia: Đến đầu thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa của Hoàng tử Di-pô-nê-gô-rô đã làm rung chuyển chế độ cai trị của thực dân Hà Lan. - Việt Nam: Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ (1859 – 1867),
	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu	
Indonexia		
Việt Nam		
Mianma		
? Thảo luận: Em có nhận xét gì về hình thức đấu tranh và lực lượng tham gia trong phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thêm tư liệu:		

Năm 1596 người Hà Lan bắt đầu buôn bán gia vị. Họ thành lập nhà nước thuộc địa với các công ty Đông Ấn Hà Lan vào năm 1816. Java trở thành trung tâm của các cuộc khởi nghĩa giành độc lập, trong đó có cuộc khởi nghĩa của hoàng tử Diponegoro.

- Tướng Maha Bandula là tổng tư lệnh của Lực lượng Vũ trang Hoàng gia Miến Điện từ năm 1821 cho đến khi ông qua đời vào năm 1825 trong Chiến tranh Anh-Miến Điện lần thứ nhất. Bandula là một nhân vật chủ chốt trong chính sách bành trướng của triều đại Konbaung ở Manipur và Assam mà cuối cùng dẫn đến chiến tranh và sự khởi đầu của sự sụp đổ của triều đại. Tuy nhiên, vị tướng đã hy sinh khi hành động, được người Miến Điện tôn vinh là anh hùng dân tộc vì đã kháng chiến chống lại người Anh.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu
Indon exia	Đến đầu thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (Diponegoro) ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a) đã làm rung chuyển chế độ cai trị của thực dân Hà Lan,
Việt Nam	Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ (1859 – 1867), làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1862 – 1864), Nguyễn Trung Trực (1861, 1867),...
Mian ma	Trong suốt thế kỉ XIX, thực dân Anh vấp phải cuộc kháng chiến quyết liệt của nhân dân Mi-an-ma qua ba cuộc chiến tranh từ năm 1824 đến năm 1885

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1862 – 1864), Nguyễn Trung Trực (1861, 1867),...

- Mianma: Trong suốt thế kỉ XIX, thực dân Anh vấp phải nhiều cuộc kháng chiến quyết liệt.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chia nhóm HS thảo luận và viết câu trả lời vào bảng nhóm

? Có ý kiến cho rằng các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em có đồng ý với ý kiến đó không? vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tìm hiểu thêm về một người anh hùng dân tộc của các nước Đông Nam Á trong thời kỳ chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ giới thiệu về người anh hùng đó

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 5: CUỘC XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN

- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều?
- Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều.?

CHƯƠNG 3: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

**TIẾT 9+10 BÀI 5: CUỘC XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU
VÀ TRỊNH - NGUYỄN**

Ngày soạn: 27/9/2023 Ngày dạy: 2+6/10/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.
- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
- Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* Năng lực riêng:

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Hình thành ý thức về sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và nêu cảm nhận của mình về hình ảnh trên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Di tích thành nhà Mạc (Cao Bằng, Lạng Sơn), Luỹ Thầy (Quảng Bình... gọi cho em nhớ đến những cuộc xung đột nào trong thế kỉ XVI-XVII? Những cuộc xung đột đó đã để lại hệ quả như thế nào đối với lịch sử dân tộc? chúng ta cùng hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự ra đời Vương triều Mạc

a. Mục tiêu: Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận cá nhân và trả lời câu hỏi Em hãy cho biết tình hình nhà Lê trong thế kỉ XVI thông qua tư liệu sau? Sách Đại Nam quốc sử diễn ca có câu: Túc Tông số lẻ vận suy, Để cho Uy Mục thứ chi nối đời. Đêm ngày tửu sắc vui chơi, Tin bè ngoại thích hại người từ thân. Văn Lang xướng suất phủ quân, Thần Phù nổi ánh phong trần một phương. Giản Tu cùng phái ngân hoàng, Vào Thanh hợp với Văn Lang kết thể Đem binh vây bức đô kỳ, Quý vương khuất mặt, quyền về Trư vương ? Nêu tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu? ? Em hãy cho biết sự ra đời của nhà Mạc như thế nào? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV mở rộng kiến thức cho HS Có 2 quan điểm về việc Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, lập ra Triều Mạc.	1. Sự ra đời Vương triều Mạc - Từ đầu thế kỷ XVI, nhà Lê lâm vào thời kì khủng hoảng, suy thoái - Các phe phái phong kiến xung đột và tranh chấp quyết liệt với nhau. - Năm 1527 Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi lập ra triều Mạc.

+ Quan điểm của các sử gia phong kiến coi việc cướp ngôi vua là "ngụy triều", là việc làm "danh không chính, ngôn không thuận", việc không nên làm.

+ Song các quan điểm khoa học mới nhất chứng minh rằng: Do Triều Lê đã đến lúc suy yếu, khủng hoảng nên sự ra đời của Vương triều Mạc là điều tất yếu. Nếu như không có Mạc Đăng Dung thì cũng sẽ là nhân vật khác, dòng họ khác lên tay thế.

Từ đó, GV có thể gợi ý thêm cho HS trình bày ý kiến: Em ủng hộ quan điểm nào? Vì sao?

GV lưu ý, câu hỏi này không tranh luận đúng sai mà quan trọng là gợi mở cho HS nhìn nhận đúng về một vấn đề lịch sử, đánh giá khách quan về một nhân vật lịch sử.

- GV tổng kết và nhấn mạnh: Một quan điểm đưa ra đều có cơ sở riêng. Chúng ta cần nhìn nhận sự kiện lịch sử một cách khách quan, ghi nhận vụ đóng góp (công) và cả những hạn chế (tội) của mỗi triều đại trong lịch và dân tộc. GV cũng có thể liên hệ, mở rộng về việc hiện nay ở Hà Nội và nhiều địa phương khác trong cả nước có những đường phố được đặt tên của hai vị vua Triều Mạc. Ví dụ ở Hà Nội có các phố Mạc Thái Tổ, Mạc Thái Tông ở quận Cầu Giấy, ở nhiều tỉnh và thành phố lớn khác cũng có tên đường phố là Mạc Đăng Dung, Mạc Đăng Doanh... Điều này thể hiện quan điểm đánh giá khách quan ghi nhận đúng những đóng góp của Triều Mạc trong lịch sử dân tộc

GV cung cấp thêm các hình ảnh tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

+ Từ năm 1511, các cuộc khởi nghĩa nổ ra nhiều nơi ở trong nước: khởi nghĩa Trần Thuận ở Sơn Tây (Hà Tây), khởi nghĩa Lê Hy, Trịnh Hưng ở Nghệ An, Thanh Hóa...

+ Tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa của Trần Cảo đầu năm 1516 ở Đông Triều (Quảng Ninh)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Xung đột Nam - Bắc Triều

a. Mục tiêu: - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều
- Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia HS làm 4 nhóm, sử dụng bảng nhóm và thảo luận trả lời các câu hỏi thông qua video và tư liệu SGK ? Nêu nguyên nhân hình thành Nam – Bắc triều? ? Phân chia ranh giới của Nam – Bắc triều như thế nào? ? Nêu diễn biến và kết quả của xung đột Nam – Bắc triều. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thêm tư liệu - Mạc Đăng Dung (1483 - 1541) quê ở làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương (Hải Dương) là cháu bảy đời của trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi làm quan đến chức Nhập nội hành khiển (Tể tướng) thời Trần, bố là Mạc Hịch, mẹ là Đặng Thị Hiến. + Là người sáng lập ra nhà Mạc, kéo dài từ năm 1527 đến năm 1592. + Mạc Đăng Dung mất tháng 8 năm Tân Sửu - 1541, thọ 58 tuổi. - Nguyễn Kim (1468 - 1545) quê ở Gia Miêu, Tống Sơn, Hà Trung, Thanh Hóa. + Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, Nguyễn Kim lánh sang Ai Lao, thu nạp hào kiệt, phò giúp nhà Lê Trung Hưng, được vua Lê Trang Tông phong là Thượng phụ Thái sư Hưng quốc công. + Năm Canh Tý - 1540 Nguyễn Kim đem quân về chiếm Nghệ An, năm 1542 chiếm được Tây Đô - Thanh Hóa. 1545, Nguyễn Kim bị đầu độc và mất. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời.	2. Xung đột Nam - Bắc Triều a. Nguyên nhân bùng nổ - Năm 1533, Nguyễn Kim với danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc” lập ra Nam triều, còn nhà Mạc được gọi là Bắc triều. - Cuộc xung đột Nam Bắc triều kéo dài trong 60 năm của thế kỉ XVI - Năm 1592 Nam triều chiếm được Thăng Long, xung đột Nam - Bắc triều chấm dứt.

HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm - Thế kỉ XVI + Thế lực nhà Lê suy yếu + Cuộc tranh chấp quyền lực ngày càng quyết liệt + Họ Mạc tiêu diệt các thế lực đối lập, thôn tóm mọi quyền hành. -1527, Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi + Nhiều cựu thần nhà Lê không chấp nhận sự chính thống của nhà Mạc. + 1533: Nguyễn Kim vào Thanh Hóa. + Lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”. Lập Lê Duy Ninh lên làm vua. -Sử cũ gọi là Nam triều B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

3. Xung đột Trịnh Nguyễn.

a. Mục tiêu: Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn. Nêu được hệ quả của xung đột Trịnh – Nguyễn.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân GV cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi ? Nêu nguyên nhân hình thành sự phân tranh Trịnh – Nguyễn. ? Phân chia ranh giới của Trịnh – Nguyễn triều như thế nào? ? Diễn biến và kết quả ra sao? Nhiệm vụ 2: Hệ quả GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc và trả lời câu hỏi ? Liệt kê 4 hệ quả xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân	3. Xung đột Trịnh Nguyễn. a. Nguyên nhân bùng nổ - Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể là Trịnh Kiểm lên thay nắm mọi binh quyền => Thế lực họ Trịnh. - Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ vùng Thuận Hoá - Quảng Nam => Hình thành thế lực họ Nguyễn. - Năm 1627, xung đột Trịnh – Nguyễn bùng nổ. Đến năm 1672, hai bên ngừng chiến.

GV hướng dẫn HS đọc hiểu và khai thác tư liệu + Cuộc chiến năm 1972 diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao? - Hình 5.3, Phủ chúa Trịnh thế kỉ XVII (tranh vẽ của X.Ba-ron). Bức tranh được vẽ năm 1685, mô phỏng cảnh chúa Trịnh thiết triều. Thời kỳ này, phủ chúa cũng hình thành hệ thống các quan văn, quan võ chuyên cùng chúa bàn bạc các chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước và chỉ đạo thực hiện mọi công việc lớn nhỏ của đất nước. Chúa Trịnh nắm thực quyền còn vua Lê chỉ còn là danh nghĩa, vai trò ngày càng lu mờ. Phủ chúa được xây dựng ở ven hồ Hoàn Kiếm, là công trình đồ sộ và lộng lẫy mà theo ghi chép của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác trong Thượng kinh ký sự là nơi xoa hoa tráng lệ “cả trời Nam sang nhất là đây”. GV cho HS xem video về Lũy thầy và đọc thơ “Lũy Thầy ai đắp mà cao Sông Gianh ai bới, ai đào mà sâu”. “Khôn ngoan qua được Thanh Hà Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy”. GV cung cấp thêm các hình ảnh tư liệu - Trịnh Kiểm (1503 -1570) người làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. + Trịnh Kiểm không được học hành nhiều, nhưng rất thông minh, can đảm và mưu lược hơn người. + 1545, Nguyễn Kim bị tướng nhà Mạc đánh thuốc độc chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm. - Nguyễn Hoàng (1525-1613) hay Nguyễn Thái Tổ, Chúa Tiên là vị chúa Nguyễn đầu tiên, người đặt nền móng cho vương triều Nguyễn (1802 - 1945). + Sau cái chết của Nguyễn Kim, người anh rể là Trịnh Kiểm nắm giữ quyền hành. Nguyễn Hoàng nhờ chị gái Nguyễn Thị Ngọc Bảo xin Trịnh Kiểm cho mình vào trấn thủ Thuận Hóa, Trịnh Kiểm chấp thuận. Nhiệm vụ 2: Hệ quả - Nêu ra được hệ quả của các cuộc xung đột tác động đến nhân dân và đất nước thời điểm đó.	b. Hệ quả - Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài - Gây nhiều đau thương và tổn thất cho nhân dân và tổn hại đến sự phát triển chung của quốc gia dân tộc.
--	--

-Đối với nhân dân, đặc biệt là nhân dân ở quanh vùng xảy ra chiến sự, đình nam bị bắt đi lính cuộc sống của người dân còn yên bình không? + Đất nước bị chia cắt thành Nam – Bắc triều sau đó là Đàng Trong – Đàng Ngoài trong một thời gian dài sẽ dẫn đến những hệ lụy gì? - Sự hình thành một phủ chúa bên cạnh triều đình vua Lê và một chính quyền chúa Nguyễn độc lập ở Đàng Trong phản ánh điều gì? - Sự xung đột và chia cắt đất nước đã phản ánh một giai đoạn lịch sử khủng hoảng của dân tộc khi chế độ phong kiến tập quyền bị tan rã nhường chỗ cho các thế lực cát cứ nổi lên trong hơn 200 năm gây nên những đau thương cho dân tộc và đất nước. Tuy nhiên, sự phát triển và mở rộng của Đàng Trong đã tạo điều kiện cho một xu thế mới xu thế thống nhất trong thế kỉ XVIII. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi trắc nghiệm, mỗi câu trả lời đúng sẽ mang về điểm cộng cho nhóm

Câu 1: Chiến tranh Nam – Bắc triều đã ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống nhân dân?

- Mùa màng bị tàn phá nặng nề, ruộng đồng bị bỏ hoang, nhiều người chết đói.
- Đất nước bị chia cắt.
- Nông dân không tham gia vào chiến tranh nên không bị ảnh hưởng gì.
- Nông dân nhân cơ hội này đứng lên lật đổ chính quyền nhà Mạc.

Câu 2: Đây là ranh giới chia đất nước ta thành Đàng Ngoài và Đàng Trong ở thế kỉ XVII?

- a. Sông Bến Hải (Quảng Trị)
- b. Sông La (Hà Tĩnh)
- c. Sông Gianh (Quảng Bình)
- d. Không phải các vùng trên

Câu 3: Chiến tranh Trịnh – Nguyễn kết thúc với kết quả như thế nào?

- a. Chiến thắng thuộc về họ Trịnh, họ Nguyễn bị lật đổ.
- b. Chiến thắng thuộc về họ Nguyễn, họ Trịnh bị lật đổ.
- c. Hai bên không phân thắng bại, lấy sông Gianh làm ranh giới phân chia đất nước làm hai đàng.
- d. Hai thế lực phong kiến Trịnh và Nguyễn lần lượt bị nhà Tây Sơn đánh bại.

Câu 4: Thể chế chính trị ở Đàng Ngoài được gọi là:

- a. vua Lê.
- b. chúa Trịnh.
- c. chúa Nguyễn.
- d. vua Lê – chúa Trịnh.

Câu 5: Xung đột Trịnh – Nguyễn kéo dài trong bao lâu?

- A. Gần 50 năm
- B. Gần 100 năm
- C. Gần 150 năm
- D. Gần 200 năm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	C	D	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Giả sử là một người dân sống ở thế kỉ XVI – XVII, em hãy đưa ra ít nhất một lí do phản đối các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài 6.
- ? Liệt kê các bằng chứng xác nhận và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của các triều đại phong kiến?
- ? Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào?

TIẾT 11+12 BÀI 6: CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

Ngày soạn: 5/10/2023 Ngày dạy: 11,13/10/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.
- Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết giải mã các tư liệu, bước đầu khai thác tư liệu tìm hiểu về quá trình khai phá, quá trình xác lập chủ quyền hai quần đảo.
- Biết cách khai thác lược đồ liên quan của không gian lịch sử những vùng đất được khai phá và thời gian lịch sử (niên đại đánh dấu về cơ bản sự có mặt của người Việt trong công cuộc xuôi Nam mở đất).

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: hình thành ý thức và sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.
- Biết ơn: Có tình cảm và biết tri ân những thế hệ đi trước - những con người dũng cảm gan dạ đi khai phá, mở đất, bảo vệ chủ quyền biển đảo để lại cho chúng ta một giang sơn gấm vóc như ngày nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mở cho HS nghe 1 bản nhạc, HS nghe và trả lời câu hỏi
Xem video và cho biết tên hát đang được nhắc tới trong video?

- A. Gàn lăm Trường Sa
- B. Nơi đảo xa
- C. Sứ sống Trường Sa

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết: Chúa Nguyễn là người đầu tiên có công lớn trong việc mở mang bờ cõi, giúp Đàng Trong phát triển, được dân chúng quý trọng.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Đánh giá về chúa Nguyễn Hoàng - người có công rất lớn trong quá trình khai phá, mở mang vùng đất Đàng Trong từ nửa cuối thế kỉ XVI, sử triều Nguyễn có chép: "Chúa vô về quân dân, thu dùng hào kiệt... được dân mến phục, Nghiệp để dựng lên từ đây (Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập 1. NXB Giáo dục, 2002, tr. 25). Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong cũng như quá trình thực thi chủ quyền biểu đồ của các chúa Nguyễn trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI - XVIII**

a. Mục tiêu: Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm GV cho HS thảo luận nhóm và ghi câu trả lời vào bảng nhóm học tập B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu, lược đồ và quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII để làm rõ hai nội dung: - Vùng đất Thuận Quảng tạo tiềm lực cho những dòng di cư của người Việt tiếp tục xuống phía Nam khai phá từ nửa sau thế kỉ XV. - Quá trình xuôi Nam, khai phá vùng đất phía Nam của những lớp cư dân Việt đã diễn ra như thế nào? GV hướng dẫn HS Hiểu và trình bày được những vấn đề sau. (1) Tại sao sự phát triển của Thuận Quảng lại quan trọng cho quá trình khai phá phía Nam của người Việt. Vai trò của Nguyễn Hoàng trong sự ổn định và phát triển của Thuận	1. Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI - XVIII - Năm 1588, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa. Quá trình di dân, khai phá vùng đất phía Nam được các chúa Nguyễn đẩy mạnh. - Năm 1757, chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ.

Quảng. Đánh giá chính sách khai phá “hoang điền nhân thổ” của Nguyễn Hoàng.

(2) Những mốc lịch sử quan trọng đánh dấu quá trình khai phá vùng đất phía Nam của người Việt: 1557, 1611, 1620 1653, 1993, 1998, 1708 và 1757.

Lưu ý, những mốc thời gian đánh dấu quá trình khai phá vùng đất phía Nam lấy theo khoảng thời gian chúa Nguyễn thiết lập hay sáp nhập những vùng đất phía Nam vào lãnh thổ của Đàng Trong. Mốc 1597 quan trọng vì thể hiện lệnh khai phá “hoang điền nhân thổ” của Nguyễn Hoàng - quá trình mở đất về phía Nam là quá trình khai phá đất hoang của người Việt.

GV cho HS xem 1 đoạn video về vùng đất phía Nam kết hợp mở rộng các kiến thức để HS hoàn thành nội dung thảo luận

Vào đầu thế kỉ XVI, xứ Thuận Hoá, Quảng Nam dân cư vẫn còn thưa thớt. Năm 1558, Nguyễn Hoàng (con trai thứ của Nguyễn Kim) được cử làm trấn thủ Thuận Hoá và mười hai năm sau ông kiêm luôn trấn thủ Quảng Nam. Chỉ trong một thời gian ngắn Thuận Hoá, Quảng Nam đã trở thành một vùng đất yên bình, kinh tế phát triển, dân cư tụ về càng ngày càng đông, tạo tiềm lực cho người Việt tiếp tục xuôi Nam, khai phá những vùng đất mới, hoang vu.

Vào năm 1597, Nguyễn Hoàng sai Lương Văn Chánh tổ chức đưa dân từ Tuy Viễn (nay thuộc Bình Định) vào đất Phú Yên ngày nay, lập làng mạc, khai khẩn “hoang điền nhân thổ (ruộng đất bỏ hoang của người Chăm).

Năm 1611, phủ Phú Yên được thành lập.

Cũng từ cuối thế kỉ XVI, người Việt tiếp tục di cư về phía Nam, tới Mô Xoài (Bà Rịa – Sài Gòn),... khai hoang mở đất. Quá trình này được đẩy nhanh hơn sau cuộc hôn nhân giữa Ngọc Vạn (con của chúa Nguyễn Phúc Nguyên với vua Cam-pu-chia (Cambodia) vào năm 1620.

Năm 1693, phần đất của Chiêm Thành (Ninh Thuận và Bình Thuận) sáp nhập thành một trấn của Đàng Trong.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lí phía Nam, đặt phủ Gia Định. Vùng đất Mỹ Tho, Hà Tiên cũng được sáp nhập vào phủ này sau đó.

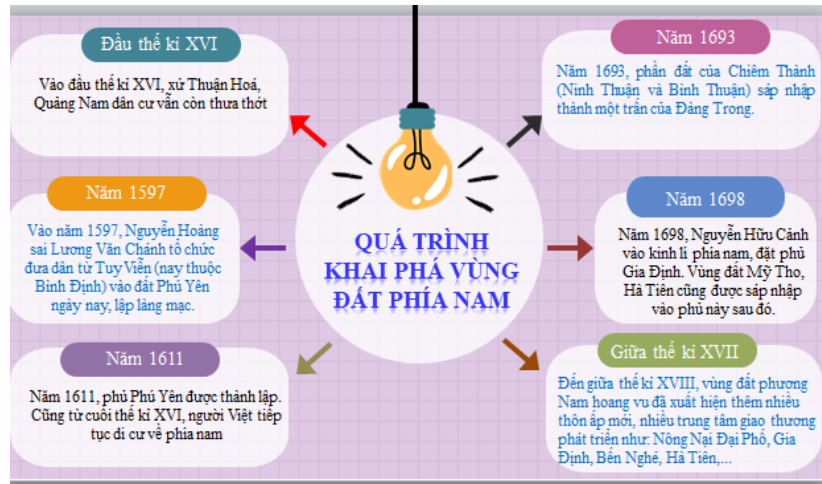
Đến giữa thế kỉ XVIII, vùng đất phương Nam hoang vu đã xuất hiện thêm nhiều thôn ấp mới, nhiều trung tâm giao thương phát triển như: Nông Nại Đại Phố, Gia Định, Bến Nghé, Hà Tiên,...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm



B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

a. Mục tiêu: Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận nhóm và ghi câu trả lời vào bảng nhóm học tập ? Liệt kê các bằng chứng xác nhận và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của các triều đại phong kiến? ? Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào?	2. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các Chúa Nguyễn. - Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn được thực hiện có tổ chức, hệ

B2: Thực hiện nhiệm vụ**GV** hướng dẫn HS trả lời**HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Gv hướng dẫn HS khai thác và bước đầu sử dụng được tư liệu để HS có khái niệm về tên gọi, vị trí của hai quần đảo và giáo dục chủ quyền biển đảo qua tấm bản đồ được xem là đầu tiên của nước ta, xác định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của đất nước.

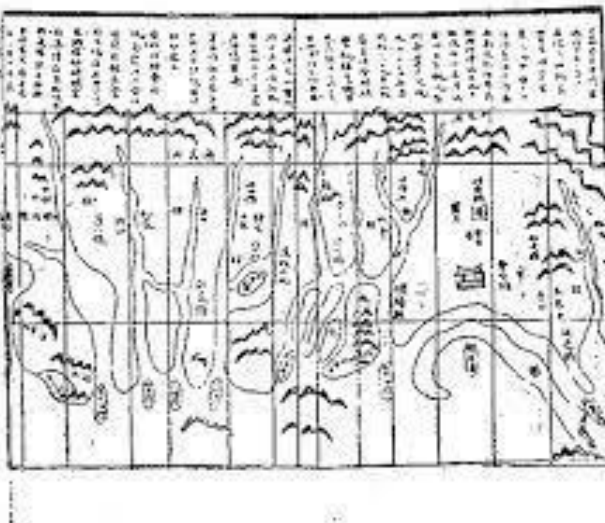
Cần lưu ý những điểm sau:

(1) Thiên Nam tứ chí đồ lộ thư có nghĩa là: tập sách bản đồ bốn phương đường đi ở trời Nam (dùng để chỉ hướng dẫn đi về phía Nam đi như thế nào trên bộ và đặc biệt đi như thế nào bằng đường sông, đường biển).

(2) Sách bản đồ do Đỗ Bá (sống khoảng cuối thế kỉ XVII – nửa đầu thế kỉ XVIII) biên soạn. Bản và trong sách được ghép vào Hồng Đức bản đồ hiện lưu trữ tại Nhật.

(3) Phần chú giải là tư liệu chữ thể hiện rõ chủ quyền của Đại Việt với “Bãi Cát Vàng” - được hiểu là cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa vào thời điểm bản đồ được vẽ và chú giải.

THIÊN NAM TỨ CHÍ LỘ ĐỒ
(vẽ vào 1630-1653)
trong **HỒNG ĐỨC BẢN ĐỒ**

**GV** lưu ý cho HS

(1) Cả chính quyền Đàng Ngoài và Đàng Trong đều dùng danh xưng Đại Việt.

thống và liên tục thông qua đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.

+ Biện pháp: lập 2 đội dân binh là đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.

+ Thực thi khai thác tài nguyên biển và kiểm soát, quản lí biển, đảo.

+ Ý nghĩa: từng bước xác lập chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa

- Thời Tây Sơn tiếp tục duy trì quá trình khai thác và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa (cuối thế kỉ XVIII).

(2) Các chúa Nguyễn bắt đầu thực thi chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa từ đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1563 – 1635) với việc thành lập hải đội Hoàng Sa.

(3) Thiên Nam từ chỉ lộ đã thu được về năm 1686 do Đỗ Bá, người Nghệ An và dùng cho chúa Trịnh. Lúc bấy giờ, hải đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải đã hoạt động thường xuyên trên vùng Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa đã phổ biến.

- Mức độ năng lực yêu cầu HS đạt được là mô tả quá trình thực thi chủ quyền của các chúa Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, do vậy GV hướng đến nội dung sau trong quá trình thiết kế hoạt động: chúa Nguyễn thành lập hải đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải như thế nào? Ai quản lí? Thời gian hoạt động? Phạm vi hoạt động và nhiệm vụ của đội?

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Liệt kê các bằng chứng xác nhận và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của các triều đại phong kiến?

- Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một dải những hòn đảo được gọi bằng nhiều tên khác nhau trong các bộ chính sử của các triều đại phong kiến Việt Nam như: Bãi Cát Vàng, Cồn Vàng, Vạn Lý Hoàng Sa, Vạn Lý Trường Sa, Đại Trường Sa,...

Theo ghi chú bản đồ trong bộ Thiên Nam, chỉ lộ đồ thư biên soạn vào thế kỉ XVII, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi).

- Chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1563 – 1635) đã thành lập hải đội Hoàng Sa, sau đó lập thêm đội Bắc Hải, “sai đội Hoàng Sa kiêm quản” Hải đội Hoàng Sa đảm nhận việc khai thác và canh giữ các đảo ở Biển Đông, chạy dài ngoài khơi, từ phía Tây Nam đảo Hải Nam xuống vùng đảo Trường Sa, tới tận vùng đảo Côn Lôn ngày nay. Hải đội còn có quyền

thu gom những hàng hoá của các tàu nước ngoài bị đắm ở khu vực quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa về nộp cho triều đình.

Đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải tiếp tục duy trì hoạt động ở thời Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII). Sự quan tâm của các chính quyền phong kiến và hoạt động liên tục của các đội dân binh này trong suốt các thế kỉ XVII – XVIII đã khẳng định quá trình khai thác, thực thi chủ quyền từ rất sớm của người Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Ý nghĩa:

+ Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên đã xác định được chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Vào đầu thế kỉ XVII, việc thực thi chủ quyền được thực hiện một cách chặt chẽ thông qua hoạt động thường xuyên của hải đội Hoàng Sa từ tháng 2 đến tháng 8 hàng năm.

+ Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền chúa Nguyễn, quá trình thực thi chủ quyền được thực hiện một cách liên tục suốt từ thế kỉ XVII và được tiếp nối với nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn.

+ Nhờ những hoạt động kiểm soát và khai thác, chiếm giữ của hải đội Hoàng Sa, “Bãi Cát Vàng không chỉ được ghi nhận trong bản đồ Hồng Đức mà trên thực tế đã là một vùng biển đảo không thể tách rời với đời sống của cư dân ven biển miền Trung Việt Nam từ thế kỉ XVII.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

B) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”, mỗi câu trả lời đúng là được điểm cộng

Câu 1: Năm 1558, ai được cử làm trấn thủ Thuận Hoá?

A. Nguyễn Huệ

- B. Nguyễn Hoàng
- C. Nguyễn Lữ
- D. Nguyễn Nhạc

Câu 2: “Quảng Nam” có nghĩa là gì?

- A. Phía đông rộng lớn
- B. Phía bắc rộng lớn
- C. Phía tây rộng lớn
- D. Phía nam rộng lớn

Câu 3: Vào năm nào, Nguyễn Hoàng sai Lương Văn Chánh tổ chức đưa dân từ Tuy Viễn?

- A. 1595
- B. 1596
- C. 1597
- D. 1598

Câu 4: Năm 1693, phần đất nào được sáp nhập thành một trấn của Đàng Trong?

- A. Phú Yên
- B. Ninh Thuận và Bình Thuận
- C. Biên Hòa
- D. Gia Định

Câu 5: Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lí phía nam, đặt phủ nào?

- A. Biên Hòa
- B. Phú Yên
- C. Đà Nẵng
- D. Gia Định.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	D	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)**Bài tập:** Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy hoàn thành về nhân vật lịch sử Nguyễn Hoàng với nội dung trong phiếu nhân vật lịch sử**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Soạn bài số 7 và nghiên cứu trả lời câu hỏi sau:

Đọc các tư liệu trong sách và cho biết chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII như thế nào?

TIẾT 13+14 BÀI 7: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII

Ngày soạn: 15/10/2023

Ngày dạy: 18, 20/10/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU*Sau bài học này, giúp HS:***1. Về kiến thức**

- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.
- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết thu thập thông tin từ các tư liệu hình 7.1, 7.4 để xác định được nguyên nhân và tác động của các cuộc khởi nghĩa đến xã hội Đại Việt đương thời.

- Giải mã được lược đồ 7.2, sơ đồ 7.3 để xác định được quy mô địa bàn và tóm tắt được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Lắng nghe tiếng nói của các tầng lớp nhân dân, trân trọng sức lao động của người nông dân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi ô cửa bí mật. HS trả lời các câu hỏi cá nhân

Câu hỏi số 1: Qúa trình khai phá Đại Việt ở các thế kỉ XVI-XVIII được thực hiện bởi

- A. Nhà Lý
- B. Chúa Nguyễn
- C. Nhà Ngô
- D. Nhà Tiền Lê

Câu hỏi số 2: Qúa trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua hoạt động

- A. Hoạt động của các thương nhân
- B. Hoạt động của các ngư dân
- C. Hoạt động của đội Bắc Hải và Hoàng Sa
- D. Hoạt động du lịch

Câu hỏi số 3: Triều đại nào đã có những quyết sách khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại hoàng Sa-Trường Sa

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Ngô
- C. Nhà Nguyễn

D. Nhà Tiền Lê

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Vào thế kỉ XVIII, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài đã diễn ra, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất,... lãnh đạo. Theo em, các cuộc khởi nghĩa đó đã có tác động như thế nào đến tình hình Đại Việt? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Bối cảnh lịch sử**

a. Mục tiêu: Nêu được một số nét chính của bối cảnh lịch sử của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận và viết câu trả lời vào bảng nhóm. ? Đọc các tư liệu sau và cho biết chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII như thế nào? 1. Nhà sử học Phan Huy Chú viết: “Vì trưng thu quá mức dân kiệt cả vật lực mà không thể nộp đủ đến nỗi trở thành bần cùng mà bỏ cả nghề nghiệp. Có người vì thuế sơn mà chặt cây sơn, vì thuế vải lụa mà phá khung cửi, vì thu cá	1. Bối cảnh lịch sử - Giữa TK XVIII, chính quyền phong kiến ở Đàng Ngoài rơi vào khủng hoảng trầm trọng. - Ruộng đất của nông dân bị cướp đoạt, sản xuất nông nghiệp đình đốn dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nông dân.

tôm mà xé chài lưới...”

(Lịch triều hiến chương loại chí)

2. Trong số các đời chúa Trịnh, **Uy Nam vương Trịnh Giang** là người tàn ngược, hiếu sắc, làm nhiều điều vô đạo, trong đó không thể không nhắc đến hành vi trái luân thường đạo lý, khi quân phạm thượng.

3. **Trịnh Sâm** là một vị chúa có nhiều cung tần vào loại nhất trong các chúa Trịnh. Theo cuốn Chuyện tình vua chúa hoàng tộc Việt Nam thống kê thì ông này có tới 400 cung tần, mỹ nữ chuyên lo việc hầu hạ.

4. “Tôi đi vào từ cửa sau, nhìn quanh tôi thấy cây cối um tùm, chim hót líu lo, muôn hoa đua thắm. **Qua mấy lần cửa, các hành lang dài quanh co tôi được đưa tới một ngôi nhà thật lớn gọi là phòng trà. Đồ đạc trong phòng đều được sơn son thếp vàng. Lúc đó thánh thượng đang ngự phòng thuốc cùng các phi tần nên tôi không thể yết kiến. Tôi được thiết đãi bữa sáng mỹ vị với đồ dùng toàn bằng vàng, bạc. Ăn xong tôi được đưa đến yết kiến ở Đông Cung và khám bệnh cho thế tử Trịnh Cán. Thế tử vì “ăn quá no, mặc quá ấm” mà sinh bệnh”.**

5. Nạn đói khủng khiếp năm 1740 – 1741 ở Đàng Ngoài, **“Dân lưu vong bồng bế, dắt díu nhau đi kiếm ăn đầy đường... Dân phần nhiều sống nhờ rau cỏ, ăn cả chuột, rắn. Người chết đói ngổn ngang, người sống sót không còn một phần mười. Làng nào có tiếng trù mật cũng chỉ còn năm, ba hộ mà thôi”.**

(Khâm định việt sử thông giám cương mục)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung

- HS nêu được nét chính và bối cảnh lịch sử Đàng Ngoài của Đại Việt nửa đầu thế kỉ XVIII. Sự khủng hoảng của chính quyền phong kiến (vua Lê bạc nhược, chúa Trịnh chỉ lo hưởng thụ tận thu thuế), các ngành kinh tế đều rơi vào đình đốn, suy thoái đời sống nhân dân khó khăn, dắt díu nhau đi kiếm ăn một cách tuyệt vọng.

- GV mở rộng: Trong Ngô Phong văn tập, Ngô Thì Sĩ cho biết: Năm 1730 ở Đàng Ngoài có 527 làng xã dân cư phiêu tán. Năm 1741, số làng xã đã lên đến 3.691. Đến cuối thế kỉ XVII, trong tổng số 11 767 làng xã thuộc các trấn ở vùng đồng bằng và Thanh Nghệ vẫn còn 1483 làng xã bị phiêu tán. - HS trình bày được diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa. Qua đó giải thích được nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa này. - Gợi ý: Các cuộc khởi nghĩa tuy bùng lên nhiều nơi nhưng rời rạc, không có sự liên kết thống nhất thành phần chủ yếu là những người nông dân đã quen với việc cày cấy, kĩ năng hành quân đánh trận hạn chế. Trong khi đó, với chính sách chia rẽ, một mặt chúa Trịnh giảm nhẹ vài thứ tô thuế giảm lao dịch cho dân phiêu tán mặt khác, với lực lượng quân đội chính quy, chúa Trịnh thẳng tay đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân này. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài

a. Mục tiêu: Nêu được một số nét chính về diễn biến chính của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS Xem video, lược đồ và kết hợp sách giáo khoa hoàn thành bảng niên biểu sau:			2. Một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài - Nhiều cuộc đấu tranh diễn ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương.
Thời gian	Tên cuộc khởi nghĩa	Địa điểm	
1739-1769			
1740-1751			

1741-1751														
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung - Gọi ý: Các cuộc khởi nghĩa tuy bùng lên nhiều nơi nhưng rời rạc không có sự liên kết thống nhất thành phần chủ yếu là những người nông dân đã quen với việc cày cấy, kĩ năng hành quân đánh trận hạn chế. Trong khi đó, với chính sách chia rẽ, một mặt chúa Trịnh giảm nhẹ vài thứ tô thuế giảm lao dịch cho dân phuêu tán mặt khác, với lực lượng quân đội chính quy, chúa Trịnh thẳng tay đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân này. GV cung cấp tư liệu B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <table><tr><th>Thời gian</th><th>Tên cuộc khởi nghĩa</th><th>Địa điểm</th></tr><tr><td>1739-1769</td><td>Hoàng Công Chất</td><td>Sơn Nam, Điện Biên</td></tr><tr><td>1740-1751</td><td>Nguyễn Danh Phương</td><td>Vĩnh Phúc, Sơn Tây</td></tr><tr><td>1741-1751</td><td>Nguyễn Hữu Cầu</td><td>Hải Phòng, Thanh Hóa Nghệ An</td></tr></table> B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			Thời gian	Tên cuộc khởi nghĩa	Địa điểm	1739-1769	Hoàng Công Chất	Sơn Nam, Điện Biên	1740-1751	Nguyễn Danh Phương	Vĩnh Phúc, Sơn Tây	1741-1751	Nguyễn Hữu Cầu	Hải Phòng, Thanh Hóa Nghệ An
Thời gian	Tên cuộc khởi nghĩa	Địa điểm												
1739-1769	Hoàng Công Chất	Sơn Nam, Điện Biên												
1740-1751	Nguyễn Danh Phương	Vĩnh Phúc, Sơn Tây												
1741-1751	Nguyễn Hữu Cầu	Hải Phòng, Thanh Hóa Nghệ An												

3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

a. Mục tiêu: Nêu được kết quả, ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung bài học
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm. ? Kết quả của tất cả các cuộc khởi nghĩa trên là gì? ? Nhận xét về tính chất của các cuộc khởi nghĩa? ? Nêu tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung GV gợi ý và mở rộng. HS đánh giá được tác động sâu rộng và lâu dài của các cuộc khởi nghĩa này đến sự sụp đổ của Chúa Trịnh từ bên trong. Nhờ có công đánh bại nhà Mạc nhiều lần đương đầu với quân chúa Nguyễn và là lực lượng chính đàn áp được các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra liên tục và lan rộng, chúa Trịnh đã có những chính sách ưu đãi cho lực lượng binh lính (hay còn gọi là ưu binh) nên qua lời nhận xét của Phan Huy Chu trong mục Binh chế chí thì....“quân lính cậy công mà coi thường pháp luật được nuôi lâu ngày mà sinh ra thói kiêu, từ khoảng giữa đời Trung hưng về sau, quân lính thành ra khó kiểm chế”. Cùng với phong trào Tây Sơn tấn công ở bên ngoài và sự nổi loạn của nạn kiêu binh ở bên trong đã từng bước làm sụp đổ cơ đồ họ Trịnh. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII - Kết quả: Phong trào nông dân ở Đàng Ngoài kéo dài hàng chục năm nhưng cuối cùng đều thất bại. - Ý nghĩa, tác động + Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công. + Giáng đòn đả kích mạnh mẽ, đẩy chính quyền Lê - Trịnh lún sâu vào cuộc khủng hoảng toàn diện.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú”, HS tham gia trả lời đúng nhiều câu hỏi sẽ có điểm cộng.

Câu 1: Nội dung nào không phản ánh đúng tình trạng Đàng Ngoài vào thế kỉ XVIII?

- a. Quan lại, binh lính đục khoét của nhân dân.
- b. Phủ chúa quanh năm hội hè, yến tiệc.
- c. Nhà Lê Trung Hưng chính quyền kiểm soát mọi việc.
- d. Ruộng đất của nông dân bị lấn chiếm.

Câu 2. Tình trạng công thương nghiệp ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII như thế nào?

- A. Vô cùng phát triển.
- B. Được nhà nước đầu tư và phát triển.
- C. Diễn ra bình thường như trước khi có chiến tranh.
- D. Sa sút, điêu tàn.

3. Nạn đói lớn nhất ở Đàng Ngoài xảy ra vào năm nào?

- A. 1741-1742.
- B. 1745-1746.
- C. 1747-1748.
- D. 1743-1744.

4. Điều không phải là đặc điểm của phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài (thế kỉ XVIII)?

- A. Diễn ra trong khoảng thời gian dài.
- B. Các cuộc khởi nghĩa kết hợp chặt chẽ với nhau.
- C. Địa bàn hoạt động rộng.
- D. Diễn ra liên tiếp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	D	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)**Bài tập:**

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) giới thiệu về một di tích hoặc lễ hội còn tồn tại đến ngày nay gắn với tên tuổi một thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau: Bài 8: Phong trào Tây Sơn.

? Nêu những biểu hiện chứng tỏ chính quyền họ Nguyễn suy yếu, mục nát.

? Nêu nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.

TIẾT 15 BÀI 8: PHONG TRÀO TÂY SƠN (T1)

Ngày soạn: 19/10/2023

Ngày dạy: 22/10/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789).
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.
- Quan sát sơ đồ, lược đồ đã mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. Tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn và tự hào về những đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong công cuộc thống nhất và bảo vệ tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho Xem đoạn clip về phong trào Tây Sơn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Xem đoạn clip sau và cho biết. Đoạn video đó đang nói đến cuộc khởi nghĩa nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Bảo tàng Quang Trung ở huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định hiện đang lưu trữ nhiều tư liệu, hiện vật xuyên suốt các thời kì phát triển của phong trào Tây Sơn và Hoàng đế Quang Trung. Em biết phong trào Tây Sơn, Hoàng đế Quang Trung đã có những đóng

góp gì đối với lịch sử dân tộc? Việc xây dựng Bảo tàng Quang Trung phản ánh điều gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ

a. Mục tiêu: - Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Nội dung kiến thức
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm. ? Nêu những biểu hiện chứng tỏ chính quyền họ Nguyễn suy yếu, mục nát? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS Khai thác được tư liệu. - Tư liệu 1 được trích dẫn trong Lịch sử Việt Nam. Tập II mô tả về cảnh sống xa hoa của chúa Nguyễn và quan lại, giúp HS hình dung được sự tương phản với đời sống đói khổ của nhân dân thời đó. Đặc biệt là sự chuyên quyền của quyền thần Trương Phúc Loan cũng như các tệ nạn mua bán chức tước, các loại thuế làm cho đời sống nhân dân càng thêm cực khổ. - Hình 8.2. Lược đồ căn cứ Tây Sơn với những chú giải đơn giản và các địa danh liên quan để HS hình dung được vị trí bùng nổ cuộc khởi nghĩa từ căn cứ ban đầu ở Tây Sơn thượng đạo rồi đến Tây Sơn hạ đạo. Từ đó, HS hình dung được sự phát triển của cuộc khởi nghĩa được mở rộng địa bàn hoạt động từ miền núi xuống đồng bằng, nhận được nhiều sự ủng hộ của nhân dân. Gv đưa ra những câu hỏi gợi mở: ? Thương nhân này đến Đàng Trong vào thời kì trị vì của chúa Nguyễn nào? Việc buôn bán của người Pháp ở Đàng Trong như thế nào? Nếu muốn việc buôn bán	1. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ - Giữa TK XVIII, chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần, mục nát. - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn lên đỉnh điểm làm bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mùa xuân năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ đến vùng Tây Sơn thượng đạo, lập căn cứ, tập hợp nhân dân dựng cờ khởi nghĩa.

được trôi chảy thì họ phải làm gì? Nếu không làm vậy thì họ phải đối mặt với vấn đề gì?

- HS nêu được nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn: sự suy yếu của chính quyền chúa Nguyễn, hệ thống thuế khoá nặng nề, quan lại ra sức bóc lột nhân dân, đời sống nhân dân vô cùng khổ cực... là nguồn gốc làm bùng lên phong trào Tây Sơn.

GV bổ sung tư liệu

Chúa Nguyễn Phúc Thuần lên nối ngôi lúc mới 12 tuổi, chỉ "thích chơi bời, múa hát", quyền hành tập trung hết vào tay quyền thần Trương Phúc Loan. Ông ta tự xưng là Quốc phó, chuyên quyền hơn 30 năm; là người “bán quan, buôn ngục”, rất tham lam và tàn nhẫn, giết hại nhiều người; ruộng vườn, nhà cửa, vàng bạc, châu ngọc, tôi tớ, ngựa trâu,... không biết bao nhiêu mà kể. Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sđd, tr. 540

- Quan lại, cường hào kết thành bè cánh, đàn áp bóc lột nhân dân

“Từ quan to đến quan nhỏ, nhà cửa chạm trổ,... lấy sự phú quý phong lưu để khoe khoang lẫn nhau... Họ coi vàng bạc như cát, lúa gạo như bùn, hoang phí vô cùng”. Trương Phúc Loan “thu lợi 5 cửa nguồn, nhận của đút lót, vàng bạc, châu báu, gấm vóc chứa đầy nhà. Ruộng vườn, tôi tớ, trâu ngựa không biết bao nhiêu kể” (Nhà bác học Lê Quý Đôn).

-Trương Phúc Loan (?-1776) được xem là quyền thần số một của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Trong 10 năm nắm quyền, ông đã lợi dụng chức vụ của mình, tham nhũng bòn rút, hãm hại trung thần, khiến cơ đồ các chúa Nguyễn suy vong sau đó. Ghi chép về thói tham lam của viên quan này, sử sách chép rằng: Vàng, bạc, châu, ngọc, lựa chất thành núi... Có năm bị lụt lớn, hòm xiềng bị ngập, khi nước rút ông đem vàng ra phơi nắng, lấp lánh cả một sân.

- Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra

Ca dao Ai vào Bình Định mà nghe Nghe thơ chàng Lía, hát về Quảng Nam. Chiều chiều én liệng Truong Mây, Cảm thương chú Lía bị vây trong thành. Bài về ...Lên yên thẳng xuống trùng trùng rinh rang, Lâu la kén đủ thăm ngàn, Thành linh cướp trại đánh ngang quân triều. Quân binh đang lúc bao vây, Chợt đâu bị đánh, xiết bao hãi hùng... Lãnh đạo: - Tổ tiên anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ vốn quê ở Nghệ An, bị chúa Nguyễn bắt đưa vào Đàng Trong khai khẩn đất hoang. Ba anh em sinh ra và lớn lên ở ấp Kiên Thành, phủ Quy Nhơn, nay thuộc Tây Sơn- Bình Định. Thuở nhỏ ba anh em theo học ông giáo Hiến, một nho sĩ bất mãn với chế độ thối nát đương thời. Lực lượng: Nông dân nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số Khẩu hiệu: “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”, xoá nợ cho nhân dân và bỏ nhiều thứ thuế . B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập. HS tham gia trả lời đúng nhiều câu hỏi sẽ có điểm cộng

Câu 1: Trong triều đình ở Đàng Trong, người nào dưới đây nắm hết quyền hành, tự xưng là “Quốc phó”, khét tiếng tham nhũng ?

- A. Trương Văn Hạnh B. Trương Phúc Loan
C. Trương Phúc Thuận D. Trương Phúc Tần .

Câu 2: Sau khi làm chủ hầu hết các vùng ở Đàng Trong, lịch sử đặt ra cho phong trào Tây Sơn nhiệm vụ gì ?

- A. Tiến quân ra Bắc hội quân với vua Lê để tiêu diệt chính quyền họ Trịnh.
B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh.
C. Tiến quân ra Bắc, tiêu diệt chính quyền Lê-Trịnh, thống nhất đất nước.
D. Tiêu diệt nhà Lê lập ra triều đại mới.

Câu 3: Căn cứ Tây Sơn Thượng Đạo của nghĩa quân Tây Sơn trước đây nay thuộc vùng nào ?

- A. Tây Sơn - Bình Định B. An Khê - Gia Lai
C. An Lão - Bình Định D. Đèo Măng Giang - Gia Lai

Câu 4: Khi lực lượng mạnh, nghĩa quân đánh xuống Tây Sơn hạ đạo, rồi lập căn cứ ở đâu ?

- A . Kiên Mỹ (Tây Sơn - Bình Định)
B . Truong Mây (Bình Định)
C . An Khê (Gia Lai)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
 - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)
- Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	B	A	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy mô tả ngắn gọn khoảng 5 dòng về một di tích lịch sử hay công trình tưởng niệm có liên quan đến phong trào Tây Sơn mà em biết.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau ôn tập.

TIẾT 16 ÔN TẬP GIỮA KÌ I

Ngày soạn : 20.10.2023. Ngày dạy : 27.10.2023

I. Mục tiêu bài học:**1. Kiến thức:**

- củng cố thêm kiến thức cho học sinh sau các bài đã học thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập.
- Học sinh thực hành những nội dung đã học từ phân lịch sử thế giới.
- Tình hình nước ta từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện các loại kỹ năng lịch sử, Lập bảng thống kê, phân tích, nhận xét các sự kiện.

3. Thái độ:

- Nhận thức rõ bản chất của CNTB.
- Giáo dục tinh thần yêu nước và yêu thích học tập môn lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phân tích.
- Đánh giá.

II. Thiết bị dạy học:**1. Giáo viên:**

- Phiếu học tập.
- Hệ thống câu hỏi và bài tập

2. Học sinh: Sách, bảng nhóm.**III. Tổ chức các hoạt động học tập:****1. Ổn định lớp.****2. Tổ chức các hoạt động dạy học bài mới:****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:****1. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản về các bài đã học.

2. Tổ chức thực hiện:

- B1: Giáo viên yêu cầu: HS đọc lại tên các bài đã học và nội dung chính.
- B2: HS nghiên cứu và trả lời
- B3: nhận xét, bổ sung, đánh giá

B. CÁC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Bài tập 1: Lập bảng thống kê các loại máy móc được phát minh và sử dụng trong sản xuất từ thế kỉ XVIII ở Anh

Thời gian	Máy móc được phát minh	Người phát minh
1765		

Bài tập 2: Lập bảng niên biểu các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu trong những năm từ 1830 đến 1871.

Thời gian	Sự kiện
Tháng 7 –1830	
1848 – 1849	
1859 – 1870	
1861	
1864 – 1871	

Bài tập 3: Hãy hoàn thành bảng tổng hợp về đặc điểm của cách mạng tư sản của Anh và cách mạng tư sản Pháp.

Đặc điểm	Cách mạng tư sản Anh	Cách mạng tư sản Pháp
Lực lượng lãnh đạo		
Hình thức		
Thể chế chính trị trước cách mạng		
Thể chế chính trị sau cách mạng.		

***Bài tập 4:** Nêu nguyên nhân bùng nổ và hệ quả của xung đột Nam –Bắc Triều và Trịnh –Nguyễn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG.

-HS về nhà học kỹ các nội dung kiến thức đã học, chuẩn bị tiết sau làm bài kiểm tra giữa học kỳ I

Ngày soạn: 15/10/2023

Ngày dạy: 7/11/2023

TIẾT 17: KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- HS củng cố, hệ thống lại kiến thức. Kiểm tra đánh giá quá trình học tập của h/s, đánh giá cho điểm theo định kỳ. HS trình bày, nêu được đặc điểm cách mạng tư sản Anh và CMTS Pháp, nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam Bắc triều và Trịnh-Nguyễn.
- Giáo viên nắm bắt được trình độ học tập của HS, từ đó bổ sung rút kinh nghiệm, thay đổi phương pháp và có kế hoạch bồi dưỡng HS.

2. Giáo dục: GD tinh thần, ý thức tự giác, độc lập trong làm bài của HS.

3. Kỹ năng: Kỹ năng ghi nhớ, biết và nhớ sự kiện, phân tích, đánh giá, rèn kỹ năng làm bài.

II- CHUẨN BỊ :

- GV: Câu hỏi và biểu điểm
- HS: Ôn tập bài

III. ĐỀ KIỂM TRA

(Có file đính kèm)

TIẾT 18 BÀI 8: PHONG TRÀO TÂY SƠN (T2)

Ngày soạn: 15/10/2023

Ngày dạy: 2/11/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789).
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.
- Quan sát sơ đồ, lược đồ đã mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. Tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn và tự hào về những đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong công cuộc thống nhất và bảo vệ tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi

Những câu thơ trên nói về câu chuyện tình yêu rất đẹp của nhân vật lịch sử nào?

Từ cò thắm trở về côi Bắc,
 Nghĩa tôn phò văng vặc bóng dương,
 Rút dây văng mệnh phụ hoàng,
 Thuyền lan, chèo quế thuận đường vu qui.
 Trăm ngàn dặm quản chi non nước,
 Chữ nghi gia mừng được phải duyên,
 Sang yêu muôn đời ơn trên,
 Rõ ràng vẽ thụy, nổi chen tiếng cầm

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn

a. Mục tiêu: Trình bày một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789).

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong. GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận, kết hợp xem video và viết câu trả lời vào bảng nhóm. Hoàn thành các sự kiện với mốc thời gian tương ứng.		2. Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn a. Lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong. - Đến năm 1774, nghĩa quân đã làm chủ được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận. - Năm 1777 đã bắt giết được chúa Nguyễn. b. Đánh tan quân xâm lược Xiêm
Năm	Sự kiện	
1774		
1777		
1785		
Nhiệm vụ 2: Đánh tan quân Xiêm xâm lược		

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm. 5W+1H Why: Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta? Who: Ai là người lãnh đạo kháng chiến chống quân Xiêm? When: Cuộc kháng chiến chống Xiêm nổ ra khi nào? Where: Cuộc kháng chiến chống Xiêm nổ ra ở đâu? What: Cuộc kháng chiến chống Xiêm có kết quả gì? How: Cuộc kháng chiến chống Xiêm có ý nghĩa như thế nào? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua hình ảnh. Nhiệm vụ 2: Why: Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta? Nguyễn Ánh là cháu nội của chúa Nguyễn Phúc Khoát, vị chúa Nguyễn áp chót ở Đàng Trong. Sau khi gia tộc chúa Nguyễn bị quân Tây Sơn lật đổ vào năm 1777, ông trốn chạy và bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục ngôi vị. Ban đầu Nguyễn Ánh chịu nhiều thất bại lớn, ông phải chạy sang Xiêm và cầu cứu vua Xiêm. Em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh? Who: Ai là người lãnh đạo kháng chiến chống quân Xiêm? Nguyễn Huệ When: Cuộc kháng chiến chống Xiêm nổ ra khi nào? 19/1/1785 Where: Cuộc kháng chiến chống Xiêm nổ ra ở đâu? Sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm tới Xoài Mút (Tiền Giang). Đoạn sông này chỉ dài khoảng 6 km, lòng chừng vài km. Giữa sông có cù lao Thái Sơn, hai bên bờ sông cây cỏ rậm rạp, phía bắc là Đồng Tháp Mười rộng mênh mông, Nguyễn Huệ quyết định bố trí một trận địa mai phục lớn ở đây. Thủy binh giấu quân sau trong các nhánh sông như Rạch Gầm - Xoài Mút và những lòng sông nhỏ giữa các cù lao. Bộ binh và pháo binh mai phục bên bờ và trên cù lao giữa sông. What: Cuộc kháng chiến chống Xiêm có kết quả gì? Thắng lợi	- Thời gian: Ngày 19/1/1785. - Địa điểm: Trận địa quyết chiến ở Rạch Gầm - Xoài Mút - Kết quả: thắng lợi nhanh chóng. - Ý nghĩa: Là trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta, đập tan âm mưu xâm lược của vua Xiêm, bảo vệ nền độc lập.
---	---

How: Cuộc kháng chiến chống Xiêm có ý nghĩa như thế nào? - Là một trong những trận thủy chiến lớn và hùng vĩ nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <table border="1" data-bbox="191 510 1052 793"> <thead> <tr> <th>Năm</th><th>Sự kiện</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1774</td><td>Nghĩa quân kiểm soát 1 vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận.</td></tr> <tr> <td>1777</td><td>Lật đổ chính quyền nhà Nguyễn ở Đàng Trong</td></tr> <tr> <td>1785</td><td>Đánh tan quân Xiêm xâm lược</td></tr> </tbody> </table> B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	Năm	Sự kiện	1774	Nghĩa quân kiểm soát 1 vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận.	1777	Lật đổ chính quyền nhà Nguyễn ở Đàng Trong	1785	Đánh tan quân Xiêm xâm lược	
Năm	Sự kiện								
1774	Nghĩa quân kiểm soát 1 vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận.								
1777	Lật đổ chính quyền nhà Nguyễn ở Đàng Trong								
1785	Đánh tan quân Xiêm xâm lược								

3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn

a. Mục tiêu:

- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.	3 . Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn – Nguyên nhân thắng lợi: + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta. + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung –

– GV cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: Hãy cho biết đánh giá của em về vai trò của Quang Trung trong lịch sử dân tộc? GV yêu cầu HS khai thác nội dung trong SGK, thảo luận nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - Hoặc GV đặt câu hỏi ca ngợi công lao của Quang Trung, công chúa Ngọc Hân viết: Một nay áo vải cờ đào/ Giúp dân dựng nước, xiết bao công trình. Câu thơ đó có ý nghĩa như thế nào? - HS lí giải được hình ảnh các vật “áo vải cờ đào” với ý nghĩa Quang Trung là người anh hùng nông dân, xuất thân từ nông dân, đứng lên phát cờ khởi nghĩa, được nhân dân ủng hộ. Ông đã cùng anh em của mình chiến đấu từ những ngày đầu, có chủ trương đúng đắn nên đã chấm dứt được tình trạng phân chia Đàng Trong Đàng Ngoài, đặt cơ sở khôi phục thống nhất quốc gia ở giai đoạn sau, ông là người lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giành được thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân. - Ý nghĩa lịch sử: + Lật đổ được các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài. + Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia. + Đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.
--	---

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS ôn tập bằng hệ thống trắc nghiệm khách quan.

Câu 1: Với việc đánh đổ các tập đoàn phong kiến Lê-Trịnh, Nguyễn, phong trào Tây Sơn có đóng góp gì cho Lịch sử dân tộc?

- A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước sau nhiều thế kỉ bị chia cắt.
- B. Thiết lập vương triều mới (Tây Sơn) tiến bộ hơn chính quyền Lê-Trịnh, Nguyễn.
- C. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.
- D. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong- Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước.

Câu 2: Khi lực lượng lớn mạnh, nghĩa quân Tây Sơn đã có hành động gì ở giai đoạn đầu?

- A. Đánh xuống vùng Tây Sơn hạ đạo, mở rộng hoạt động ở vùng đồng bằng
- B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt chúa Trịnh
- C. Đánh vào Nam tiêu diệt quân Xiêm
- D. Đưa quân ra Bắc, phá bỏ ranh giới sông Gianh, Lũy Thầy

Câu 3: Sau khi làm chủ hầu hết các vùng ở Đàng Trong, lịch sử đặt ra cho phong trào Tây Sơn nhiệm vụ gì ?

- A. Tiến quân ra Bắc hội quân với vua Lê để tiêu diệt chính quyền họ Trịnh.
- B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh.
- C. Tiến quân ra Bắc, tiêu diệt chính quyền Lê-Trịnh, thống nhất đất nước.
- D. Tiêu diệt nhà Lê lập ra triều đại mới.

Câu 4: Chúa Trịnh đã có hành động gì khi quân Tây Sơn nổi dậy lật đổ chính quyền chúa Nguyễn?

- A. Lật đổ vua Lê, thống nhất đất nước
- B. Phái quân vào Phú Xuân giúp chúa Nguyễn
- C. Liên kết với quân Tây Sơn tiêu diệt chúa Nguyễn
- D. Phái quân vào đánh chiếm Phú Xuân

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy mô tả ngắn gọn (khoảng 5 dòng về một di tích lịch sử hay công trình tưởng niệm có liên quan đến phong trào Tây Sơn mà em biết.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
- ? Em hãy trình bày tình hình nông nghiệp Đàng Trong và Đàng Ngoài theo bảng sau?

	Tình hình ruộng đất	Đời sống nhân dân	Kết quả
Đàng Ngoài			
Đàng trong			

TIẾT 19+20 BÀI 9 : TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HÓA, TÔN GIÁO TRONG CÁC THẾ KỈ XVI-XVIII

Ngày soạn: 2/11/2023

Ngày dạy: 8,15/11/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.
- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.
- Quan sát tranh ảnh, hoàn thiện sơ đồ, bảng để trình bày theo yêu cầu.
- Sưu tầm thông tin từ sách, báo, internet và tư liệu để thực hành.

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tiếp thu học hỏi các thành tựu văn minh của nhân loại làm giàu cho vốn văn hóa, truyền thống của dân tộc. Có ý thức bảo vệ những giá trị văn hóa và biến những giá trị đó phục vụ cho cuộc sống hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV mời HS tham gia trò chơi “Trạm xe Bus”. Mỗi câu trả lời đúng sẽ mang về cho mình 1 điểm cộng.

1. Chiến tranh Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?
2. Thể chế chính trị ở Đàng Ngoài được gọi là:
3. Chiến tranh Nam – Bắc triều đã ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống nhân dân?
4. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn diễn ra trong thời gian nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến

1. Nhà Mạc với nhà Lê.
2. Vua Lê chúa Trịnh
3. Cực khổ vì chiến tranh
4. 1627-1672

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ở các thế kỉ XVI – XVIII, trong dân gian phổ biến những câu sau:

Ước gì anh lấy được nàng.

Để anh mua gạch Bát Tràng về xây,

Thứ nhất Kinh Kỳ. Thứ nhì Phố Hiến

Những câu trên nhắc đến các địa danh nào và phản ánh nội dung gì? Từ đó, hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về tình hình kinh tế, văn hoá Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII

a. Mục tiêu: -Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học				Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nông nghiệp GV cho HS thảo luận cặp đôi và ghi câu trả lời vào bảng nhóm học tập. ? Em hãy trình bày tình hình nông nghiệp Đàng Trong và Đàng Ngoài theo bảng sau?				1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII a . Nông nghiệp - Ở Đàng Ngoài: Nền nông nghiệp sa sút nghiêm trọng. Đời sống nhân dân đói khổ vì tô, thuế, thiên tai, mất mùa. - Ở Đàng Trong: Nông nghiệp có bước phát triển. b. Nghề thủ công nghiệp. - Duy trì hoạt động của quan xưởng. - Nghề thủ công trong nhân dân; phát triển mạnh mẽ với nhiều làng nghề nổi tiếng khắp Đàng Trong, Đàng Ngoài.
	Tình hình ruộng đất	Đời sống nhân dân	Kết quả	
Đàng Ngoài				
Đàng trong				
Nhiệm vụ 2: Nghề thủ công nghiệp. GV yêu cầu HS đọc tư liệu SGK và trả lời cá nhân. ? Hãy liệt kê các nghề thủ công và làng nghề thủ công thời kì này?				
Nhiệm vụ 3: Thương nghiệp và sự hưng thịnh của các đô thị				

GV yêu cầu HS đọc tư liệu SGK và trả lời cá nhân. Hãy nêu những nét chính về thương nghiệp trong thời kì này? Kể tên các đô thị? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Nhiệm vụ 1: Nông nghiệp -Khai thác được tư liệu 6.1 để trả lời được các vấn đề sau: + Buổi đầu thời Mạc tình hình trong nước: vùng đất nằm dưới sự quản lí của nhà Mạc như thế nào? Nêu những dẫn chứng làm rõ về tình hình ấy. Điều đó cho thấy nỗ lực gì của nhà Mạc. – Đoạn trích từ Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức cho thấy một góc nhìn về vùng đất Đàng Trong: Trong đoạn trích này ông miêu tả hoạt động gì? Vì sao ông nói “dùng sức ít mà được lợi nhiều” - HS phải nêu được những nét chính về tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài thời kì sau xung đột) và Đàng Trong ít bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, chính sách tiến bộ của các chúa Nguyễn trong giai đoạn XVI-XVIII. - HS tìm ra được những điểm tích cực và hạn chế của sự phát triển nông nghiệp trong thời kì này. Lưu ý, trong suốt hơn 50 năm nửa cuối thế kỉ XVI Đàng Ngoài chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc hơn so với Đàng Trong qua 2 lần xung đột, Bắc triều chịu sự hạch sách của nhà Minh, sự chống phá của dòng họ Vũ (Vũ Văn Uyên, Vũ Văn Mật.), nhà Mạc với thời Lê sơ quân đội luôn duy trì ở mức độ cao (có lúc lên đến 12 vạn lính) sau thời Mạc Đăng Doanh thiên tai thường xuyên xảy ra. Nhiệm vụ 2: Nghề thủ công nghiệp. GV hướng dẫn HS khai thác được tư liệu 6.3 (chân đèn gốm hoa lam thời Mạc, thế kỉ XVI): Từ bình gốm độc đáo này, HS có thể suy luận về hoạt động sản xuất gốm thời Mạc đã đạt đến trình độ như thế nào? - HS nêu được những nét chính về tình hình phát triển thủ công nghiệp. Lưu ý, sự xuất hiện của các ngành nghề mới đã	c. Thương nghiệp - Buôn bán với nước ngoài phát triển. Các đô thị hưng thịnh và trở thành trung tâm buôn bán lớn: Thăng Long, Phố Hiến, Thanh Hà, Hội An, Gia Định...
---	--

cho thấy nhu cầu của thị trường ngày càng phong phú và đa dạng.

- HS giải thích được sự phát triển của các làng nghề có ý nghĩa tích cực đối với sự phát triển của nền kinh tế Đại Việt đương thời.

GV gợi ý

Nghề thủ công phát triển cho thấy sản phẩm thủ công ngày càng được chuyên môn hóa, tay nghề của các nghệ nhân được nâng cao thúc đẩy thủ công nghiệp từ 1 nghề phụ dần trở thành 1 nghề chính.

Sự cạnh tranh đã xuất hiện và phát huy tác dụng thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển khi có sự tham gia của các bạn hàng mới.

Nhiệm vụ 3: Thương nghiệp

GV hướng dẫn HS Quan sát và khai thác được tư liệu 6.4. Đây là tranh minh họa cho kí sự của Giêm Cúc khi ông đến đồng bằng sông Cửu Long vào những năm 1768 – 1779: Bức tranh cho biết hoạt động gì? Hoạt động này diễn ra như thế nào? Sự xuất hiện của thương nhân phương Tây ở đây cho thấy điều gì?

- Khai thác được tư liệu 6.5. Đây là tranh vẽ về Kê Chợ (Thăng Long) của X. Ba-ron vào cuối thế kỉ XVII: GV lưu ý phần chủ thích của bức tranh, cho HS khai thác và nhận xét về những chi tiết được tác giả chú thích.

– Quan sát và khai thác được tư liệu 6.6 về công trình chùa Cầu ở Hội An (lưu ý phần thông tin bên dưới bức tranh): Chùa được xây vào khoảng thời gian nào? Việc thương nhân người Nhật góp tiền xây cầu ở Đại Việt có ý nghĩa gì? Chúa Nguyễn đặt tên "Lai Viễn Kiều" với hàm nghĩa cầu đón khách phương xa đã nói lên điều gì? Hình ảnh chùa Cầu trở thành biểu tượng của thành phố Hội An hiện nay phản ánh nhận thức gì của người Việt về di sản của quá khứ.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

	Tình hình ruộng đất	Đời sống nhân dân	Kết quả	
Đàng Ngoài	Trước xung đột thì phát triển, trong khi xung đột thì bị bỏ hoang. Đến thế kỉ XVII mới ổn định lại.	Đời sống nhân dân khổ cực, phải bỏ làng phiêu bạt đi nơi khác	Nông nghiệp sa sút nghiêm trọng.	
Đàng trong	Thi hành chính sách khai hoang, mở rộng đất đai, số ruộng đất tăng lên.	Đời sống nhân dân được cải thiện, ổn định	Nông nghiệp phát triển	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.				

2. Tình hình văn hóa trong các thế kỉ XVI - XVIII

a. Mục tiêu: Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
a. Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận cặp đôi và ghi câu trả lời vào bảng nhóm học tập. GV đưa ra các hình ảnh để HS nhìn và đoán tên tôn giáo ? Ai là người sáng lập ra Phật giáo? ? Phật giáo du nhập vào Đông Nam Á vào thời gian nào? ? Những nước ĐNA nào ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Phật giáo? ? Những nước ĐNA nào ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Công giáo? ? Tín ngưỡng là gì? ? Liệt kê 5 tín ngưỡng ở nước ta? B2: Thực hiện nhiệm vụ	2. Tình hình văn hóa trong các thế kỉ XVI - XVIII a. Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo - Tư tưởng, tôn giáo: Các tôn giáo có từ trước như Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi, tôn giáo mới được truyền bá vào nước ta: Công giáo.

GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Hình 9.3 tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) một thành tựu tiêu biểu của nghệ thuật điêu khắc thời kì này. Rộng cao 235 cm, rộng 200 cm, được coi là một tác phẩm độc nhất vô nhị trong nghệ thuật Phật giáo, nổi tiếng và nghệ thuật tạo hình nói chung cho Việt Nam từ thế kỉ XVII GV cung cấp tư liệu hình ảnh cho HS GV hướng dẫn HS Quan sát và khai thác được tư liệu chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế), một ngôi cổ tự nổi tiếng bậc nhất xứ Đàng Trong. Từ thông tin của tư liệu cho em biết điều gì? HS nêu được những chuyển biến về tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII. HS miêu tả được một nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc thời kì này. GV có thể gợi ý: Trải qua hàng ngàn năm, sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt vẫn được duy trì và ngày càng phát triển. Gia đình thờ tổ tiên, đình làng thờ thành hoàng, anh hùng dân tộc chùa chiền thờ Phật. Điểm nổi bật ở thời kì này là các hoạt động sinh hoạt văn hoá lễ hội của làng xóm chủ yếu diễn ra trong sân đình và sân chùa. - GV có thể mở rộng hoạt động: HS xác định được nơi sản sinh và bảo tồn các giá trị truyền thống Việt Nam. HS nghĩ gì về sự xâm nhập của làng sòng Âu – Mỹ, Hàn Quốc vào Việt Nam đã tác động đến các giá trị truyền thống hiện nay. GV cho HS xem 1 đoạn video về sự ra đời của Phật giáo và yêu cầu HS nêu hiểu biết của mình về các tôn giáo? B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. b. Chữ viết, văn học, nghệ thuật dân gian.	- Tín ngưỡng trong nhân dân vẫn giữ được các nét đẹp truyền thống. - Chữ Quốc ngữ ra đời và dần được sử dụng phổ biến.
--	--

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và viết câu trả lời vào bảng nhóm

- + Nhóm 1: Chữ viết
- + Nhóm 2: Văn học
- + Nhóm 3: Nghệ thuật dân gian

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	
Văn học	
Nghệ thuật dân gian	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung

? Chữ quốc ngữ ra đời trong như thế nào ?

? Em hãy nêu các tác phẩm và tác giả tiêu biểu trong nền văn học nước ta thế kỉ XVI-XVIII

? Em hãy kể một số hình thức sinh hoạt văn hoá truyền thống của nước ta thời kì này?

? Em hãy nêu các đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc thời kì này?

GV hướng dẫn HS Quan sát và khai thác được tư liệu 6.8 về tượng Phật là Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh). Bức tượng trở thành biểu tượng của văn hóa và nghệ thuật Việt khi đạt đến trình độ tạo tác đỉnh cao ở thế kỉ XVI được công nhận là Bảo vật quốc gia vào năm 2012.

- Khai thác được tư liệu 6.9 và hát tuồng ở Quảng Nam thế kỉ XVIII. Đây là một tư liệu quý giúp HS thấy rõ cảnh diễn xuống cuối thế kỉ XVIII, được in trong tập Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà(1792-1793) của Giôn Ba-râu tại Luân Đôn.

Văn học

-Nguyễn Bình Khiêm (1491–1585) Quê ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

-Năm 1535, ông đi thi và đậu Trạng nguyên. Vì ông đỗ Trạng nguyên và được phong tước Trình Tuyền hầu nên dân gian gọi ông là Trạng Trình.

b. Chữ viết, văn học, nghệ thuật dân gian.

- Chữ viết: Chữ Quốc ngữ ra đời và dần được sử dụng phổ biến.

- Văn học:

+ Văn học chữ Nôm phát triển mạnh hơn, đặc biệt là thơ Nôm, truyện Nôm. Các nhà văn, nhà thơ tiêu biểu Nguyễn Bình Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ.

+ Văn học dân gian có nhiều thể loại phong phú.

-Nghệ thuật dân gian: Nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Nghệ thuật sân khấu với nhiều loại hình rất đa dạng.

-Đào Duy Từ hiệu là Lộc Khê, quê ở xã Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, Thanh Hoa, Đại Việt, là người Thầy (quân sư) chính trị gia, quân sự, văn hóa và nhà thơ thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên, đệ nhất khai quốc công thần của các Chúa Nguyễn và nhà Nguyễn. Cha ông tên là Đào Tá Hán, một xướng hát chuyên nghiệp. Mẹ ông là người họ Nguyễn. Ông thông minh, và học rộng biết nhiều. Đào Duy Từ mất ngày 17 tháng 10 năm 1634, thọ 63 tuổi, được phong tặng làm Tán - trị Dực Văn Kim Tử Đại-Phu. Nghệ thuật dân gian Nghệ thuật điêu khắc với những tác phẩm chạm khắc tự nhiên mềm mại mà tả cảnh sinh hoạt thường ngày của nhân dân hoặc tượng Phật rất đặc sắc. Nghệ thuật sân khấu với nhiều loại hình rất đa dạng.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS thảo luận cặp đôi: Hoàn thành bảng tóm tắt về những nét chính trong kinh tế, tôn giáo và văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI- XVIII

Lĩnh vực	Nét chính
Kinh tế	
Văn hóa	
Tôn giáo	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về sự ra đời của chữ Quốc ngữ. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau, bài 10.
 - ? Sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền như thế nào?
 - ? Sự hình thành tư bản tài chính như thế nào?
 - ? Việc mở rộng thị trường và xâm chiếm thuộc địa cuối thế kỉ XIX Diễn ra như thế nào?
-

CHƯƠNG 4: CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

TIẾT 21 BÀI 10: SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC Ở CÁC NƯỚC ÂU – MỸ (CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.
- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc những chuyển biến lớn về

kinh tế chính sách đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- Từ kiến thức trong bài về nước Đức giai đoạn chuyển sang chủ nghĩa đế quốc. HS sưu tầm tư liệu về Obto Phon Bixmác (Otto von Bismarck) để hiểu một vấn đề thực tế: Tại sao Bixmác là nhân vật có nhiều tượng để tôn vinh nhất ngày nay ở Đức.

.3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi
? Đây là đất nước nào

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Sau gần một thế kỉ phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn tự do cạnh tranh, vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Em hiểu thế nào về chủ nghĩa đế quốc? Hãy kể tên một số nước đế quốc và chia sẻ những điều em biết về các nước đế quốc đó thông qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc

a. Mục tiêu: Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm ? Sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền như thế nào? ? Sự hình thành tư bản tài chính như thế nào? ? Việc mở rộng thị trường và xâm chiếm thuộc địa cuối thế kỉ XIX Diễn ra như thế nào? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS khai thác các tư liệu để nhận thức về hoạt động xuất khẩu tư bản của tư bản các nước Anh Pháp Mỹ một biểu hiện của quá trình hình thành Chủ nghĩa đế quốc ở các nước này. - Xác định các biểu hiện chính gồm: 1. Sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền. 2. Sự ra đời của tư bản tài chính. 3. Hoạt động xuất khẩu tư bản và tranh giành thuộc địa - GV hướng dẫn HS xác định thời điểm xuất hiện chủ nghĩa đế quốc: 30 năm cuối thế kỉ XIX hoặc cụ thể hơn là từ những năm 1870 đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914). - Thời điểm xuất hiện của chủ nghĩa đế quốc có thể được tính từ khi các công ty độc quyền xuất hiện. Tại các nước châu Âu và Mỹ với quy mô và hình thức khác nhau như các -ten ở Đức, xanh-đi-ca ở Pháp, tò-rót ở Mỹ) và kết thúc khi mâu thuẫn giữa các nước đế quốc bộc phát thành Chiến	1. Những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc - Sự cạnh tranh gay gắt dẫn tới quá trình tập trung sản xuất và tư bản, dần hình thành các công ty độc quyền lớn, dưới các hình thức khác nhau. - Các công ty độc quyền đa lĩnh vực thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị, xã hội các nước đế quốc. - Các nước đế quốc đều dấy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa. Chủ nghĩa đế quốc ra đời.

tranh thế giới thứ nhất (năm 1994) là mốc thời gian thống kê các số liệu đầu tư của các nước đế quốc)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền như thế nào?

Trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, bắt đầu xuất hiện các công ty độc quyền, chiếm và kiểm soát gần như hoàn toàn đối với một ngành công nghiệp từ khâu sản xuất, phân phối hàng hoá đến dịch vụ. Tiêu biểu là các-ten (cartel) ở Đức, xanh-đi-ca (syndicat) ở Pháp, tơ-rót (trust) ở Mỹ được hình thành.

? Sự hình thành tư bản tài chính như thế nào?

Sự tập trung sản xuất, tập trung nguồn vốn lớn đã dẫn đến đến sự hình thành những ngân hàng lớn trực tiếp tham gia kinh doanh công nghiệp. Sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.

? Việc mở rộng thị trường và xâm chiếm thuộc địa cuối thế kỉ XIX Diễn ra như thế nào?

Cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản Âu – Mỹ đẩy mạnh mở rộng thị trường và xâm chiếm thuộc địa. Anh và Pháp đã có nhiều thuộc địa nhưng vẫn muốn mở rộng thêm. Đức và Mỹ đang trên đà phát triển nhanh, nhưng lại có quá ít thuộc địa, rất khao khát thị trường. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản trong giai đoạn này diễn ra gay gắt.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Mục tiêu: Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Anh GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Vì sao tư sản Anh lại chú trọng đầu tư vào thuộc địa ? ? Vì sao tốc độ phát triển kinh tế Anh chậm lại và tụt xuống thứ 3 thế giới? ? Em hãy cho biết sau cách mạng tư sản nước Anh theo thể chế chính trị gì ? ? Chính phủ Anh đã thi hành chính sách đối ngoại như thế nào ? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS thảo luận Tư liệu hình ảnh B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX a. Anh - Kinh tế: Từ vị trí dẫn đầu thế giới về công nghiệp. Cuối thế kỉ XIX, công nghiệp phát triển chậm, tụt xuống đứng thứ 3 thế giới . - Đối nội: + Chế độ Quân chủ lập hiến. Hai Đảng, Đảng tự do và Đảng Bảo thủ cầm quyền. + Điều bảo vệ quyền lợi giai cấp tư sản, đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân. - Đối ngoại: Nước Anh tiếp tục đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa và trở thành đế quốc có nhiều thuộc địa nhất thế giới.
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi dạng trắc nghiệm để HS ôn tập

Câu 1: Cuối TK XIX, công nghiệp Anh đứng thứ mấy trên thế giới?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự hình thành các công ti độc quyền là gì?

- A. Các ngành kinh tế chuyển từ tự do cạnh tranh sang tổ chức độc quyền
- B. Do sử dụng năng lượng mới trong sản xuất công nghiệp
- C. Do tiến bộ của khoa học - kĩ thuật sản xuất công nghiệp các nước Âu – Mỹ tăng nhanh dẫn đến tích tụ tư bản.

D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 3: Sự ra đời của các tổ chức độc quyền đã đánh dấu bước chuyển biến như thế nào?

- A. Từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.
- B. Từ chủ nghĩa tư bản nguyên thủy sang chủ nghĩa tư bản hiện đại
- C. Từ chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- D. Từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.

Câu 4: Đặc điểm nổi bật của các nước Anh, Pháp cuối TK XIX – đầu TK XX là:

- A. Tập trung phát triển kinh tế
- B. củng cố nền chính trị
- C. Phát triển ngân hàng
- D. Hình thành công ty độc quyền, xâm lược thuộc địa.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
 - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)
- Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	C	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy kể tên một số công ti đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 22 BÀI 10: SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC Ở CÁC NƯỚC ÂU – MỸ (CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.
- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc những chuyển biến lớn về kinh tế chính sách đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Từ kiến thức trong bài về nước Đức giai đoạn chuyển sang chủ nghĩa đế quốc. HS sưu tầm tư liệu về Obto Phon Bixmác (Otto von Bismarck) để hiểu một vấn đề thực tế: Tại sao Bixmác là nhân vật có nhiều tượng để tôn vinh nhất ngày nay ở Đức.

.3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video và đặt câu hỏi
? Đây là công trình nổi tiếng nào trên thế giới?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Mục tiêu: Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Pháp GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Hãy nêu những chuyển biến về kinh tế của đế quốc Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX b. Pháp - Kinh tế:

? Công ty độc quyền ở Pháp xuất hiện vào thời gian nào? Lĩnh vực nào ? Em hãy cho biết tình hình đối nội của nước Pháp? ? Em hãy nêu chính sách đối ngoại của Pháp? Nhiệm vụ 2: Đức GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi ? Từ sau khi thống nhất nền công nghiệp Đức phát triển như thế nào? ? Em hãy cho biết tình hình đối nội nước Đức như thế nào? ? Em hãy cho biết chính sách đối ngoại nước Đức như thế nào? Nhiệm vụ 3: Mỹ GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi ? Cuối thế kỉ XIX tình hình kinh tế Mĩ phát triển như thế nào? ? Em có nhận xét gì về bức ảnh này? ? Em hãy cho biết nước Mĩ theo thể chế chính trị gì? ? Em hãy cho biết chính sách đối ngoại của nước Mĩ? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS thảo luận Tư liệu hình ảnh Nhiệm vụ 1: Pháp - Những từ khóa thể hiện chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của đế quốc Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX; tốc độ phát triển chậm lại, xuất khẩu tư bản, công ti độc quyền, khủng hoảng nội các, chính sách đàn áp, đập mạnh xâm lược thuộc địa. GV giới thiệu cho HS về hình ảnh trong Hình 10.3: Ngân hàng BNP Pa-ri Bat được thành lập năm 1848, ngày nay là một trong những ngân hàng lớn nhất thế giới. GV có thể yêu cầu HS tìm thông tin trên Internet để tìm hiểu về một công ti hay một hãng sản xuất ở Pháp ra đời từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX mà còn tồn tại, phát triển đến ngày nay (ví dụ trong ngành công nghiệp ô tô như hãng Pơ-giô (Peugeot), Rơ-nô (Renault),...). Qua đó, HS nhận ra: Rất nhiều các tổ chức độc quyền, các công ti lớn, công ti xuyên quốc gia có lịch sử	+ Công nghiệp: Sang thế kỉ XIX tụt xuống đứng thứ 4 thế giới. + Nông nghiệp thì trong tình trạng sản xuất nhỏ. -Đầu thế kỉ XX các công ty độc quyền xuất hiện chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng. - Đối nội: Nền cộng hòa thứ ba ở Pháp được thành lập nhưng thường xuyên xảy ra khủng hoảng nội các. - Đối ngoại: Pháp tăng cường xâm chiếm và bóc lột thuộc địa. Pháp là nước có hệ thống thuộc địa lớn thứ hai thế giới. c. Đức - Kinh tế: Đến cuối thế kỉ XIX đứng đầu châu Âu, đứng thứ 2 thế giới về công nghiệp. - Đối nội: Đức là một nước liên bang theo chế độ quân chủ lập hiến. Quý tộc địa chủ liên kết chặt chẽ với tư bản độc quyền để thống trị nhân dân. - Đối ngoại: Đức chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa khi phần lớn đất đai trên thế giới đã bị các đế quốc khác phân
---	---

phát triển hàng trăm năm, có ảnh hưởng lớn trên thị trường thế giới nói chung, thị trường Việt Nam nói riêng. Nhiệm vụ 2: Đức Nhiệm vụ 3: Mỹ + Đây là Tranh biếm họa đương thời đề cập đến vai trò và tầm ảnh hưởng của các công ty độc quyền Mỹ. Hình ảnh người phụ nữ đứng trước măng xà, trên mình con măng xà có ghi dòng chữ monopoly (nghĩa là độc quyền), đuôi của măng xà quấn quanh toà nhà Quốc hội Mỹ, nhằm thể hiện hàm ý về sự liên kết giữa các công ty độc quyền và giới chính trị gia Mỹ. Nội dung bức tranh biếm họa này đề cập đến sự thao túng của các công ty độc quyền Mỹ đối với đời sống kinh tế, chính trị, xã hội Mỹ những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. GV có thể cho HS xem bức tranh, yêu cầu HS nhận xét về bức tranh. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	chia, nên Chính phủ Đức muốn dùng vũ lực chia lại. d. Mĩ - Kinh tế: Sản xuất công nghiệp đứng đầu thế giới.. - Đối nội: Chế độ Cộng hòa đề cao vai trò Tổng thống, do 2 Đảng - Cộng hòa và Dân chủ thay nhau cầm quyền. - Đối ngoại: Mĩ tăng cường bành trướng ở khu vực châu A- Thái Bình Dương.
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi dưới dạng trò chơi “Lật mảnh ghép” để HS ôn tập

Câu 1: Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?

Câu 2: Lê-nin gọi chủ nghĩa đế quốc nào là : Chủ nghĩa đế quốc thực dân”?

Câu 3: Nước có nhiều thuộc địa đứng thứ hai thế giới là gì?

Câu 4: Chế độ chính trị của Mĩ là?

Câu 5: Chủ nghĩa Đế quốc thực dân kiểu mới là quốc gia nào?

Câu 6: Chủ nghĩa Đế quốc quân phiệt hiếu chiến là nước nào?

? **Tình trạng không đồng đều về kinh tế và thuộc địa giữa các nước sẽ dẫn đến điều gì? Hậu quả?**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

Câu 2: Anh

Câu 3: Pháp

Câu 4: Cộng hòa

Câu 5: Mỹ

Câu 6: Đức

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Vì sao trong quá trình chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, các đế quốc đều tăng cường xâm chiếm và mở rộng thị trường, thuộc địa?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 23 BÀI 11: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân.
- Trình bày được một số hoạt động chính của Các Mac (Karl Marx), Phri đrich Ang ghen (Friedrich Engels) và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về điều kiện sống và các hoạt động tranh đấu của giai cấp công nhân trong thế kỉ XIX.
- Vận dụng kiến thức về phong trào đấu tranh của công nhân cuối thế kỉ XIX để sưu tầm thêm các thông tin liên quan đến lịch sử ra đời ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 và tìm hiểu về ngày kỉ niệm Quốc tế Lao động được tổ chức đầu tiên.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi.

GV cho HS xem 1 đoạn video về giai cấp công nhân và yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của mình về giai cấp này.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong nền văn minh thịnh vượng về vật chất do giai cấp tư sản tạo dựng nên, phần đông con người phải sống trong nghèo đói, bất công, lao động rẻ mạt và làm than. Những người khốn khổ đó đã đấu tranh như thế nào? C. Mac (K Mars) – Ph. Ang-ghe-n (F. Engels) đã cống hiến nguồn sáng nào cho họ và cho nhân loại để xây đắp xã hội công bằng, tốt đẹp hơn? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Sự ra đời của giai cấp công nhân**

a. Mục tiêu: Nêu được hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm. ? Giai cấp công nhân ra đời trong hoàn cảnh nào? ? Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em? B2: Thực hiện nhiệm vụ	1. Sự ra đời của giai cấp công nhân. - Cách mạng công nghiệp đã thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS khai thác kênh hình: Hình 11.3. Một cuộc biểu tình trong phong trào Hiến chương Anh năm 1848. Đây là bức tranh điển hình và tiêu biểu của phong trào công nhân thế giới trong thế kỉ XIX. Sự hiện diện đông đảo của công nhân cho thấy quy mô của cuộc đấu tranh. Trong bối cảnh ách áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản ở Anh ngày càng nặng nề, sự đoàn kết của công nhân có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc đấu tranh không chỉ đòi các quyền lợi về kinh tế mà còn cả các quyền chính trị. Những năm 30 của thế kỉ XIX, một cao trào đấu tranh mới của quần chúng đòi quyền bầu cử bùng nổ ở Anh. Đây là phong trào Hiến chương do Hội Công nhân Luân Đôn tổ chức, đòi quyền bầu cử Quốc hội theo lối phổ thông đầu phiếu và bình đẳng bỏ phiếu kín, xoá bỏ các hạn chế về tư cách đại biểu. Tại các trung tâm công nghiệp của Anh, công nhân biểu tình, thu thập chữ kí, đòi Quốc hội thi hành phổ thông đầu phiếu, nhưng Quốc hội không chấp nhận. Năm 1842, lá đơn thứ hai với hơn 3 triệu chữ kí gửi lên Quốc hội, nhưng bị khước từ. Nhưng cuộc biểu tình đưa đơn thỉnh nguyện lên Quốc hội không đạt kết quả, công nhân đã tổ chức bãi công vào năm 1812. Ngày 30-4-1818, đơn thứ ba tiếp tục được gửi lên Quốc hội với hơn 5 triệu chữ kí. Một lần nữa, Quốc hội Anh lại bác bỏ đơn thành nguyện của công nhân. Một số cuộc khởi nghĩa của những người tham dự phong trào nổ ra, song đều bị đàn áp. Đầu những năm 50 của thế kỉ XIX, phong trào Hiến chương bị dập tắt. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để xác định hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân: Cách mạng công nghiệp và sự phát triển của nền kinh tế tư bản trong thế kỷ XIX. - Ở nội dung này, GV cần + Liên hệ với các bài học bài 2 bài 9 và có thể khái quát về hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân bằng luận điểm sau: giai cấp công nhân ra đời và trưởng thành cùng với sự xuất hiện phát triển của nền sản xuất công nghiệp. - Hướng dẫn HS tìm hiểu và điều kiện sống của giai cấp công nhân.	- Công nhân có nguồn gốc từ nông dân, thợ thủ công, nông nô, nô lệ... Do bị mất ruộng đất, bị bắt.... - Trong những năm 30-40 thế kỉ XIX, giai cấp công nhân ngày càng đông đảo.
---	--

B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <i>? Giai cấp công nhân ra đời trong hoàn cảnh nào?</i> Cách mạng công nghiệp Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất Công nhân bị bóc lột ngày càng nặng nề <i>? Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em?</i> – Lao động trẻ em dễ dàng bóc lột, chỉ cần trả lương thấp, đem lại nhiều lợi nhuận. – Chưa có ý thức và khả năng chống lại chủ. – Dùng lao động trẻ em sẽ dễ dàng di chuyển trong các hầm mỏ thấp và hẹp. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Những hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Mục tiêu: - Trình bày được một số hoạt động chính của Các Mac (Karl Marx), Phri đrich Ang ghen (Friedrich Engels) và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) HS trả lời câu hỏi cá nhân <i>? C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n có những hoạt động gì cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?</i> Hoàn thành bài tập sau theo nhóm <i>? Em hãy lập trục thời gian thể hiện những hoạt động của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?</i>	2. Những hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Sự phát triển nhanh chóng của phong trào công nhân đòi hỏi một hệ thống lí luận soi đường. - Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra

Thời gian	Hoạt động	đời của chủ nghĩa xã hội khoa học
Năm 1842	Ph. Ăng-ghe-n sang Anh, tìm hiểu thực tế phong trào công nhân ở đây và biên soạn nhiều tài liệu, trong đó có cuốn <i>Tình cảnh giai cấp công nhân Anh</i> .	
Năm 1843	Sau khi bị trục xuất khỏi Đức, C. Mác sang Pa-ri (Pháp) và tham gia phong trào cách mạng ở Pháp.	
Năm 1844	Ph. Ăng-ghe-n từ Anh sang Pháp và gặp C. Mác. Hai ông đã thành lập Đồng minh những người cộng sản – chính đảng độc lập đầu tiên của vô sản quốc tế.	
Đầu năm 1848	C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n soạn thảo và công bố <i>Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản</i> – Cương lĩnh của Đồng minh những người cộng sản.	
Năm 1864	Quốc tế thứ nhất được thành lập, C. Mác tham gia Ban lãnh đạo và trở thành linh hồn của tổ chức này.	
Năm 1889	Quốc tế thứ hai ra đời ở Pa-ri gắn với vai trò quan trọng của Ph. Ăng-ghe-n.	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS thảo luận

GV cung cấp thông tin về 2 nhân vật

- Karl Marx sinh trong một gia đình trí thức gốc Do Thái ở thành phố Tơ-ri-ơ (Đức). Từ nhỏ Mác nổi tiếng thông minh; năm 23 tuổi đỗ Tiến sĩ triết học. Mác vừa nghiên cứu khoa học, vừa cộng tác với các báo có khuynh hướng cách mạng. Năm 1843, Mác sang Pa-ri tiếp tục nghiên cứu và tham gia phong trào cách mạng ở Pháp.

Tư tưởng: *Giai cấp vô sản không chỉ là nạn nhân của chủ nghĩa tư bản mà còn là lực lượng có thể đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và tự giải phóng khỏi mọi sự xiềng xích”.*

- Ph. Ăng-ghe-n sinh trong một gia đình chủ xưởng giàu có ở thành phố Béc-men, thuộc vùng công nghiệp phát triển nhất của Đức thời đó. Hiểu rõ thủ đoạn làm giàu của giai cấp tư sản, ông tỏ ra khinh ghét chúng. Năm 1842, ông sang Anh và đi sâu tìm hiểu nỗi thống khổ của những người công nhân, công bố nhiều bài viết, trong đó có cuốn “*Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*”.

Tư tưởng: *Giai cấp vô sản được vũ trang bằng lý luận cách mạng sẽ đảm đương sứ mệnh lịch sử giải phóng loài người khỏi ách áp bức bóc lột”.*

- Sau khi HS nhận biết các hoạt động chính của C..Mác và Ph. Ăng ghen trong quá trình chuẩn bị cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, GV sử dụng phương pháp dạy học phát hiện và khám phá để hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK. - Các hoạt động chính của C. Mác và Ph. Ăng-ghen cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là: + Biên tập và xuất bản báo chí ủng hộ phong trào công nhân + Tìm hiểu đời sống của giai cấp công nhân. + Liên hệ với những nhà cách mạng, tổ chức của phong trào công nhân, + Soạn thảo và công bố Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản + Truyền bá tư tưởng chủ nghĩa xã hội khoa học trong phong trào công nhân B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Bóng bay”: HS sẽ lựa chọn màu bóng tương ứng các câu hỏi khác nhau. Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ được 1 điểm cộng.

Câu 1. Các- Mác sinh tại đâu?

- A. Đức
- B. Pháp
- C. Anh
- D. Mỹ

Câu 2. Cuộc đấu tranh của công nhân thể hiện rõ tính chất quần chúng, rộng lớn nhất là cuộc đấu tranh nào?

- A. Khởi nghĩa của thợ Li-ông năm 1834
- B. Khởi nghĩa của công nhân Sơ-lê-din
- C. Khởi nghĩa của công nhân Pa-ri
- D. “ Phong trào Hiến Chương” ở Anh

Câu 3. Các-mác, Ăng-ghe-n chống lại giai cấp nào?

- A. Công nhân
- B. Tư sản.
- C. Nông dân
- D. Vô sản.

Câu 4. Hình thức đầu tiên của công nhân chống lại tư sản là

- A. Đấu tranh chính trị
- B. Ôn hòa
- C. Đập phá máy móc
- D. Vũ trang

Câu 5. Ăng-ghe-n sinh ra ở nước nào?

- A. Đức
- B. Pháp
- C. Anh
- D. Mỹ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy sưu tầm thêm các thông tin liên quan đến lịch sử ra đời ngày Quốc tế Lao động 1–5. Ngày kỉ niệm Quốc tế Lao động 1 – 5 được tổ chức lần đầu tiên ở nước ta vào thời gian nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 24 BÀI 11: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (T2)

Ngày soạn: 5/12/2023

Ngày dạy: 15/12/2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân.
- Trình bày được một số hoạt động chính của Các Mac (Karl Marx), Phri đrich Ang ghen (Friedrich Engels) và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Trình bày những nét chính và Công xã Pari (năm 1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.
- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...)

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về điều kiện sống và các hoạt động tranh đấu của giai cấp công nhân trong thế kỉ XIX.
- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để tìm hiểu và hoạt động của Hội đồng Công xã Pari và cuộc đấu tranh bảo Công xã.

- Vận dụng kiến thức về phong trào đấu tranh của công nhân cuối thế kỉ XIX để sưu tầm thêm các thông tin liên quan đến lịch sử ra đời ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 và tìm hiểu về ngày kỉ niệm Quốc tế Lao động được tổ chức đầu tiên.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi: Em có nhận xét gì về bức hình này
Bức hình bên kể lại một phần của câu chuyện diễn ra trên đồi Mông-mac Montmartre) sống ngày 18 – 3 – 1871. Một nhóm người bao gồm cả phụ nữ và trẻ em đã vây quanh các khẩu đại bác, đối mặt với quân đội chính phủ và gào lên "Thật đáng xấu hổ Các anh định làm giả Những người linh im lặng, rồi sau đó họ hoa vào đoàn người tiến về Toà thị chính Một chính quyền mới ra đời. Công xã Pa-ri.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**3. Công xã Pa-ri năm 1781 .****a. Mục tiêu:** Trình bày những nét chính và Công xã Pari (năm 1871)**b. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm theo công thức 5W+1H Why: Vì sao (nguyên nhân) có sự ra đời của Công xã Pa-ri Who: Ai là người lãnh đạo thành lập Công xã Pa-ri When: Công xã Pa-ri nổ ra khi nào? Where: Công xã Pa-ri ra đời ở đâu? What: Công xã Pa-ri đã thi hành chính sách gì? Trả lời cá nhân ? Qua nhận xét của Chủ tịch Hồ Chí Minh, em hãy rút ra bài học của Công xã? <i>“Pa-ri công xã vì tổ chức không khéo và vì không liên lạc với dân cày, đến nỗi thất bại... Cách mệnh thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công. Muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hi sinh”.</i> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV gợi ý bằng những câu hỏi gợi mở ? So sánh thái độ của nhân dân Pa-ri với chính quyền tư sản khi “Tổ quốc lâm nguy”? ? Tại sao “chính phủ vệ quốc” của tư sản lại đầu hàng quân Phổ? - GV hướng dẫn HS đọc văn bản trong SGK để xác định hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời Công xã Pari. + Bước 1: GV yêu cầu HS đọc phần Em có biết và xác định: Những chính sách của Hội đồng Công xã quan tâm đến lợi ích của tầng lớp nào trong xã hội (Tầng lớp dân nghèo thành thị) + Bước 2: Sau khi xác định được đối tượng của những chính sách. GV hướng dẫn HS khái quát thông tin thành các chính sách lớn, 1, Trao quyền quản lí an ninh nhà máy cho dân chúng 2. Phân chia lại tài sản, đảm bảo mặt hàng thiết yếu (bánh mì)	3. Công xã Pa-ri (1781). a. Sự ra đời - Tháng 7/1870 chiến tranh Pháp – Phổ xảy ra. Nước Pháp thua trận. Chính phủ mới do giai cấp tư sản được thành lập. - Do mâu thuẫn với nhau nên ngày 26/3/1781, hội đồng Công xã ra đời do nhân dân lao động làm chủ. b. Chính sách của Công xã Pa-ri - Sau khi ra đời hội đồng Công xã đã thi hành nhiều chính sách tiến bộ. c. Ý nghĩa của Công xã Pa-ri - Công xã Pa-ri ra đời đã giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa tư bản, mở ra thời kì đấu tranh mới của giai cấp vô sản thế giới. - Công xã Pa-ri đã cổ vũ tinh thần cách mạng cho nhân dân lao động và để lại nhiều bài học quý giá cho phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản.

3. Giáo dục miễn phí GV cung cấp thông tin Diễn biến - Ngày 18-3-1871, quân Chi-e đánh úp đồn Mông-Mác □ Quân chúng nhân dân khởi nghĩa. - - Quân Chi-e bị bao vây, thất bại. - Nhân dân làm chủ Pa-ri - Ngày 28/3/1871, tại Quảng trường Toà thị chính giữa một biển người bao la, Công xã long trọng tuyên bố, ra mắt quốc dân trong tiếng hô vang dậy “Công xã muôn năm”. Tiếng đại bác chào mừng rung chuyển đất trời. Đoàn quân nhạc cử bài Quốc ca (bài Mác-xây-e) hùng tráng, tiếng hát vang như sấm dậy. Từ 1790 đến nay chưa bao giờ Pa-ri lại phấn khởi và xúc động đến thế. Tim mọi người ngừng đập, nước mắt trào lên mi”. - Kết quả: Được sự hậu thuẫn của Phổ, ngày 2 – 4, quân đội của "Chính phủ Vệ quốc" bắt đầu tấn công vào Pa-ri. Chiến lũy được dựng lên trên khắp đường phố để bảo vệ Công xã. Sau một "Tuần lễ đẫm máu", ngày 28–5 – 1871, chiến lũy cuối cùng tại nghĩa trang Cha La-se (Père-Lachaise) bị phá vỡ, 150 chiến sĩ Công xã đã chiến đấu đến người lính cuối cùng. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <i>Why: Vì sao (nguyên nhân) có sự ra đời của Công xã Pa-ri</i> Tháng 7/1870 chiến tranh Pháp – Phổ xảy ra. Nước Pháp thua trận <i>Who: Ai là người lãnh đạo thành lập Công xã Pa-ri</i> Ban đầu một chính phủ của giai cấp tư sản được thành lập. Sau đó nhân dân lao động đã đứng lên làm chủ đất nước <i>When: Công xã Pa-ri nổ ra khi nào?</i> Trưa ngày 18 – 3, từ đồn Mông-mác, nhân dân và quân đội Quốc dân quân tiến vào thủ đô, “Chính phủ Vệ quốc” bỏ chạy về Véc-xai (Versailles). <i>Where: Công xã Pa-ri ra đời ở đâu?</i> Ngày 26 – 3 – 1871, Hội đồng Công xã ra đời, tập trung trong tay quyền lập pháp và quyền hành pháp. Các uỷ ban được thành	
---	--

lập để thi hành pháp luật như: Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Đối ngoại, Ủy ban Quân sự... Nhiều chính sách tiến bộ được ban hành ngay sau đó.

What: Công xã Pa-ri đã thi hành chính sách gì?

Một số chính sách của Hội đồng Công xã Pa-ri

- Giải thể quân đội thường trực, thay vào đó, trang bị vũ khí cho dân chúng.
- Giáo dục công miễn phí.
- Tiếp quản các nhà máy và giao cho công nhân kiểm soát.
- Tịch thu và phân chia lại những ngôi nhà không có người ở cho dân nghèo.
- Bình ổn giá bán bánh mì.

? Công xã Pa-ri ra đời có ý nghĩa như thế nào?

Công xã Pa-ri là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên do nhân dân lao động thực hiện, lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản tại Pa-ri, lập ra chính quyền mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Các chính sách của Hội đồng Công xã đều hướng tới quyền lợi của đại đa số quần chúng.

Tuy chỉ tồn tại 72 ngày nhưng Công xã Pa-ri đã cổ vũ tinh thần cách mạng cho nhân dân lao động và để lại nhiều bài học quý giá cho phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

a. Mục tiêu: Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...)

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm và viết câu trả lời vào bảng nhóm + Nhóm 1: Nêu sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất?	4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

- + Nhóm 2: Trình bày sự ra đời của các đảng công nhân
- + Nhóm 3: Nêu sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác các tư liệu

Gv mở rộng thêm về vai trò của C.Mác trong việc thành lập và lãnh đạo các hoạt động của Quốc tế thứ nhất là “linh hồn” của Quốc tế thứ nhất thông qua các tư liệu dưới đây:

- Tư liệu “ Hoạt động của Quốc tế thứ nhất chủ yếu diễn ra cuộc đấu tranh chống các khuynh hướng sai lầm trong phong trào công nhân. Từ những ngày đầu, C. Mác và Ph. Ăng ghen đã tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ không khoan nhượng trước các tư tưởng xa lạ với lập trường công nhân. Các loại tư tưởng này đang muốn chi phối phong trào công nhân và chỉ có đánh bại các khuynh hướng này, sự nghiệp đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản mới thực hiện được" ("Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại, Tập I, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội 2008, tr. 526),

+ Nhóm 2: GV hướng dẫn HS khai thác kênh hình

Hình 11.4. Cuộc biểu tình của công nhân Si ca go (Mỹ) năm 1886. Mỹ là nước phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ về công nghiệp, dần vươn lên đứng đầu thế giới về công nghiệp, thay thế vị trí của Anh. Sự tập trung sản xuất đã dẫn đến sự hình thành các tổ chức độc quyền thao túng nền kinh tế. Trong bối cảnh giai cấp tư sản Mỹ tăng cường bóc lột giai cấp công nhân ngày càng tinh vi, để bảo vệ quyền lợi của mình, phong trào công nhân Mỹ phát triển mạnh. Cuộc đình công đòi ngày làm 8 giờ của hàng chục vạn công nhân Si-ca go ở nhiều nhà máy, xí nghiệp tuy bị đàn áp, nhưng vẫn có hơn 5 vạn công nhân được hưởng quyền làm việc 8 giờ một ngày. Tinh thần đấu tranh của công nhân Si-ca go có tiếng vang lớn trên thế giới.

Thời gian	Sự kiện
1/5/1886	
889	
1893	
14/7/1889	

a. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 – 1876)

- Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân quốc tế, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăng ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).

- Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội, hoạt động truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống các tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế, thông qua các nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng.

b. Sự ra đời của các đảng công nhân

Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn đến sự ra đời của một số đảng và tổ chức cộng sản

c. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 – 1914) (SGK)

+ Nhóm 3: Xem đoạn video và hoàn thành bảng sau về quốc tế thứ hai?

Nội dung	Quốc tế thứ hai
Hoàn cảnh	
Sự thành lập	
Hoạt động	
Ý nghĩa	

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Thời gian	Sự kiện
1/5/1886	Khoảng 400 000 công nhân thành phố Chi-ca-gô (Mỹ) đình công, biểu tình trên đường phố nhằm gây áp lực buộc giới chủ phải thực hiện yêu sách mỗi ngày làm việc không quá 8 giờ.
889	Công nhân khuân vác ở bến tàu Luân Đôn (Anh) bãi công với quy mô lớn
1893	Đại biểu công nhân Pháp giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội,...
14/7/1889	Quốc tế xã hội chủ nghĩa (Quốc tế thứ hai) được thành lập

Nội dung	Quốc tế thứ hai
Hoàn cảnh	- Phong trào diễn ra quyết liệt - Hình thành các tổ chức chính trị độc lập
Sự thành lập	14/7/1889 Quốc tế thứ 2 được thành lập ở Pari
Hoạt động	- Gồm 2 giai đoạn: + 1889-1895 phong trào phát triển + 1895-1914: Thoả hiệp với tư sản
Ý nghĩa	Có đóng góp quan trọng cho phong trào công nhân quốc tế.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Bóng bay”: HS sẽ lựa chọn màu bóng tương ứng các câu hỏi khác nhau. Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ được 1 điểm cộng.

Câu 1: Lực lượng chủ yếu nổi dậy ngày 18/3/1870 là gì?

- A. Nhân dân và quân đội
- B. Nông dân
- C. Công nhân
- D. Công nhân và nông dân

Câu 2: Chính sách nào của Công xã đã bước đầu giao tư liệu sản xuất cho người lao động?

- A. Hoãn trả lại tiền thuê nhà
- B. Quy định tiền lương tối thiểu
- C. Giáo dục bắt buộc.
- D. Công nhân tiếp quản và kiểm soát nhà máy

Câu 3: Vì sao cuộc cách mạng ngày 18/03/1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?

- A. Cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo.
- B. Đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.
- C. Cuộc cách mạng lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản
- D. Thành lập được nhà nước của giai cấp vô sản.

Câu 4: Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

- A. 15 ngày
- B. 23 ngày
- C. 34 ngày.
- D. 72 ngày

Câu 5: Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?

- A. Phải có đảng vô sản lãnh đạo.
- B. Phải liên minh công nông.
- C. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ.
- D. Phải lôi kéo được đông đảo quần chúng ủng hộ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	C	D	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em chính sách nào của Hội đồng Công xã vẫn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 25. ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I.

Ngày soạn: 15/12/2023 Ngày dạy: 22/12/2023

I. MỤC TIÊU DẠY HỌC

1. Kiến thức: Thông qua bài học, HS biết:

- Nắm được các kiến thức cơ bản trong đề cương ôn tập.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, hợp tác....

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, chăm học, tinh thần tự học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Đề cương ôn tập theo hệ thống câu hỏi đã soạn.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Bài soạn đề cương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung các bài ôn tập
- b. Nội dung: Gv cho nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời
? Thống kê lại tên các bài học nằm trong hệ thống đề cương.
- c. Sản phẩm: HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- a. Mục tiêu:** HS soạn và nắm được kiến thức trọng tâm của hệ thống câu hỏi ôn tập.

b. Cách thức thực hiện:

- Gv yêu cầu học sinh trả lời lần lượt các câu hỏi ôn tập đã giao ở tiết trước.
- Hs nhận xét và Gv chốt lại kiến thức.

b. Hệ thống câu hỏi và hướng dẫn giải đáp

TRẮC NGHIỆM : Hãy chọn đáp án đúng

Câu 1. Đến cuối thế kỷ XVIII, chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến đâu ?

- A. Thuần Hoá B. Phú Yên C. Gia Định D. Mũi Cà Mau

Câu 2. C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n là tác giả của văn kiện nào dưới đây?

- A. Đường Kách Mệnh C. Tình cảnh của giai cấp công nhân Anh.
B. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. D. Tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền.

Câu 3. Một trong những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc là sự xuất hiện của

- A. tầng lớp tư bản ngân hàng.
B. tầng lớp tư bản công nghiệp.
C. các công ty độc quyền
D. các công trường thủ công.

Câu 4. Ở Đàng Ngoài, bên cạnh Thăng Long (Kẻ Chợ) đô thị trở thành một trung tâm buôn bán lớn từ thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Phố Hiến B. Thanh Hà C. Hội An D. Gia Định

Câu 5. Cảng thị lớn nhất Đàng Trong, nơi cập bến của nhiều thuyền buôn nước ngoài từ thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Phố Hiến B. Thanh Hà C. Hội An D. Gia Định

Câu 6. Kết quả chung của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài giữa thế kỷ XVIII là

- A. Điều giành được thắng lợi

B. Lật đổ chính quyền vua Lê

D. Đều thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt

Câu 7. Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa vào năm nào?

A. năm 1558

B. năm 1668

C. năm 1778

D. năm 1557

Câu 8. Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã thành lập tổ chức nào?

A. Đảng cộng sản

B. Quốc tế thứ 3

C. Công xã Pari

D. Đồng minh những người cộng sản

Câu 9. Một trong những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc là sự xuất hiện của

A. tầng lớp tư bản ngân hàng.

C. các công ty độc quyền

B. tầng lớp tư bản công nghiệp.

D. các công trường thủ công.

Câu 10. Ở Đảng Ngoài, trong các thế kỉ XVI-XVIII, nền sản xuất nông nghiệp sa sút nghiêm trọng là do

A. Những cuộc xung đột kéo dài

B. Diện tích ruộng công tăng lên

C. Thủ công nghiệp được chú trọng hơn

D. Chưa thực hiện chính sách khai hoang

Câu 11. Cảng thị lớn nhất Đàng Trong, nơi cập bến của nhiều thuyền buôn nước ngoài từ thế kỷ XVI – XVIII là

A. Phố Hiến

B. Thanh Hà

C. Hội An

D. Hưng Yên

Câu 12. *Đâu không phải là Kết quả của Cách mạng tư sản Pháp?*

A. Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ công hòa.

B. Đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền

C. Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa

D. Xóa bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản

Câu 13. *Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là thuộc địa của?*

A. Anh.

B. Pháp.

C. Tây Ban Nha.

D. Hà Lan.

Câu 14. *Các nước thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách gì về chính trị ở một số nước Đông Nam Á?*

A. Chính sách “chia để trị”

B. Chính sách độc quyền

C. Chính sách “ngu dân”

D. Chính sách “đồng hóa”

Câu 15. Dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, kinh tế các nước Đông Nam Á có gì nổi bật?

- A. Nông nghiệp phát triển
- B. Không có công nghiệp nặng, chỉ có công nghiệp nhẹ (công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng)
- C. Giao thông được mở mang để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân.
- D. Nhân dân được miễn thuế, kinh tế phát triển.

Câu 16: Chúa Nguyễn lập phủ Gia Định vào thời gian nào?

- A. 1775 B. 1757 C. 1653 D. 1698

TU' LUÂN

Câu 1. Nêu những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc.

- Kinh tế phát triển mạnh, sự cạnh tranh gay gắt dẫn tới quá trình tập trung sản xuất và tư bản, dần hình thành các công ti độc quyền lớn, dưới các hình thức khác nhau.
- Các công ti độc quyền lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị, xã hội các nước đế quốc.
- Các nước đế quốc đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.

Câu 2. Đánh giá vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn.

- Nguyễn Huệ - Quang Trung đã lãnh đạo phong trào Tây Sơn lần lượt tiêu diệt 3 tập đoàn phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê, xoá bỏ sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài hơn 2 thế kỉ.
- Đánh đuổi giặc ngoại xâm Xiêm, Thanh, bảo vệ nền độc lập và lãnh thổ của Tổ quốc.
- Nguyễn Huệ - Quang Trung đã đóng góp công lao vô cùng to lớn vào sự nghiệp thống nhất đất nước.

Câu 3. Vì sao nói chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc phi nghĩa

- CTTGI là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa vì chỉ để giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- Tồn phí và hậu quả của cuộc chiến tranh đè nặng lên đời sống của người lao động và nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 4. Nêu những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ?

- Khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, nền kinh tế các nước TBCN phát triển nhanh chóng.
- Quá trình tập trung sản xuất và tư bản dần hình thành các công ty độc quyền lớn dưới các hình thức khác nhau như : các-ten, xanh-đi-ca
- Tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng dung hợp với nhau, hình thành tư bản tài chính.
- Các nước phương Tây đẩy mạnh xâm lược thuộc địa. Chủ nghĩa đế quốc ra đời.

Câu 5. Nêu tình hình các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

a. Anh

- Kinh tế: Từ vị trí dẫn đầu thế giới về công nghiệp. Cuối thế kỉ XIX, công nghiệp phát triển chậm, tụt xuống đứng thứ 3 thế giới .

- Đối nội:

+ Chế độ Quân chủ lập hiến. Hai Đảng, Đảng tự do và Đảng Bảo thủ cầm quyền.

+ Điều bảo vệ quyền lợi giai cấp tư sản, đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.

- Đối ngoại: Nước Anh tiếp tục đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa và trở thành đế quốc có nhiều thuộc địa nhất thế giới.

b. Pháp

- Kinh tế:

+ Công nghiệp: Sang thế kỉ XIX tụt xuống đứng thứ 4 thế giới.

+ Nông nghiệp thì trong tình trạng sản xuất nhỏ.

-Đầu thế kỉ XX các công ty độc quyền xuất hiện chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng.

- Đối nội: Nền cộng hòa thứ ba ở Pháp được thành lập nhưng thường xuyên xảy ra khủng hoảng nội các.

- Đối ngoại: Pháp tăng cường xâm chiếm và bóc lột thuộc địa. Pháp là nước có hệ thống thuộc địa lớn thứ hai thế giới.

c. Đức

- Kinh tế: Đến cuối thế kỉ XIX đứng đầu châu Âu, đứng thứ 2 thế giới về công nghiệp.

- Đối nội: Đức là một nước liên bang theo chế độ quân chủ lập hiến. Quý tộc địa chủ liên kết chặt chẽ với tư bản độc quyền để thống trị nhân dân.

- Đối ngoại: Đức chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa khi phần lớn đất đai trên thế giới đã bị các đế quốc khác phân chia, nên Chính phủ Đức muốn dùng vũ lực chia lại.

d. Mĩ

- Kinh tế: Sản xuất công nghiệp đứng đầu thế giới..

- Đối nội: Chế độ Cộng hòa đề cao vai trò Tổng thống, do 2 Đảng - Cộng hòa và Dân chủ thay nhau cầm quyền.

- Đối ngoại: Mỹ tăng cường bành trướng ở khu vực châu A- Thái Bình Dương

C. DẶN DÒ

- HS về học thuộc đề cương ôn tập để chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ I.

TIẾT 26: KIỂM TRA CUỐI KỲ I

(Có ma trận, đề, đáp án kèm theo)

TIẾT 27 BÀI 11: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (T3)
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được hoàn cảnh ra đời của giai cấp công nhân.
- Trình bày được một số hoạt động chính của Các Mac (Karl Marx), Phri đrich Ang ghen (Friedrich Engels) và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Trình bày những nét chính và Công xã Pari (năm 1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.
- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...)

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về điều kiện sống và các hoạt động tranh đấu của giai cấp công nhân trong thế kỉ XIX.
- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để tìm hiểu và hoạt động của Hội đồng Công xã Pari và cuộc đấu tranh bảo Công xã.
- Vận dụng kiến thức về phong trào đấu tranh của công nhân cuối thế kỉ XIX để sưu tầm thêm các thông tin liên quan đến lịch sử ra đời ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 và tìm hiểu về ngày kỉ niệm Quốc tế Lao động được tổ chức đầu tiên.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát nghe bài hát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi cho HS suy nghĩ trả lời:

? Em biết gì về ý nghĩa ngày 1/5

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

a. Mục tiêu: Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...)

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm và viết câu trả lời vào bảng nhóm

- + Nhóm 1: Nêu sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất?
- + Nhóm 2: Trình bày sự ra đời của các đảng công nhân
- + Nhóm 3: Nêu sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác các tư liệu

Gv mở rộng thêm về vai trò của C.Mác trong việc thành lập và lãnh đạo các hoạt động của Quốc tế thứ nhất là “linh hồn” của Quốc tế thứ nhất .

Thời gian	Sự kiện
1/5/1886	
889	
1893	
14/7/1889	

- + Nhóm 3: Xem đoạn video và hoàn thành bảng sau về quốc tế thứ hai?

Nội dung	Quốc tế thứ hai
Hoàn cảnh	
Sự thành lập	
Hoạt động	
Ý nghĩa	

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Thời gian	Sự kiện
1/5/1886	Khoảng 400 000 công nhân thành phố Chi-ca-gô (Mỹ) đình công, biểu tình trên đường phố nhằm gây áp lực buộc giới chủ phải thực hiện yêu sách mỗi ngày làm việc không quá 8 giờ.
889	Công nhân khuân vác ở bến tàu Luân Đôn (Anh) bãi công với quy mô lớn
1893	Đại biểu công nhân Pháp giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội,...
14/7/1889	Quốc tế xã hội chủ nghĩa (Quốc tế thứ hai) được thành lập

Nội dung	Quốc tế thứ hai
Hoàn cảnh	- Phong trào diễn ra quyết liệt - Hình thành các tổ chức chính trị độc lập
Sự thành lập	14/7/1889 Quốc tế thứ 2 được thành lập ở Pari

Hoạt động	- Gồm 2 giai đoạn: + 1889-1895 phong trào phát triển + 1895-1914: Thoả hiệp với tư sản
Ý nghĩa	Có đóng góp quan trọng cho phong trào công nhân quốc tế.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào công sản và công nhân quốc tế**a. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 – 1876)**

- Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân quốc tế, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăngghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).
- Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội, hoạt động truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống các tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế, thông qua các nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng.

b. Sự ra đời của các đảng công nhân

Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn đến sự ra đời của một số đảng và tổ chức công sản

c. Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 – 1914) (SGK)**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Bóng bay”: HS sẽ lựa chọn màu bóng tương ứng các câu hỏi khác nhau. Mỗi câu trả lời đúng HS sẽ được 1 điểm cộng.

Câu 1: Lực lượng chủ yếu nổi dậy ngày 18/3/1870 là gì?

- A. Nhân dân và quân đội
- B. Nông dân
- C. Công nhân
- D. Công nhân và nông dân

Câu 2: Chính sách nào của Công xã đã bước đầu giao tư liệu sản xuất cho người lao động?

- A. Hoãn trả lại tiền thuê nhà
- B. Quy định tiền lương tối thiểu
- C. Giáo dục bắt buộc.

D. Công nhân tiếp quản và kiểm soát nhà máy

Câu 3: Vì sao cuộc cách mạng ngày 18/03/1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?

- A. Cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo.
- B. Đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.
- C. Cuộc cách mạng lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản
- D. Thành lập được nhà nước của giai cấp vô sản.

Câu 4: Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

- A. 15 ngày
- B. 23 ngày
- C. 34 ngày.
- D. 72 ngày

Câu 5: Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?

- A. Phải có đảng vô sản lãnh đạo.
- B. Phải liên minh công nông.
- C. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ.
- D. Phải lôi kéo được đông đảo quần chúng ủng hộ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	C	D	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em chính sách nào của Hội đồng Công xã vẫn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**TIẾT 28+29 BÀI 12: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918) VÀ
CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917**

Ngày soạn: 10/1/2024

Ngày dạy: 18/1/2024

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Biết cách khai thác lược đồ.

- Liên hệ với tình hình thực tiễn ngày nay để đánh giá quan điểm của Tổng thống Mỹ U. Uyn-xon.

- Từ kiến thức trong bài rút ra những bài học lịch sử cho hiện tại: Bản thân làm gì để góp phần bảo vệ hoà bình thế giới.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Lên án và chống chiến tranh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

GV cho HS xem 1 đoạn video về lực lượng quân lính tham gia trong chiến tranh thế giới thứ nhất để HS biết mức độ nghiêm trọng của trận chiến này, từ đó có hứng thú đi vào tìm hiểu bài học

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Thông qua số liệu trên, Chiến tranh thế giới thứ nhất đã để lại những hậu quả và tác động như thế nào đối với lịch nhân loại. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918)

a. Mục tiêu:

- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân GV cho HS xem 1 số tư liệu hình ảnh và yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi trả lời câu hỏi vào bảng nhóm ? Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa, các nước đế quốc đã làm gì ? ? Sự kiện nào đã dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất? ? Nêu các giai đoạn của chiến tranh thế giới thứ nhất? ? Lập niên biểu những sự kiện chính giai đoạn 2 của chiến tranh thế giới thứ nhất?		1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) a.Nguyên nhân - Nguyên nhân sâu xa: + Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản về vấn đề thị trường và thuộc địa. Dẫn đến mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa ngày càng gay gắt. + Hình thành hai khối quân sự đối lập: khối Liên minh và khối Hiệp ước - Nguyên nhân trực tiếp: + Sự kiện thái tử Áo – Hung bị ám sát (6/1914) đã trở thành ngòi nổ làm bùng nổ của chiến tranh.
Thời gian	Sự kiện chính	
Trả lời cá nhân ? Vì sao Mỹ tham gia chiến tranh muộn?		
Nói cột		
28/7/2914	Đức tuyên chiến Nga	

1/8/1914	Anh tuyên chiến với Đức	b. Hậu quả và tác động	
3/8/1914	Đức tuyên chiến Pháp	- Là cuộc chiến tranh đế quốc	
4/8/1914	Áo - Hung tấn công Xécbi	phỉ nghĩa đối với cả hai bên	
Nhiệm vụ 2: Hậu quả và tác động ? Em hãy trình bày hậu quả của cuộc chiến tranh? ? Theo em trong những hậu quả trên thì hậu quả nào là lớn nhất? Vì sao? ? Em hãy nêu tính chất của cuộc chiến tranh? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời - GV hướng dẫn HS khai thác Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân Khái niệm chiến tranh thế giới có đặc điểm là diễn ra trên một phạm vi rộng lớn thuộc nhiều quốc gia khác nhau và có sự tham chiến trực tiếp của nhiều nước. Gv cung cấp kiến thức Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế và chính trị đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa đã dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên: Chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898); chiến tranh Anh - Bô-ơ (1899 - 1902); chiến tranh Nga-Nhật (1904 - 1905). (Đều là các cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thuộc địa lẫn nhau giữa các nước đế quốc (Mĩ-Tây Ban Nha, Nga-Nhật). Chiến tranh để giành thuộc địa và thôn tính đất đai (Anh-Bô-ơ)). - Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa, các nước đế quốc đã thành lập hai khối quân sự đối lập. HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp các tư liệu Nhiệm vụ 2: Hậu quả và tác động – Phân biệt hậu quả và tác động.		tham chiến. Chiến tranh kết thúc với thắng lợi của khối Hiệp ước song đã gây ra những thảm họa hết sức nặng nề đối với nhân loại. - Trong quá trình chiến tranh, Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới. ☐ Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc, phỉ nghĩa	

+ Hậu quả những thiệt hại do cuộc chiến mang lại (con người, kinh tế, xã hội)

+ Tác động: tạo nên sự biến đổi của nước Nga và châu Âu sau chiến tranh bản đồ châu Âu thay đổi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công thay đổi cục diện chính trị thế giới.

- GV hướng dẫn HS Khai thác và sử dụng được tư liệu: Bức tranh được vẽ vào năm 1919 cho Bảo tàng Chiến tranh đế quốc ở Luân Đôn (Imperial War Museum in London) của họa sĩ lừng danh Giôn Xinh-ơ – Xa gân (John Singer Sargent), kích thước 233 x 611 cm. Tên của bức tranh được họa sĩ đặt là Gassed - Khí độc. Hình ảnh gây tranh cãi trong bức tranh là cảnh trận bóng đá đang sau cảnh nhưng người lính bị mù do vũ khí hóa học của Đức dùng trong trận I-pret (Ypres) lần thứ tư. Bất chấp sự tranh cãi của nhiều học giả, đối với Xa-gân, việc chơi bóng là cho thấy tầm quan trọng của cuộc sống thường ngày ở gần mặt trận vẫn được tiếp tục một cách bình tĩnh trước sự hỗn loạn của chiến tranh, (lưu ý có một bức hình chụp binh đoàn 55 của Anh bị thương bởi vũ khí hóa học trong trận chiến ở Et-terri (Estaires), còn được gọi là trận I-prét lần thứ tư diễn ra từ ngày 7 đến ngày 29 – 4 – 1918 và là một phần của cuộc tấn công mùa xuân của Đức ở Phờ lan-đơ trong Chiến tranh thế giới thứ nhất).

- Khai thác và sử dụng được tư liệu: Thống kê số tổng số binh lính huy động thiệt mạng bị thương trong Chiến tranh thế giới thứ nhất – thể hiện một hậu quả nặng nề nhất ra chiến tranh mang lại. Cột thứ nhất số binh lính huy động cho chiến tranh (Lưu ý. Anh và Pháp hai nước có nhiều thuộc địa nhất. Cột thứ hai số binh lính bị chết. (Lưu ý: bốn nước có số lính chết nhiều nhất: tổng số binh lính chết tương đương với đoạn chính văn

(khoảng 10 triệu binh lính chết), Cột thứ ba số binh lính bị thương tương đương với số liệu đưa ra trong đoạn chính văn (khoảng 20 triệu binh lính). Bảng thống kê chỉ dành cho thiệt hại về binh lính trong Chiến tranh, không bao gồm dân thường.

GV cung cấp các tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

- Nguyên nhân sâu xa hai khối quân lỵ đối đầu nhau ở châu Âu, cả hai khối đều ra sức kích động chủ nghĩa dân tộc các đoạn chạy đua vũ trang đe dọa lẫn nhau, tìm cơ gây chiến.

- Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất Vụ Thái tử Áo bị ám sát ở Xarang nhóm dân tộc chủ nghĩa của Xéc-bi tiến hành (Xa canh và nay là thủ đô của liên bang Bô-xni-a và Heive gổ vina năm 1914 là một phần bị sáp nhập của đế quốc Áo-Hung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân và diễn biến chính	2. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

GV đặt câu hỏi, HS hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Sau cách mạng tháng Hai tình hình nước Nga như thế nào? Nhiệm vụ 2: Diễn biến chính ? Em hãy nêu diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười Nga 1917? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS bước đầu khai thác được các tư liệu giúp HS nhận thức về nguyên nhân và diễn biến của cách mạng tháng Mười Nga. + Tư liệu lịch sử liên quan đến nhân vật Nga hoàng: Người đẩy nước Nga cuộc chiến tranh thế giới. + Tư liệu 13.1: Những chi tiết nào phản ánh bản chất của sự kiện được ghi lại. Sự kiện đó dẫn đến vấn đề gì của nước Nga trước Cách mạng tháng Mười? + Tư liệu 13.2: những chi tiết nào phản ánh diễn biến của cách mạng (nhân vật, lá cờ, thời gian, quang cảnh...) B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm Nêu được những nguyên nhân chính dẫn đến CMTM Nga - Chính phủ lâm thời từ bỏ quyền lực nhà nước sau khi lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng và Xô viết đại biểu công nhân và binh lính đại diện cho quyền lợi của nhân dân (các lực lượng đông đảo tham gia cuộc Cách mạng tháng hai). Chính phủ tư sản tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh thế giới, vấn đề hòa bình, ruộng đất bánh mì tự do của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng. - Lênin và Đảng Bôn-sê-vích muốn giành lấy chính quyền của nước Nga ra khỏi cuộc chiến và cải thiện đời sống cho nhân dân.	a. Nguyên nhân và diễn biến chính - Nguyên nhân + Sau Cách mạng tháng Hai, có hai chính quyền xuất hiện song song + Trước tình hình đó, Đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng, lật đổ chính phủ tư sản lâm thời. - Diễn biến chính (SGK)
--	--

- Ngày 4-7-1917, Chính phủ tư sản xả súng vào quân chúng biểu tình và trấn áp nhưng người theo Đảng Bôm-sê-vích. hành động này chấm dứt giai đoạn hai chính quyền song song tồn tại. GV có thể cung cấp thêm: - Chính phủ lâm thời đóng ở Cung điện Mùa Đông do Kê-ren-xki (Kerensky) đứng đầu (từ ngày 8 – 7), ngoài ra còn có Bộ Tham mưu Hải quân và Bộ Tham mưu Quân khu Pê-tơ-rô-grat đóng ở xung quanh cung điện. Bộ Tham mưu của cách mạng đặt trụ sở ở điện Xmô-nui có Ủy ban Quân sự cách mạng, Xô viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-grát. Lực lượng cách mạng có 3 bộ phận: các đội cận vệ đỏ (công nhân vũ trang), các đơn vị quân đội ngả về phía cách mạng, chiến hạm thuộc hạm đội Ban-tích (Baltic) đội lệnh tiến vào cửa sông Nê-va (Neva). – Nêu được những nét chính liên quan đến diễn biến của Cách mạng tháng Mười Nga: Các sự kiện xảy ra từ 24 – 10 (6 – 11) đến khi khởi nghĩa thắng lợi ở Mát-xcơ-va. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

3. Ý nghĩa lịch sử và tác động

a. Mục tiêu:

- Nêu được tác động và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:	3. Ý nghĩa lịch sử và tác động

? Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa như thế nào đối với nước Nga và thế giới? ? Em biết gì về quan hệ Việt Nam – Liên Xô B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu 13.3 để nhận biết và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, Chủ đề của đoạn văn là gì? Những từ khóa thể hiện chủ đề đó. - Nêu tác động và ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga. GV cung cấp tư liệu video và tư liệu ảnh cho HS. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Trong nước: Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ, thành lập bộ máy nhà nước mới của giai cấp công nhân và nông dân Nga. - Quốc tế: Cách mạng tháng Mười Nga đã có vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế. + Có tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới.
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”

Mảnh ghép 1: Sau Cách mạng tháng Hai, tình hình nước Nga có điểm gì nổi bật?

Mảnh ghép 2. Đối với các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga, cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một cuộc cách mạng

Mảnh ghép 3. Đảng nào đã lãnh đạo giai cấp vô sản Nga trong hai cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Mười ở Nga năm 1917?

Mảnh ghép 4. Nước Nga thực hiện Chính sách cộng sản thời chiến trong hoàn cảnh nào?

Mảnh ghép 5. Chính phủ tư sản lâm thời sau khi thành lập đã có thái độ như thế nào về cuộc chiến tranh đế quốc của nước Nga?

Mảnh ghép 6: Ngày 25-10-1917, ở Nga đã diễn ra sự kiện lịch sử gì trọng đại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Mảnh ghép 1: Hai chính quyền song song tồn tại

Mảnh ghép 2. Xã hội chủ nghĩa

Mảnh ghép 3. Đảng Bôn-sê-vích

Mảnh ghép 4 Chống thù trong giặc ngoài.

Mảnh ghép 5. Tiếp tục theo đuổi chiến tranh đế quốc

Mảnh ghép 6: Khởi nghĩa ở Pê-tơ-rô-grat giành thắng lợi

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Nhân ngày lễ kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga ở trường, em hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ mô tả lại cuộc cách mạng với những gợi ý sau: Mục đích của cuộc cách mạng. Cách mạng diễn ra ở đâu? Ai tham gia? Ai có liên quan? Ai lãnh đạo? Họ đã hành động như thế nào? Kết quả?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 30 BÀI 13: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX (T1)

Ngày soạn: 20/1/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.
- Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử, các thông tin trong phần Em có biết dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức thành tựu và Tác động của khoa học kỹ thuật văn học nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX.

- Vận dụng kiến thức về thành tựu và tác động của khoa học kỹ thuật văn học nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII - XIX đã lên hệ với thực tiễn đời sống trong xã hội hiện nay. Các thành tựu nào của khoa học, kỹ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại.

3. Về phẩm chất

Nhân ái – trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến đóng góp vì sự tiến bộ của nhân loại bảo vệ những công trình văn hóa, nghệ thuật vẫn còn đến ngày nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

GV mời HS tham gia trò chơi: Đoán tên nhân vật, vũ khí theo các gợi ý

1. Ông là ai?

Là một nhà toán học, nhà vật lý, nhà thiên văn học, nhà thần học, và tác giả (ở thời của ông được gọi là "nhà triết học tự nhiên") người Anh

Cống hiến lớn khiến tên tuổi ông trở thành bất tử là Ba định luật về chuyển động đặt cơ sở lý luận cho lực học kinh điển, quan trọng nhất là "Nguyên lý vạn vật hấp dẫn".

2. Ông là ai?

sinh ở thành phố Bonn, Đức, ông được sinh ra trong một gia đình nghèo nhưng có truyền thống âm nhạc.

Là một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại nhất thế giới.

Tên của ông được gắn liền với 'Bản giao hưởng số 9 trong D nhỏ, Op. 125. Hiện nay, tác phẩm được coi là tác phẩm nổi tiếng nhất trong toàn bộ kinh điển âm nhạc phương Tây.

3. Ông là ai?

Là một nhà hoá học và nhà phát minh người Nga.

Sinh ngày 8 tháng 2 năm 1834 tại Tobolsk, một thị trấn ở Siberia, Nga.

Là cha đẻ bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong các thế kỉ XVIII- XIX, xã hội loài người đã có những thành tựu lớn về khoa học, kĩ thuật và văn học, nghệ thuật. Hình ảnh bên là I. Niu-ton - người có phát minh khoa học vĩ đại trong thời kì lịch sử này. Theo em, đó là phát minh nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về những thành tựu khoa học, kĩ thuật mang dấu ấn thời đại, cũng như tác động của các thành tựu đó đối với đời sống con người.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Thành tựu về khoa học và kĩ thuật****a. Mục tiêu:**

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.

b. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chia HS làm 3 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và viết câu trả lời vào bảng nhóm

- + Nhóm 1: Thống kê những thành tựu khoa học tự nhiên và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.
- + Nhóm 2: Thống kê những thành tựu về khoa học xã hội và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người
- + Nhóm 3 Thống kê những thành tựu tiêu biểu về kĩ thuật và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn từng nhóm thực hiện theo bảng

Lĩnh vực	Thành tựu	Tác động
Kĩ thuật		
Khoa học tự nhiên		
Khoa học xã hội		

GV cung cấp thêm cho HS các hình ảnh, tư liệu.

Robert Fulton: (1765 – 1815) Robert Fulton sinh ra tại một trang trại tại Little Brain, tiểu bang Pennsylvania, Hoa Kỳ. Năm 1803 Fulton đóng xong con tàu động cơ hơi nước 8 mã lực. Ngày 9/1/1803 con tàu hạ thủy. Ngày 17/8/1807, con tàu Klemol hạ thủy. Fulton qua đời năm 1815 do nhiễm trùng ngực nặng do cảm lạnh.

Khoa học tự nhiên

Thời gian	Người phát minh	Tên phát minh
Đầu TKXVIII	Niu-ton (Anh)	Thuyết vạn vật hấp dẫn
Giữa TKXVIII	Lô-mô-nô-xốp (Nga)	Định luật bảo toàn vật chất và năng lượng
1837	Puóc-kin-giơ (Séc)	Thuyết tế bào
1859	Đác-uyn (Anh)	Thuyết tiến hóa và di truyền

Khoa học xã hội

Ngành khoa học xã hội	Đại biểu
Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng	Phoi -ơ-bách và Hê-ghe
Kinh tế chính trị học tư sản	Xmít và Ri-các-đô
Chủ nghĩa xã hội không tưởng	Xanh Xi-mông, Phu-ri-ê, Ô-oen
Chủ nghĩa xã hội khoa học	C.Mác và Ph. Ăng-ghe

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật		
Lĩnh vực	Thành tựu	Tác động
Kĩ thuật	- Cải tiến kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy công cụ tìm ra nhiều nguyên liệu, nhiên liệu mới, - Chế tạo tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước. - Luyện kim, kĩ thuật canh tác, phân hoá học,..	- Tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động. - Nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng.
Khoa học tự nhiên	- Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-ton. - Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp. - Thuyết tiến hoá của S. Đác-uyn.	Tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật, đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp
Khoa học xã hội	- Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của L.Phoi-ơ-bách. G. Hê-ghen. - Các lúc phẩm kinh tế chính trị học tư sản của A. Xmit, D. Ri-các-đô. - Chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăng - ghen	Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột, từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm ôn tập

Câu 1: Tàu thủy chạy bằng hơi nước ở Anh được phát minh ở nước nào?

- A. Anh
- B. Mĩ
- C. Đức
- D. Pháp

Câu 2: Thuyết vạn vật hấp dẫn là của ai?

- A. Niu-ơn
- B. Lô-mô-nô-xốp
- C. Puốc-kin-giơ
- D. Đác-uyn

Câu 3: Vai trò quan trọng nhất của việc máy móc ra đời là gì?

- A. Tạo điều kiện cho công nghiệp, nông nghiệp phát triển.
- B. Tạo điều kiện cho lĩnh vực quân sự phát triển.
- C. Tạo điều kiện cho giao thông vận tải, thông tin liên lạc phát triển.
- D. Là cơ sở kỹ thuật, vật chất cho sự chuyển biến từ công trường thủ công lên công nghiệp cơ khí.

Câu 4: Ý nghĩa quan trọng nhất của những phát minh về khoa học tự nhiên thế kỉ XVIII-XIX là gì?

- A. Giúp con người hiểu biết thêm về thế giới vật chất xung quanh.
- B. Khẳng định vạn vật chuyển biến, vận động theo quy luật.
- C. Đặt cơ sở cho những nghiên cứu ứng dụng sau này thúc đẩy sản xuất và kỹ thuật phát triển.
- D. Tấn công mạnh mẽ vào những giáo lý của thần học.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	A	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em suy nghĩ gì về lời nói của nhà khoa học A-nô-ben:

“ Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ rút ra được từ những phát minh khoa học những điều tốt hơn là điều xấu”?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 31 BÀI 13: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX (T2)

Ngày soạn: 20/1/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.

- Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử, các thông tin trong phần Em có biết dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức thành tựu và Tác động của khoa học kỹ thuật văn học nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX.

3. Về phẩm chất

Nhân ái – trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến đóng góp vì sự tiến bộ của nhân loại bảo vệ những công trình văn hóa, nghệ thuật vẫn còn đến ngày nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe Bản nhạc thư gửi elise của thiên tài âm nhạc Beethoven và yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của mình khi nghe bản nhạc này

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật

a. Mục tiêu:

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.
- Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học kĩ thuật, văn học nghệ thuật trong các thế kỉ XVII – XIX.

b. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm

GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành nội dung bảng sau

Lĩnh vực	Thành tựu
Văn học	
Nghệ thuật	

Nhiệm vụ 2: Cá nhân

? Em hãy phân tích tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đối với xã hội loài người?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Tác phẩm Những người khốn khổ của Vích to Huygô và những giá trị của tác phẩm đó. Những người khốn khổ được xuất bản năm 1862, là tiểu thuyết miêu tả thế giới của những con người nghèo khổ một cách chân thực và cũng là bài ca về tình yêu. Tác phẩm được đánh giá là một trong những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nền văn học thế giới thế kỉ XIX. L. Bét-tô-ven (1770 – 1827): Là nhà soạn nhạc vĩ đại người Đức. Ông sinh ra ở thành phố Bon, trong một gia đình có truyền thống lâu đời về âm nhạc. Năm 8 tuổi, ông đã tham gia trình diễn trong dàn nhạc cung đình. Năm 12 tuổi, Bét tỏ ven bắt đầu sáng tác âm nhạc. Năm 16 tuổi, ông đã nổi tiếng với những tác phẩm âm nhạc tiêu biểu ca ngợi cuộc sống tự do. Từ năm 1800, tuy bị điếc song ông vẫn sáng tác đều đặn và có những tác phẩm kiệt xuất.

Cung điện Véc-xai (Pháp) Cung điện được xây dựng dưới thời vua Lu-I XVI, gồm hơn 700 kiến trúc khác nhau và trên 2.000 căn phòng. Mặc dù chế độ phong kiến Pháp đã sụp đổ nhưng cung điện Véc-xai vẫn được xem là biểu tượng của nước Pháp. Từ thế kỉ XIX, cung điện bởi đầu mở cửa cho công chúng tham quan và được chuyển đổi thành bảo tàng. Năm 1979, kiến trúc, lịch sử và cảnh quan tuyệt đẹp đã giúp Cung điện Véc-xai được công nhận là Di sản thế giới.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật	
Lĩnh vực	Thành tựu
Văn học	Văn học trong các thế kỉ XVIII XIX phát triển rực rỡ với sự xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ lớn.

Nghệ thuật	Nghệ thuật phát triển với nhiều thể loại, phản ánh cuộc sống chứa chan tình nhân ái, ca ngợi cuộc đấu tranh cho tự do, hạnh phúc
------------	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS làm bài tập

Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện thành tựu tiêu biểu về văn học và nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 – 10 câu) giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHƯƠNG 6: CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX
TIẾT 32 BÀI 14: TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX
ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX (t1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.
- Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi; nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nếu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.
- Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị
- Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV, có nhận thức về khu vực ảnh hưởng của các cường quốc trên lãnh thổ Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIX.
- Vận dụng kiến thức về tư tưởng Tam dân để liên hệ với thực tiễn đời sống trong xã hội hiện nay.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống của nhân dân các nước thuộc địa dưới nền đô hộ của chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát nghe bài hát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

GV ho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi: **Em biết gì về quốc gia này?**



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.



cần

Nếu lịch sử Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX gắn với Thiên hoàng Minh Trị và cuộc Duy tân (1968) thì lịch sử Trung Quốc thời kì này không thể không nhắc đến nhân vật Tôn Trung Sơn với cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911). Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về hai nhân vật lịch sử và hai sự kiện tiêu trên thông qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX****A. Quá trình xâm lược của các nước đế quốc**

- a. Mục tiêu:** - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đặt câu hỏi, HS hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

? Tại sao Trung Quốc bị xâm lược?

? Sự kiện nào mở đầu cho sự xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc?

? Sau Anh là những nước nào xâm lược Trung Quốc?

? Vì sao các nước đế quốc không độc chiếm xâm lược TQ mà phải chia ra?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác thông tin

- Trình bày quá trình xâm lược của các nước đế quốc vào Trung Quốc.
- + Lí do các cường quốc xâm lược Trung Quốc
 - + Sự kiện mở đầu quá trình các cường quốc xâm lược
- + Quá trình các cường quốc Đức Pháp Nga Nhật xác lập các vùng ảnh hưởng.
- + Hậu quả của quá trình các cường quốc xâm lược Trung Quốc.
- GV hướng dẫn HS bằng những câu hỏi gợi mở:
? Sau Anh là những nước nào xâm lược Trung Quốc?

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Tại sao Trung Quốc bị xâm lược?

- Chế độ phong kiến suy yếu.
- Trung Quốc giàu tài nguyên
- Trung Quốc là thị trường rộng lớn

? Sự kiện nào mở đầu cho sự xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc?

- 1840 – 1842: Anh tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện, mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc.
- Cây thuốc phiện: Trong nhựa tiết ra từ quả của cây thuốc phiện chứa moocphin và heroin là những chất độc nguy hiểm, khi sử dụng dễ gây nghiện. Khi đã mắc nghiện thì rất khó chữa. Nghiện thuốc phiện có hại đến sức khỏe và gây hậu quả xấu không những cho bản thân mà cho cả gia đình và xã hội.

? Sau Anh là những nước nào xâm lược Trung Quốc?

- Các nước đế quốc Âu, Mỹ và Nhật Bản tranh nhau xâm xé Trung Quốc.

1 Khu vực ảnh hưởng của các cường quốc trên lãnh thổ Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIX

Đế quốc	Khu vực ảnh hưởng
Anh	Châu thổ sông Trường Giang
Đức	Sơn Đông
Pháp	Vân Nam
Nga	Đông Bắc Trung Quốc
Nhật	Đông Bắc Trung Quốc

? Vì sao các nước đế quốc không độc chiếm xâm lược TQ mà phải chia ra?

- “Mặc dù Trung Quốc rất suy nhược, mặc dù nội bộ Trung Quốc bị chia rẽ, nhưng dù sao, con số 111.139.000 km² vẫn là 1 miếng mồi quá to mà cái mõm của chủ nghĩa đế quốc thực dân không thể nuốt trôi ngay một lúc. Và không thể đẩy 1 cách tàn bạo 489.500.000 người Trung Quốc vào xiềng xích của chế độ nô lệ thuộc địa. Cho nên họ mới cắt vụn Trung Quốc ra. Cách này chậm hơn nhưng khôn hơn”

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Quá trình xâm lược của các nước đế quốc

- Vào thế kỷ XIX chế độ phong kiến Trung Quốc đang trong quá trình suy yếu. Trung Quốc trở thành mục tiêu xâm lược của các nước đế quốc phương Tây.
- Cuộc Chiến tranh thuốc phiện (1840 -1842) do thực dân Anh tiến hành đã mở đầu quá trình các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc.
- Vào nửa sau thế kỷ XIX các nước đế quốc từng bước nhảy vào xâm lược Trung Quốc

B. Cách mạng Tân Hợi (1911)

a. Mục tiêu:

- Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi; nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:**

? Tìm hiểu về nhân vật Tôn Trung Sơn và học thuyết Tam dân

GV chia lớp làm 4 nhóm tìm hiểu về Cách mạng Tân Hợi

+ Nhóm 1: Nguyên nhân

+ Nhóm 2: Diễn biến

+ Nhóm 3: Kết quả

+ Nhóm 4: Ý nghĩa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác kênh hình

- Hình 14.1. Lược đồ Trung Quốc đầu thế kỉ XX với các chú giải màu sắc thể hiện khu vực ảnh hưởng của các nước đến quốc ở Trung Quốc.

- Hình 14.2. Tôn Trung Sơn, hay còn gọi là Tôn Dật Tiên, xuất thân trong một gia đình nông dân ở tỉnh Quảng Đông. Thuở hàn vi, ông đồng cảm với những người dân nghèo khổ lớn lên, ông được người anh là 1 nhà tư bản cho đi du học ở Nhật Bản, Mỹ, Anh. Năm 1882, ông tốt nghiệp bác sĩ y khoa ở Hồng Công. Trong những năm 1892 – 1895 ông đã đi nhiều nước trên thế giới: Nhật bản, Mỹ, Châu Âu.

- GV giới thiệu Tôn Trung Sơn và tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội, sau đó hướng dẫn HS dựa trên trục thời gian trình bày diễn biến Cách mạng Tân Hợi từ ngày 9-5-1911 đến tháng 2 - 1912 và xác định kết quả quan trọng nhất của Cách mạng Tân Hợi: Nền Quân chủ chuyên chế của nhà Thanh sụp đổ (12-2-1912), chấm dứt thời kì phong kiến hàng nghìn năm ở Trung Quốc.

- GV hướng dẫn HS xác định ý nghĩa và hạn chế của Cách mạng Tân Hợi (1911).

+ Ý nghĩa: Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, có ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.

+ Hạn chế chưa giải quyết được vấn đề độc lập cho Trung Quốc và vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

- Nguyên nhân: 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho các nước đế quốc.

- Diễn biến:

+ 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho các nước đế quốc.

+ 12/1911, Trung Hoa Dân Quốc thành lập, Tôn Trung Sơn làm Tổng thống lâm thời.

+ Kết quả:

+ 2/1912, Tôn Trung Sơn từ chức, Viên Thế Khải làm Tổng thống. Cách mạng kết thúc.

+ Ý nghĩa:

+ Chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.

+ Tạo điều kiện cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

+ Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

b. Cách mạng Tân Hợi (1911).

- Nguyên nhân

+ 10/1911 Cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương

+ 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho các nước đế quốc

-Diễn biến

- + 10/1911 Cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương
- + 12/2/1912, Phổ Nghi thoái vị. Nền quân chủ chuyên chế sụp đổ.
- **Kết quả**
- + 2/1912, Tôn Trung Sơn từ chức, Viên Thế Khải làm Tổng thống. Cách mạng kết thúc.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Ô chữ”

1. Vị vua đứng đầu phong trào Duy Tân ở Trung Quốc (1898)
2. Đây là Học thuyết của Tôn Trung Sơn
3. Trong Học thuyết Tam dân, dân sinh phải có nhu cầu này.
4. Thực dân Anh đã tiến hành cuộc chiến tranh này tại Trung Quốc.
5. Các nước đế quốc đã thực hiện âm mưu này đối với Trung Quốc
6. Một trong 3 nội dung của Học thuyết Tam dân

Hàng dọc: Tên cuộc cách mạng bùng nổ ở Trung Quốc vào năm 1911

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

1. Quang Tự
2. Tam dân
3. Hạnh phúc

4. Thuốc phiện
5. Xâm lược
6. Dân sinh

Hàng dọc: Tân hợi

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Nội dung nào của tư tưởng Tam dân vẫn còn giá trị đến xã hội hiện này? tại sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 33 BÀI 14: TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX (t2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.
- Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi; nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nếu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.
- Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị
- Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:*

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về mục đích và nội dung của cuộc Duy tân Minh trị biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
- Vận dụng kiến thức về công cuộc cải cách ở Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX để rút ra những bài học lịch sử vẫn còn giá trị đến ngày nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức tìm tòi, học hỏi vì sự phát triển của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát nghe bài hát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

GV ho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi: **Em biết gì về quốc gia này?**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Vào một ngày mùa hè năm 1853, đoàn tàu chạy bằng hơi mướn đến từ Mỹ do Đô đốc Feri (Perry) chỉ huy, nhả khói và lừng lững tiểu vào vịnh Ê đô, gây ra ngạc nhiên cho cả nước Nhật. Nhảy bén trước thời cuộc, vài năm sau đó, nước Nhật bước vào thời đại canh tân đất nước. Lịch sử gọi là "cuộc Minh Trị Duy Tân". Ở bài học này, chúng ta sẽ tìm hiểu và một dung, ý nghĩa của cuộc cải cách này. Nước Nhật có những biểu hiện nào của

chủ nghĩa đế quốc khi trở nên cường thịnh nhờ cải cách. Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ X

A. Cuộc Duy tân Minh Trị (1868)

a. Mục tiêu:

- Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1:

GV đặt câu hỏi, HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi

? Em hãy nêu nguyên nhân và mục đích của cuộc Duy tân Minh Trị?

? Cuộc cải cách Duy tân Minh Trị được thực hiện vào thời gian nào và trên những lĩnh vực nào?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận

GV chia HS làm các nhóm nhỏ, HS thảo luận trả lời câu hỏi và ghi đáp án vào bảng nhóm

1. Em có nhận xét gì về cuộc Duy tân Minh trị.

2. Cuộc duy tân mang lại kết quả, ý nghĩa to lớn như thế nào?

3. Nêu tính chất cuộc duy tân Minh trị ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác thông tin

- Hiệp ước kanagawa

Hiệp ước mười hai điều mà Mạc phủ Edo đã ký với Perry năm 1854.

Hiệp ước này buộc Nhật Bản phải mở hai hải cảng Shimo và Hakodate cho thương thuyền Hoa Kỳ vào buôn bán. Sau 200 năm thực hiện chính sách Tỏa Quốc, Nhật Bản cuối cùng phải nhượng bộ cho thế lực thương mại nước ngoài.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu 16.1 để định mục đích của cuộc Duy Tân Minh trị.

+ Hoàn cảnh xuất xứ của đoạn tư liệu

+ Ai là người phát biểu

+ Những từ và cụm từ nào thể hiện mục đích của Duy tân Minh trị?

+ Những cụm từ nào thể hiện những lĩnh vực chú trọng cải cách.

+ Những tri thức cải cách đến theo con đường nào? Đến từ đâu?

- GV hướng dẫn HS biết cách khai: Nội dung cải cách ở từng lĩnh vực cụ thể. Yêu cầu năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. Nêu nội dung chính của cải cách. Từ thông tin trong hình 14.4 GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy. Nêu ý nghĩa của cải cách: Nội dung các cách có đáp ứng được mục đích của cải cách? Dẫn dắt giải quyết vấn đề Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa gì đối với Nhật Bản (Nhật Bản phát triển VƯỢT BẬC trở thành nước tư bản công nghiệp, thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa, có vị thế bình đẳng. với các nước Âu - Mỹ).

Dự kiến sản phẩm

? Em hãy nêu mục đích của cuộc Duy tân Minh Trị?

- Sau năm 1853, Chính quyền Mạc Phủ ngày càng suy yếu.

- 4/1868 Thiên hoàng Minh Trị nắm quyền cai trị đất nước.

- Sau khi nắm quyền, Thiên hoàng Minh Trị tiến hành cải cách.

? Cuộc cải cách Duy tân Minh Trị được thực hiện vào thời gian nào và trên những lĩnh vực nào?

Cải cách được tiến hành năm 1868 và trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục, quân sự.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Cuộc Duy tân Minh Trị

- Nguyên nhân

- + Cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc phương Tây đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.
- + 1/1868 Nhật hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng lạc hậu và giữ vững nền độc lập.
- + **Nội dung:** Tiến hành cải cách ở các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa giáo dục, quân sự.
- + **Kết quả:** Cuộc Duy tân đưa Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa.

B. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

? Em hãy nêu những biểu hiện của Nhật Bản khi bước sang chủ nghĩa đế quốc?

? Tìm hiểu về mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản trong thời kì hòa bình.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác lược đồ để nhận thức một biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hoạt động xâm lược và bành trướng lãnh thổ.

- Các biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở một quốc gia, bao gồm sự xuất hiện của công ty độc quyền, tầng lớp tư bản tài chính, hoạt động xuất khẩu tư bản và xâm lược thuộc địa. Các thông tin trong SGK cho thấy, ở trường hợp của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở quốc gia này bao gồm sự xuất hiện của công ty độc quyền, hoạt động xâm lược thuộc địa.

- Với biểu hiện sự xuất hiện của công ty độc quyền: GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK để xác định các công ty độc quyền ở Nhật Bản thời kì này (Mít-su-bi-si, Mít-xui) và vai trò quan trọng của công ty độc quyền trong lĩnh vực kinh tế, chính trị của đất nước.

- Với siêu hiện "hoạt động xâm lược thuộc địa" GV hướng dẫn HS sử dụng lược đồ 16.3 để chứng minh. Ở hoạt động này. GV có thể hướng dẫn HS lập phiếu học tập gồm 2 cột: Thời gian và vùng đất chiếm đóng xâm lược (chẳng hạn, 1972 – 1879 quần đảo Lưu Cầu. 1995: Đài Loan). GV lưu ý HS rằng Nhật bản tiến hành hoạt động bành trướng, xâm lược thuộc địa thông qua các hoạt động chiến tranh xâm lược với Trung Quốc và chiến tranh đế quốc với Nga.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

? Em hãy nêu những biểu hiện của Nhật Bản khi bước sang chủ nghĩa đế quốc?

- Sự ra đời của các công ty độc quyền.

- Chiến tranh xâm lược với nước khác.

? Tìm hiểu về mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản trong thời kì hòa bình.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

b. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

- Xuất hiện nhiều công ti độc quyền chi phối về kinh tế.
 - Bước sang thế kỉ XX, Nhật Bản đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng.
- => Nhật Bản trở thành một nước đế quốc hùng mạnh ở Châu Á

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV ôn tập lại kiến thức cho HS bằng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Cuộc duy tân Minh Trị được thực hiện vào thời gian:

- A.1668
- B.1768
- C.1868
- D.1968

Câu 2. Vì sao Duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?

- A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến.
- C. Chính quyền từ phong kiến trở thành tư sản hóa.
- D. Xóa bỏ chế độ nông dân

Câu 3: Vì sao Nhật Bản thoát ra khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.
- B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.
- C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.
- D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh

Câu 4. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc khi:

- a. Các công ty độc quyền ra đời
- b. Chạy đua vũ trang xâm lược thuộc địa
- c. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân
- d. Các công ty độc quyền ra đời. Chạy đua vũ trang xâm lược thuộc địa

Câu 5. Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

- A. Triều Tiên
- B. Đông Nam Á
- C. Trung Quốc

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	C	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sau khi tìm hiểu về lịch sử Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, theo em, cần học hỏi điều gì để đất nước phát triển

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 34 BÀI 15: AN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX
- Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

2. Về năng lực

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* **Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về tình hình kinh tế chính trị xã hội Ấn Độ sau thế kỉ XIX.
- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử, thông tin trong phần nhân vật lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Vận dụng kiến thức đã học để sưu tầm thông tin về một nhân vật lịch sử đã lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc của một nước trong khu vực Đông Nam Á vào thời kì này.
- Vận dụng kiến thức về tình hình kinh tế chính trị xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX để sưu tầm một số hình ảnh về đời sống của người Ấn Độ dưới ách cai trị của thực dân Anh vào thời kì này để viết một đoạn văn ngắn để nêu cảm nhận của HS.

3. Về phẩm chất

XX

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống của nhân dân các nước thuộc địa dưới nền đô hộ của chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát nghe bài hát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

GV ho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi: Những hình ảnh dưới đây nói về đất nước nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Vào nửa sau thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Ấn Độ và hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đã bị thực dân phương Tây xâm chiếm. Theo aem mục đích các nước Phương Tây đến vùng đất này là gì Phải chăng là để "Khai hóa văn minh" và giúp phát triển nền công nghiệp? Nhân dân Ấn Độ và Đông Nạn Á đã có thái độ và hành động như thế nào trong làn sóng xâm lược của các nước phương Tây? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX

a. Mục tiêu: Trình bày được tình hình Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Nhiệm vụ 1:**

GV đặt câu hỏi, HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi

? Tại sao các nước tư bản phương Tây lại xâm lược Ấn Độ?

? Lập bảng tóm tắt về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

Lĩnh vực	Chính sách của TD Anh
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	

? Qua bảng thống kê trên, em có nhận xét gì về chính sách thống trị của Anh và hậu quả của nó đối với Ấn Độ?

GIÁ TRỊ LƯƠNG THỰC XUẤT KHẨU		SỐ NGƯỜI CHẾT ĐÓI	
Năm	Số lượng	Năm	Số người chết
1840	858.000 lĩvơ	1825-1850	400.000
1858	3.800.000 lĩvơ	1850-1875	5.000.000
1901	9.300.000 lĩvơ	1875-1900	15.000.000

Thảo luận cặp đôi:

? Em có suy nghĩ gì về những chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Anh ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX?

Nhiệm vụ 2: Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau

Tên phong trào	Hình thức đấu tranh	Ý nghĩa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1:

GV hướng dẫn HS khai thác thông tin

– Nét nổi bật trong tình hình kinh tế ở Ấn Độ trong nửa sau thế kỉ XIX gồm:

+ Chính sách kinh tế của thực dân Anh,

- Hậu quả của chính sách kinh tế đó: nạn đói ở Ấn Độ

GV hướng dẫn HS vẽ biểu đồ về số lượng người dân Ấn Độ chết vì đói trong giai đoạn 1860-1900

Cuối thế kỉ XIX, hàng loạt vụ mất mùa nghiêm trọng xảy ra dẫn đến nạn đói và dịch bệnh liên tục xảy ra ở Ấn Độ.

– 1860 – 1861: 2 triệu người chết

– 1876 – 1878; 4,3 triệu người chết; thêm

1,2 triệu người ở các tỉnh Tây Bắc và Kát-mi (Kashmir) trong năm 1877 – 1878.

– 1896 – 1897: 5 triệu người chết.

– 1899 – 1900: hơn 1 triệu người chết.

(P. G. Mac-san (P. J. Marshall) (Chủ biên), *Lịch sử vé bằng tranh về đế quốc Anh của Cam-brit (Cambridge), NXB Đại học Cam-brit, 1996, trang 132*)

Nhiệm vụ 2:

GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu để nhận thức về chính sách phân biệt chủng tộc của thực dân Anh tại Ấn Độ và tư liệu 17.4 để nhận thức về một phong trào đấu tranh nổi bật ở Ấn Độ nửa cuối thế kỉ XIX là cuộc khởi nghĩa Xi-pay.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để xác định tình hình chính trị - xã hội ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX

+ Về chính trị: cai trị hà khắc khơi sâu mâu thuẫn chủng tộc đẳng cấp

+ Về xã hội: nhân dân Ấn Độ đấu tranh với nhiều hình thức tầng lớp tham gia, gồm cuộc khởi nghĩa Xi-pay, nông dân, tư sản và công nhân.

-Lưu ý: GV giải thích thuộc ngữ Binh đoàn Xi-pay là tên gọi những đơn vị binh lính người Ấn Độ trong quân đội Anh. GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu 17.3 để tìm hiểu một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Xi pay là thái độ phân biệt chủng tộc của chính quyền thực dân Anh đối với đơn vị binh lính người Ấn Độ trong quân đội Anh. Cuộc khởi nghĩa này được minh họa bằng hình ảnh của tư liệu 17.4. Có thể xem khởi nghĩa Xi-pay là một trong những hoạt động đấu tranh tiêu biểu cho hình thức đấu tranh vũ trang của nhân dân Ấn Độ. GV có thể mở rộng thêm nguyên nhân tôn giáo của cuộc khởi nghĩa Xi-pay.

- Sau khi cung cấp thông báo về sự thành lập Đảng Quốc đại (1885), GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để xác định phương pháp và mục tiêu đấu tranh của đảng này. Trên cơ sở đó. HS nêu nhận xét

+ Phương pháp đấu tranh ôn hòa:

Mục tiêu yêu cầu thực dân Anh thực hiện một số cải cách giáo dục xã hội và tạo điều kiện để giai cấp tư sản được tham gia các hội đồng tự trị.

- GV có thể gợi ý HS so sánh mục tiêu và phương pháp đấu tranh của Đảng Quốc đại đảng của giai cấp tư sản) với cuộc khởi nghĩa Xi-pay, các hoạt động hình thức đấu tranh của nông dân công nhân Ấn Độ để nêu nhận xét hoặc có thể mở rộng so sánh với tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn và cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Lĩnh vực	Chính sách của TD Anh
Chính trị	- Thi hành nhiều biện pháp để áp đặt và củng cố quyền cai trị trực tiếp ở Ấn Độ - Thực hiện chính sách nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ, biến bộ phận này thành tay sai; tìm cách khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo,... ở Ấn Độ.
Kinh tế	Thực dân Anh tiến hành cuộc khai thác Ấn Độ một cách quy mô, ra sức vơ vét nguồn nguyên liệu và bóc lột nhân công để thu lợi nhuận tối đa.
Xã hội	- Thực dân Anh thi hành chính sách “ngu dân”, khuyến khích những tập quán lạc hậu và phản động. - Mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh là mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.

Tên phong trào	Hình thức đấu tranh	Ý nghĩa
1. Khởi nghĩa Xi-pay (1857-1859)	Khởi nghĩa vũ trang	+ Tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân Ấn Độ. + Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống thực dân Anh giành độc lập dân tộc.
2. PT đấu tranh của công nhân và nông dân trong những năm 1875 -1885	Ôn hoà, biểu tình, đòi cải cách	- Dẫn đến sự thành lập Đảng Quốc dân Đại hội năm 1885 (Đảng Quốc đại).
3. Khởi nghĩa Bom- Bay(1908)	Biểu tình, bãi công chính trị.	- Đỉnh cao của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Ấn Độ nửa sau TK XIX - Về chính trị + Thi hành nhiều biện pháp để áp đặt và củng cố quyền cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.
--

- + Thực hiện chính sách nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ, biến bộ phận này thành tay sai; tìm cách khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo ở Ấn Độ.
- Về kinh tế; Thực dân Anh tiến hành cuộc khai thác Ấn Độ một cách quy mô, ra sức vơ vét nguồn nguyên liệu và bóc lột nhân công để thu lợi nhuận tối đa.
- Về xã hội: thực dân Anh thi hành chính sách “ngu dân” khuyến khích những tập quán lạc hậu và phản động.
- Chính sách cai trị hà khắc, khơi sâu mâu thuẫn chủng tộc, đẳng cấp của thực dân Anh đã làm bùng lên làn sóng đấu tranh của nhân dân Ấn Độ dưới nhiều hình thức khác nhau.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV ôn tập lại kiến thức cho HS bằng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Thực dân Anh hoàn thành việc xâm chiếm Ấn Độ vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVIII
- B. Đầu thế kỉ XVIII
- C. Năm 1875
- D. Thế kỉ XVI

Câu 2. Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã để lại hậu quả gì trong xã hội?

- A. Cơ sở ruộng đất công xã nông thôn bị phá vỡ.
- B. Bần cùng hóa, mâu thuẫn giữa các tầng lớp.
- C. Nền thủ công nghiệp bị suy sụp
- D. Nền văn minh lâu đời bị phá hoại.

Câu 3: Tại sao nói cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) mang tính dân tộc?

- A. Cuộc khởi nghĩa hưởng ứng được lời kêu gọi của những người yêu nước
- B. Cuộc khởi nghĩa có tác dụng to lớn trong việc đánh đổ ách cai quản của Anh.
- C. Lôi kéo được đông đảo quần chúng tham gia, kể cả binh lính.
- D. Cuộc khởi nghĩa bước đầu lật đổ được phong kiến.

Câu 4. Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp, tầng lớp nào?

- a. Giai cấp nông dân
- b. Giai cấp công dân
- c. Tầng lớp tri thức
- d. Giai cấp tư sản.

Câu 5. Trong 20 năm đầu (1885 – 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đòi chính phủ Anh thực hiện cải cách Ấn Độ?

- A. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.
- B. Khởi nghĩa vũ trang
- C. Dùng phương pháp ôn hòa.
- D. Dùng bạo lực

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm một số hình ảnh về đời sống của người Ấn Độ dưới ách cai trị của thực dân Anh vào nửa cuối thế kỉ XIX. Hãy viết một đoạn văn ngắn để nêu cảm nhận của em về vấn đề này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 35 ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**Ngày soạn: 10/3/2024 Ngày dạy:****I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:****1. Kiến thức:** Giúp HS củng cố kiến thức cơ bản:

- Lịch sử dân tộc từ giữa thế kỷ XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Đặc điểm, diễn biến cơ bản của phong trào đấu tranh vũ trang từ 1895 - 1896.
- Bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

2. Tư tưởng: Giúp HS

- Giáo dục lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc.
- Trân trọng các tấm gương dũng cảm vì dân vì nước, noi gương học tập cha anh.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá, tổng hợp trong việc học tập bộ môn lịch sử.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện tình hình nước Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất.

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

+ Phân tích, nhận xét, vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống và so sánh với tình hình nước ta hiện nay

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

+ So sánh, phân tích, nhận xét và vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống trong tình hình nước ta hiện nay.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**1. Ổn định:****2. Kiểm tra bài cũ:****3. Bài mới :**

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

* **Mục tiêu:** Giúp học sinh hình dung được Lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1913.

* **Phương thức:** GV cho HS quan sát một số hình ảnh đã học xếp theo thứ tự thời gian và nêu câu hỏi để HS trả lời nhanh

* **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời - GV chuẩn bị sẵn đáp án
→ GV vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

* **Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được lịch sử thế giới giai đoạn cuối tk XIX đầu tk XX.

* **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm bằng cách làm các bài tập sau

Câu 1. Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.

- *Nguyên nhân:*

+ Nguyên nhân sâu sa: mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với đế quốc xâm lược và phong kiến đầu hàng ngày càng sâu sắc.

+ Nguyên nhân trực tiếp: chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt” (tháng 5/1911), thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc.

- *Ý nghĩa:*

+ Lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

+ Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc. Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).

Câu 2. Phân tích tác động tích cực của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

Tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX đối với xã hội loài người:

- Thúc đẩy nền kinh tế của các nước trên thế giới phát triển nhanh chóng.

- Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời. - Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.

Câu 3. Mô tả quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc?

- 1840-1842, thực dân Anh tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện, Trung Quốc thất bại đã mở đầu cho quá trình xâm lược Trung Quốc của tư bản phương Tây. (0,5 điểm)

- Trung Quốc thất bại trong chiến tranh Trung-Nhật (1894-1895), các nước đế quốc tăng cường xâm lược Trung Quốc. (0,5 điểm)

- + Đức chiếm Sơn Đông.
- + Anh chiếm châu thổ sông Dương Tử.
- + Pháp thôn tính Vân Nam.
- + Nga, Nhật chiếm đóng vùng Đông Bắc.

Câu 4. Đánh giá hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

*** Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển kinh tế nước ta và địa phương hiện nay.

*** Phương thức:** Nêu câu hỏi cho HS thảo luận

GV tổng hợp lại một số kiến thức cơ bản

4. Dẫn dò:

- Học ôn tất cả các bài đã học từ bài 11 đến bài 15 để kiểm tra.

TIẾT 36. KIỂM TRA GIỮA KÌ II

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh yếu kém.

- Kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng với 3 mức độ nhận thức: biết, hiểu, vận dụng của học sinh.

- Rèn luyện và củng cố kỹ năng phân tích đánh giá và liên hệ bản thân.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm khách quan, tự luận.

- Đề kiểm tra, ma trận, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm (kèm theo)

III. HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI MỚI

- Soạn chuẩn bị chủ đề: *Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỷ XX đến năm 1918.*

?Hãy nêu những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam.

TIẾT 37 BÀI 15: AN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX (T2)

Ngày soạn: 25/8/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX
- Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử, thông tin trong phần nhân vật lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- Vận dụng kiến thức đã học để sưu tầm thông tin về một nhân vật lịch sử đã lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc của một nước trong khu vực Đông Nam Á vào thời kì này.

3. Về phẩm chất

Nhân ái: Đồng cảm với đời sống của nhân dân các nước thuộc địa dưới nền đô hộ của chủ nghĩa đế quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi; Nhìn vào hình lá cờ đoán tên quốc gia và thủ đô

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

"Hỡi hi vọng của Tổ quốc!

Hãy đấu tranh cho tương lai tươi sáng của Phi-lip-pin".

Lời kêu gọi thanh niên của Hô-xê Ki-xan người anh hùng Phi-líp-pin, phản ánh tình thần ái quốc khát khao độc lập không chỉ của riêng nhân dân Phi-líp-pin mà còn của nhân dân Đông Nam Á. Từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dâng lên mạnh mẽ ở khắp các quốc gia trong khu vực. Những sự kiện tiêu biểu của phong trào sẽ được phản ánh trong bài học này.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX****a. Mục tiêu:**

Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX.

b. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chiếu bản đồ, HS xác định các khu vực thuộc địa của các nước đế quốc trên bản đồ ? Xem đoạn video sau và cho biết Tình hình Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
GV yêu cầu HS hoàn thành bảng sau theo cặp đôi

Tên nước	Thời gian	Phong trào tiêu biểu
In-do-ne-xia		
Phi-lip-pin		
Việt Nam		
Cam-pu-chia		

? Em có nhận xét gì về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác lược đồ để tìm hiểu về những cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu Ở các nước Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX dưới sự thống trị của chính quyền thực dân phương Tây.

- GV hướng dẫn HS làm phiếu học tập yêu cầu HS trình bày: tên thuộc địa, thực dân xâm lược, thời gian. các phong trào đấu tranh tiêu biểu, hình thức đấu tranh và hướng dẫn HS khai thác thông tin trong SGK để hoàn thành phiếu học tập.

+ Hướng dẫn HS so sánh hai cuộc đấu tranh tiêu biểu theo hai xu hướng: Bạo động của Bo-no-pha-xi-ô và ôn hòa của Hô-xê-ri-đan ở Phi-lip-pin và rút ra nhận xét.

GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để nhận thức được điểm mới của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Đông Nam Á đầu thế kỉ XX.

+ Đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á có nét mới đó là sự tham gia của các tầng lớp trí thức, tiểu tư sản và tư sản dân tộc và công nhân.

+ Chịu ảnh hưởng của trào lưu dân chủ tư sản phương Tây, tầng lớp tư sản dân tộc, trí thức yêu nước tiêu biểu ở In-đô-nê-xia, Việt Nam nỗ lực truyền bá tư tưởng dân chủ kêu gọi cải cách, nâng cao dân trí dân quyền, tập hợp quần chúng hướng tới mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc từ thấp đến cao đòi chính quyền thực dân thực thi quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống phát triển kinh tế... đến đấu tranh chính trị đòi độc lập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Tên nước	Thời gian	Phong trào tiêu biểu
In-đô-nê-xia	1873-1903	Chiến tranh giành độc lập của nhân dân Hồi quốc A-chê (Aceh).
	1890-1907	Khởi nghĩa nông dân đảo Gia-va do Sa-min (Samin) lãnh đạo.
Phi-lip-pin	1892-1896	Cuộc đấu tranh theo đường lối ôn hoà của Liên minh Phi-lip-pin do Hô-xê Ri-xan thành lập.
	1896-1897	Khởi nghĩa Bô-ni-pha-xi-ô (Bonifacio) theo xu hướng bạo động
Việt nam	1885-1896	Phong trào Cần vương.
	1884-1913	Khởi nghĩa Yên Thế.
Cam-pu-chia	1864-1865	Khởi nghĩa của A-cha Xoa (Achar Soa) chống lại triều đình thân Pháp và thực dân Pháp.
	1876	Hoàng thân Si-vô-tha (SiVotha) lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp và xây dựng vương quốc độc lập Cơ-rắc.

	1885-1886	Khởi nghĩa nông dân chống Pháp dưới danh nghĩa Hoàng thân Si-vô-tha.
--	-----------	--

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Đến cuối thế kỉ XIX, các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây, chỉ có Xiêm vẫn giữ được nền độc lập.
- Mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Nam Á với thực dân phương Tây đã trở nên gay gắt.
- Từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, nhân dân các nước Đông Nam Á tiếp tục đấu tranh chống thực dân phương Tây để giành lại độc lập.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV mời HS tham gia trò chơi giải ô chữ

1. Đất nước được gọi với các tên “Quốc gia nghìn đảo” (9 ô chữ)
2. Đông Ti-mo là thuộc địa của nước nào? (8 ô chữ)
3. Nước có nhiều thuộc địa nhất ở Đông Nam (2 ô chữ)
4. Tên phong trào chống pháp tiêu biểu ở Việt nam cuối thế kỉ XX (8 ô chữ)
5. Indônêxia là thuộc địa của nước này (8 ô chữ)
6. Đây là nước lớn nhất ở Đông Dương (7 ô chữ)
7. Đây là nước ra đời muộn nhất ở Đông Nam Á (8 ô chữ)
8. Học thuyết của ông bắt đầu được truyền bá ở Indônêxia từ 1905. (3 ô chữ)

Từ khóa: Khu vực em vừa học trong bài

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

1. In-do-ne-xia
2. Bồ Đào Nha
3. Anh
4. Cần Vương
5. Tây Ban nha
6. Việt nam
7. Đông-ti-mo
8. Mác

Từ khóa: Đông nam á

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy sưu tầm thông tin về một nhân vật lịch sử đã lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc của một nước trong khu vực Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHƯƠNG 7: VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX
TIẾT 38 BÀI 16: VIỆT NAM DƯỚI THỜI NGUYỄN (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)
(TIẾT 1)

Ngày soạn: 20/8/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.
- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Suu tầm ca dân, tục ngữ ở địa phương phản ánh tình hình xã hội phong kiến, nhận xét về các thành tựu nghệ thuật thời kì này
- Biết phân tích giá trị những thành tựu đã đạt được về khoa học - kĩ thuật ở nước ta thời kì này.
- Có những việc làm phù hợp để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.
- Vận dụng kiến thức trong bài về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa với quần đảo Hoàng Sa, rút ra những bằng chứng lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày nay.

3. Về phẩm chất

- Lòng yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc.
- Trách nhiệm: Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát nghe bài hát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

?Em biết gì về Đại nội Huế?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Khu Đại nội Huế thuộc cụm quần thể Di tích Cố đô Huế, nơi lưu giữ nhiều dấu ấn đặc sắc của một vương triều phong kiến trong lịch sử Việt Nam, được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới (1999). Vương triều nào được đề cập ở trên? Hãy chia sẻ những điều em biết về vương triều đó thông qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự ra đời của nhà Nguyễn

a. Mục tiêu:

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Sự thành lập Vương triều Nguyễn

GV chiếu 1 đoạn video về sự ra đời của nhà Nguyễn và yêu cầu:

? Xem đoạn video kết hợp kiến thức SGK và cho biết sự ra đời của nhà Nguyễn?

Nhiệm vụ 2: Nhà Nguyễn củng cố quyền lực thống trị

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau

Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Luật pháp	
Tổ chức hành chính	
Ngoại giao	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1: Sự thành lập Vương triều Nguyễn

GV hướng dẫn HS giải mã được thông tin phần Nhân vật lịch sử: Hoàng đế Gia Long là ai? Ngay sau khi lên ngôi, nhà vua đã thi hành một chính sách chính trị như thế nào? Kết quả của chính sách đó là gì?

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn,

+ Xác định mốc thời gian quan trọng có liên quan đến sự ra đời của nhà Nguyễn.

+ Sử dụng các câu hỏi định hướng cho hoạt động

? Sau khi vua Quang Trung qua đời, ai là người kế vị ông?

? Tình hình nhà Tây Sơn sau đó như thế nào?

? Sự kiện quân của Nguyễn Phúc Ánh chiếm được Phú Xuân cho biết điều gì?

? Sự kiện nào cho biết nhà Tây Sơn chính thức sụp đổ và sự ra đời của nhà Nguyễn?

Gv cung cấp thông tin

- Vua Gia Long tên là Nguyễn Phúc Ánh (Anh), ngoài ra còn có tên là Chủng và Noãn, con thứ 3 của Nguyễn Phúc Côn (Luân) và bà Nguyễn Thị Hoàn. Nguyễn Phúc Ánh sinh ngày 15 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (8-2-1762).

Năm 1775, lợi dụng sự suy sụp của triều đình chúa Nguyễn do cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân khiến Nguyễn Phúc Ánh phải trốn vào Nam. Từ đó ông

bôn tẩu gian nan, tìm đủ mọi cách chiêu tập lực lượng để giành lại vương quyền cho họ Nguyễn.

- Theo lịch sử ghi chép, triều đại nhà Nguyễn đã trải qua 13 đời trị vì, từ năm 1802 đến năm 1945. Cũng giống như bao triều đại khác, triều đại nhà Nguyễn cũng đã có những bước phát triển, thăng trầm theo suốt dòng chảy lịch sử Việt Nam.

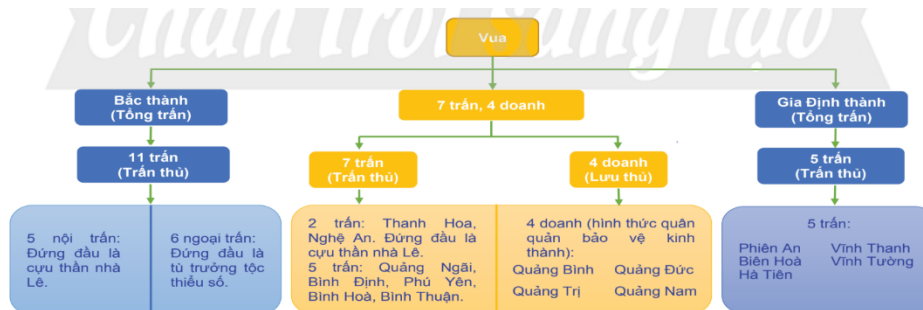


Nhiệm vụ 2: Nhà Nguyễn củng cố quyền lực thống trị

- Gv hướng dẫn Hs Quan sát và khai thác được sơ đồ 19.2 các đơn vị hành chính Việt Nam thời Gia Long. Sơ đồ cho thấy 3 nhánh hành chính nào Vì sao nhà vua chỉ trực tiếp quản lý 4 doanh và 7 trấn. Điều đó ảnh hưởng như thế nào đến tính tập quyền? Vì sao 5 nội trấn Bắc Thành và 2 trấn Thanh Hóa, Nghệ An lại do các cựu thân nhà Lê đứng đầu.

- Quan sát và khai thác được lược đồ 19.3 về hành chính thời Minh Mạng - Bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ (lưu ý tên bản đồ, tên nước đơn vị hành chính, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa đã tách thành hai tên riêng nhưng vẫn chung 1 đơn vị hành chính.

- Về hành chính



19.2 Sơ đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Gia Long

- Về pháp luật:

Bộ luật Gia Long gồm 398 điều chia thành 22 quyển. Bộ luật phân thành 6 loại tương ứng với chức năng do 6 bộ phụ trách để tiện thi hành, gồm: Danh lệ, Lại luật, Hộ luật, Lễ luật, Binh luật, Công luật và Tỳ dẫn luật đều quy định về việc áp dụng luật pháp.

Trong 398 điều của Bộ luật Gia Long, có tới 79 điều quy định về các tội liên quan đến tham nhũng, điều chỉnh hành vi của quan lại lạm quyền. Điều 31 quy định, quan lại nhận hối lộ

phải chịu hình phạt thấp nhất là 70 trượng, cao nhất là treo cổ. Điều 111 quy định, quan lại dùng uy thế (chức vụ) vô cớ bắt trói người và tra khảo họ nơi tư gia (không kể có thương tích hay không thương tích) thì tăng hơn người thường 2 bậc tội. Nếu nạn nhân chết, người ấy bị xử treo cổ...

Một số điều trong Luật Gia Long liên quan đến đạo đức xã hội

Quyển 9, mục Lễ luật, Điều 17, quy định: ...Nếu con đối với cha mẹ, cháu đối với ông bà già trên 80 tuổi mà lại bị bệnh nặng, trong nhà không có ai thay mình chăm sóc, mà không chịu về hầu hạ. khếp vào tội bỏ nhiệm vụ chăm sóc cha mẹ... phạt 80 trượng".

Quyển 15, mục Hình luật, Điều 10, quy định: "Nếu đánh thầy dạy học của mình thì tăng thêm hai bậc tội so với đánh người thường.

(Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long), tập III và tập IV, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1994, trang 448 và trang 761)

- Về quân đội

- Tăng cường củng cố lực lượng quân đội

- Về đối ngoại

+ Với nhà Thanh: Phục tùng

+ Với Chân Lạp, Lào: Bắt họ thần phục

+ Với phương Tây: đóng cửa

Đường lối ngoại giao đặc trưng của chế độ phong kiến mang tính bảo thủ, lạc hậu và sai lầm ở giai đoạn nửa đầu thế kỉ XIX

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Nhà Nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị

a. Sự thành lập Vương triều Nguyễn

- Sau khi Quang Trung mất, mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc, uy tín giảm sút, lực lượng suy yếu.

- Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại Triều Tây Sơn lập ra nhà Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân (Huế).

b. Nhà Nguyễn củng cố quyền lực thống trị

Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Luật pháp	Nhà Nguyễn ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long) nhằm đặt cơ sở pháp lí cho nhà nước quân chủ.

Tổ chức hành chính	Với cuộc Cải cách Minh Mạng, bộ máy quản lí nhà nước từ Trung ương xuống địa phương được hoàn thiện. Cả nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ (Thừa Thiên).
Ngoại giao	Nhà Nguyễn thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo với nhà Thanh, nhưng lại khước từ quan hệ và giao thương với các nước Âu – Mỹ, kể cả Pháp, thi hành chính sách cấm đạo gay gắt (bắt đầu từ thời Minh Mạng), gây nhiều hệ lụy về sau.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS trả lời ôn tập kiến thức

Câu 1: Vua Gia Long đã cho ban hành bộ luật nào ?

- A. Hoàng triều luật lệ.
- B. Quốc triều hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Hình thư

Câu 2: Nhà Nguyễn được thành lập vào năm nào?

- A. 1804
- B. 1803
- C. 1802
- D. 1801

Câu 3: Nhà Nguyễn ở đầu thế kỉ XIX có mối quan hệ như thế nào với nhà Thanh?

- A. thân phục
- B. đối đầu gay gắt
- C. không ổn định lúc đối đầu, lúc hòa dịu
- D. không có quan hệ gì

Câu 4: Công lao to lớn đầu tiên của nhà Nguyễn đối với lịch sử dân tộc đầu thế kỉ XIX là gì?

- A. hoàn thành thống nhất đất nước
- B. ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ
- C. ổn định đời sống nhân dân
- D. thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa phát triển

Câu 5: Đây là nguyên nhân chính khiến nhà Nguyễn thi hành chính sách "bế quan tỏa cảng", đóng cửa thậm chí là cự tuyệt các nước phương Tây ?

- A. Vì các nước trong khu vực cũng đều đóng cửa, không giao thiệp với phương Tây.
- B. Vì nhà Nguyễn chỉ muốn buôn bán và quan hệ với những nước trong khu vực.
- C. Vì lo sợ nguy cơ xâm lược từ các nước tư bản phương Tây.
- D. Vì các nhà buôn phương Tây không trung thực trong buôn bán.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

1. In-do-ne-xia
2. Bồ Đào Nha
3. Anh
4. Cần Vương
5. Tây Ban nha
6. Việt nam
7. Đông-ti-mo
8. Mác

Từ khóa: Đông nam á

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thêm những điều luật trong bộ luật Hoàng Triều luật lệ (Luật Gia Long) mà có thể áp dụng cho xã hội hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**TIẾT 39 BÀI 16: VIỆT NAM DƯỚI THỜI NGUYỄN (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)
(TIẾT 2)**

Ngày soạn: 25/8/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.
- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Suu tầm ca dân, tục ngữ ở địa phương phản ánh tình hình xã hội phong kiến, nhận xét về các thành tựu nghệ thuật thời kì này
- Biết phân tích giá trị những thành tựu đã đạt được về khoa học - kĩ thuật ở nước ta thời kì này.
- Có những việc làm phù hợp để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.
- Vận dụng kiến thức trong bài về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa với quần đảo Hoàng Sa, rút ra những bằng chứng lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày nay.

3. Về phẩm chất

- Lòng yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc.
- Trách nhiệm: Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS 1 đoạn video về ngành làm gốm và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

Xem video và cho biết đoạn video đang nhắc đến nghề thủ công nghiệp nào dưới thời Nguyễn?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những nét chính về tình hình sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.

b. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kinh tế

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi vào bảng nhóm

Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Nông nghiệp	
Thủ công nghiệp	
Thương nghiệp	

GV cho HS xem 1 số bức tranh và mời HS tham gia trò chơi “thử tài đoán tranh”

? Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian? Qua đó nhân dân ta muốn thể hiện điều gì?

Nhiệm vụ 2: xã hội

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Nguyễn?

? Liệt kê các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu chống lại triều Nguyễn? Lý giải vì sao họ khởi nghĩa?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1: Kinh tế

- GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu ảnh, cho biết đặc trưng của nền nông nghiệp Việt Nam thời ấy: Hình tượng cây lúa nước được khắc trên Cờu định thời Nguyễn cho em biết thông tin gì? Trên đỉnh có khắc chữ gì?

- HS trình bày được những nét chính về phát triển nông nghiệp thời Nguyễn (khẩn hoang doanh điền, trị thủy)

- HS xác định được chính sách mà nhà Nguyễn thực hiện hiệu quả nhất trong nông nghiệp. GV gợi ý, các chính sách khai hoang đều phát huy hiệu quả, nổi trội nhất đó là chính sách “doanh điền” và có sự kết hợp giữa nhà nước và nhân dân khai hoang với sự góp vốn ban đầu của nhà nước (là tài sản quan trọng, vốn làm ăn mà không phải người dân nào cũng có). Quan trọng hơn, đất doanh điền sẽ được phân phối cho những người có công tùy theo thời điểm, điều kiện này khuyến khích nhân dân hăng hái khai phá. Số ruộng đất vì vậy tăng lên nhanh chóng nhiều làng xã, ấp mới xuất hiện.

- GV hướng dẫn HS xác định được những chính sách làm hạn chế sự phát triển của giao thương

- Giải thích: Việc đánh thuế nặng hoặc đánh thuế nhiều lần lên hàng hóa buôn bán trong nước sẽ dẫn đến hệ lụy gì? (thương nhân nản lòng vì không có lãi hoặc bị lỗ, gây phiền hà, chuyển sang làm nông hoặc làm thủ công. Cuối cùng nguồn thu của nhà nước bị giảm sút) Vì sao nhà Nguyễn kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán với nước ngoài, đặc biệt là người phương Tây). Hành động kiểm soát chặt chẽ đó cho thấy tầm nhìn của các vua nhà Nguyễn như thế nào?

GV cung cấp thêm tư liệu và hình ảnh

Kênh Vĩnh Tế dài 87 km, từ Châu Đốc đến Hà Tiên, chảy qua hai tỉnh An Giang, Kiên Giang ngày nay. Kênh được đào từ năm 1819 đến năm 1824, gắn bó với dân cư của hàng chục làng ấp ven kênh. Ca dao ngày ấy có câu: “Kênh Vĩnh Tế, biển Hà Tiên, Ghe thuyền xuôi ngược, bán buôn dập dìu”

- Doanh điền Nguyễn Công Trứ đã tâu với vua: “Cái hại quan lại làm một, hai phần còn cái hại cường hào đến 8,9 phần”.

“Không chỉ có nhân dân than thở: “muốn nói ra làm quan mà nói” hay “quan tha, nha bắt”... mà cả vua Minh Mạng cùng bất bình đã từng nhận xét: “bọn quan lại xem pháp luật như hư văn xoay xở nhiều vành, chỉ cốt lấy tiền không được thì buộc tội”.

(trích Đại Nam thực lục)

Nhiệm vụ 2: Xã hội

Gv cung cấp thông tin qua thơ văn

“Con ơi nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan”

“Không chỉ có nhân dân than thở: “muốn nói ra làm quan mà nói” hay “quan tha, nha bắt”... mà cả vua Minh Mạng cùng bất bình đã từng nhận xét: “bọn quan lại xem pháp luật như hư văn xoay xở nhiều vành, chỉ cốt lấy tiền không được thì buộc tội”.

(trích Đại Nam thực lục)

Hàng trăm cuộc nổi dậy từ Bắc chí Nam, từ miền xuôi đến miền ngược đã bùng lên trong suốt hơn nửa thế kỷ thống trị của nhà Nguyễn. Nổi bật hơn cả là các cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Vành, Nông Văn Vân, Lê Văn Khôi, Cao Bá Quát...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Các chính sách về sự phát triển nông nghiệp thời Nguyễn

- Chú trọng khẩn hoang
- Triều Nguyễn thực hiện chính sách doanh điền.
- Triều Nguyễn đào nhiều sông và kênh rạch ở phía Nam.

? Các nghề thủ công nghiệp thời kì này của nhà Nguyễn

- Nghề làm gốm sứ, dệt vải, nấu đường... ngày càng phổ biến và chuyên nghiệp.
- Đặc biệt thời kì này xuất hiện nghề in tranh. Những làng nghề nổi tiếng như làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Làng Sinh (Huế)...

? Các chính sách về sự phát triển thương nghiệp thời Nguyễn

- Nội thương: Buôn bán phát triển.
- Ngoại thương: rất nhộn nhịp.
- Hệ thống thuế khóa đã làm hạn chế nhiều hoạt động buôn bán

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX	
a. Kinh tế	
Lĩnh vực	Tình hình nổi bật
Nông nghiệp	Nhà Nguyễn đã quan tâm đến việc tổ chức khai hoang, di dân lập ấp, lập đồn điền ở nhiều tỉnh phía bắc và phía nam.
Thủ công nghiệp	Thủ công nghiệp có những cải tiến nhất định về kĩ thuật. Nghề khai mỏ được đẩy mạnh.
Thương nghiệp	Hoạt động buôn bán trong nước và với nước ngoài ngày càng tăng.
b. Xã hội	
- Cuộc sống cơ cực của người dân và các mâu thuẫn xã hội khác đã làm bùng nổ nhiều cuộc nổi dậy chống nhà Nguyễn. - Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Phan Bá Vành (1821 – 1827), của Lê Duy Lương (1833), của Nông Văn Vân (1853 – 1835), của Cao Bá Quát (1851 1856)....	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV giao bài tập cho HS

Lập và hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về một số thành tựu tiêu biểu dưới thời Nguyễn,

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một bài phỏng vấn giới thiệu về kênh Vĩnh Tế

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 40 BÀI 16: VIỆT NAM DƯỚI THỜI NGUYỄN (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

(TIẾT 3)

Ngày soạn: 5/4/2023

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.
- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Suu tầm ca dân, tục ngữ ở địa phương phản ánh tình hình xã hội phong kiến, nhận xét về các thành tựu nghệ thuật thời kì này
- Biết phân tích giá trị những thành tựu đã đạt được về khoa học - kĩ thuật ở nước ta thời kì này.
- Có những việc làm phù hợp để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.
- Vận dụng kiến thức trong bài về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa với quần đảo Hoàng Sa, rút ra những bằng chứng lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày nay.

3. Về phẩm chất

- Lòng yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc.
- Trách nhiệm: Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh về Mộc bản triều Nguyễn yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
? Em có cảm nhận gì về hình ảnh này

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Sự phát triển của văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những nét chính về tình hình sự phát triển văn hóa của Việt Nam thời nhà Nguyễn.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Cặp đôi GV yêu cầu thảo luận theo cặp đôi và hoàn thành bảng sau		2. Sự phát triển của văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX - Văn học: Dòng văn học viết với nhiều tác phẩm có giá trị phần lớn được sáng tác bằng chữ Nôm làm phong phú thêm nền văn học
Lĩnh vực	Thảo luận	
Văn học		
Nghệ thuật		
Tôn giáo		
Khoa học		

Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm Cả lớp sẽ chia làm 4 nhóm các nhóm sẽ được nghe một đoạn dân ca và sau đó hát lại theo lời karaoke. Nhóm nào hát hay nhất sẽ nhận được 1 phần thưởng B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp cho HS tư liệu và hình ảnh - Chiếu xây dựng việc học! <i>Xuống chiếu cho quan viên và toàn thể dân chúng trong thiên hạ được biết: Xây dựng đất nước lấy dạy học làm đầu, tìm lễ trị bình, tuyển nhân tài làm gấp. Trước kia bốn phương nhiều việc biến động, chế độ học hành không được sửa sang, phép khoa cử dần dần sa sút, nhân tài ngày một khan hiếm. Việc đời lúc yên, lúc loạn là lẽ tuần hoàn. Song sau khi loạn càng cần phải hưng khởi chấn chỉnh, lập giáo hóa, đặt khoa cử. Đó là quy mô lớn chuyển loạn thành trị vậy.</i> <i>Trăm buổi đầu đại định vẫn có ý coi trọng Nho học, lưu tâm yêu mến kẻ sĩ, muốn tìm những người thực tài để giúp ích cho đất nước. Chiếu này ban xuống, dân các xã nên lập nhà học của xã mình, chọn những Nho sĩ có học hạnh, đặt làm chức giảng dụ cấp xã để dạy dỗ học trò. Còn như từ vũ ở các phủ thì cho phép dân địa phương chọn làm nơi để quan huấn đạo của phủ đến đặt làm trường giảng tập của phủ. Hẹn trong năm nay sẽ mở khoa thi hương chọn lấy những Tú tài hạng ưu sung vào trường quốc học, còn hạng thứ thì đưa về trường học ở phủ. Những người đỗ Hương cống của triều cũ chưa được bổ nhiệm thì đưa đến triều đình đợi sung bổ vào các chức Huấn đạo, Tri huyện. Các Nho sinh và Sinh đồ cũ đều cho đợi đến kỳ để vào thi. Loại ưu thì được vào tuyển, loại kém thì trả về trường học của xã. Còn các “Sinh đồ ba quan” thì đều trả về hạng thường dân, và phải cùng gánh vác phu phen tạp dịch. Từ nay về sau, các xã hễ đặt chức giảng dụ thì phải nộp danh sách cho quan huyện, để chuyển đệ</i>	dân tộc. Văn học dân gian được thể hiện dưới nhiều hình thức. - Nghệ thuật: Nhã nhạc đến thời Nguyễn phát triển đến đỉnh cao. Văn nghệ dân gian xuất hiện hàng loạt làn điệu dân ca. - Tôn giáo: Phật giáo thời kì này tiếp tục phát triển. Các giáo sĩ phương Tây tích cực truyền bá Công giáo. - Khoa học: Một số bộ địa lí và địa lí lịch sử, y dược học có giá trị được biên soạn
--	---

lên, để quan triều đình cấp bằng, khiến họ biết được sự khích lệ của trên.

Việc này quan hệ đến điển chương lớn buổi đầu, ai nấy phải mài rũa chí khí, phấn chấn tinh thần để đón phúc lành, để cùng bước lên con đường thanh thang, giúp cho nền thịnh trị trong sáng. Vậy bố cáo xa gần, khiến mọi người đều biết”.

Đại Việt sử ký tiền biên là bộ sử biên niên gồm 17 quyển, viết bằng chữ Hán do Ngô Thì Sĩ biên soạn, Ngô Thì Nhậm hiệu đính. Sách chép lịch sử từ Hồng Bàng đến hết thời thuộc Minh, chia thành 2 phần: ngoại kỉ từ Hồng Bàng đến Ngô sứ quân gồm 7 quyển; bản kỉ từ nhà Đinh đến hết thời thuộc Minh, gồm 10 quyển. Phần đầu sách liệt kê danh sách các sử gia: Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Lê Tung, Nguyễn Nghiễm, Ngô Thì Sĩ.

Hoàng Việt nhất thống dư địa chí được xem là bộ địa chí đầu tiên của triều Nguyễn. Bộ sách được viết từ rất sớm, khi hoàng đế Gia Long vừa đăng quang, đang trong thời gian tổ chức và ổn định triều chính sau mấy thế kỷ nhân dân phải trải qua nạn binh đao, cát cứ. Mặt khác, diện mạo đất nước đương thời đã hoàn toàn đổi khác, biên cương được mở rộng phía Bắc từ Tuyên – Lạng, phía Nam đến Hà Tiên.

“Hoàng Việt nhất thống dư địa chí” vừa là một thư tịch chính thống nhằm khẳng định cương vực của quốc gia, vừa tỏ rõ ý thức độc lập, văn hiến của một dân tộc tự cường vào đầu thế kỷ XIX. Sự ra đời của Hoàng Việt nhất thống dư địa chí có ý nghĩa rất lớn đối với công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng triều đại của nhà Nguyễn. Lãnh thổ dài rộng từ Nam chí Bắc được chép trong đó là một biểu thị về sự hùng mạnh của Việt Nam vào đầu thế kỷ đó.



- Lê Quý Đôn nguyên là Lê Danh Phương, tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, sinh ngày 2-8-1726, cha là tiến sĩ Lê Trọng Thứ, quê làng Diên Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông là người học giỏi,

6 tuổi biết làm thơ, 17 tuổi thi đỗ giải nguyên, 26 tuổi ông đỗ bằng nhãn, giữ nhiều chức vụ ở triều Lê- Trịnh. - Tác phẩm và công trình lớn: Vân đài loại ngữ là một loại "bách khoa thư" đánh dấu một bước tiến bộ vượt bậc đối với nền khoa học Việt Nam thời phong kiến. - Đại Việt thông sử (Lê triều thông sử) viết theo thể ký truyện về triều Lê. - Kiến văn tiểu lục là tập bút ký về lịch sử và văn hóa Việt Nam từ đời Trần đến đời Lê. - Phủ biên tạp lục, được viết về tình hình xã hội Đàng Trong từ thế kỷ thứ XVIII trở về trước. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

4. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nhà Nguyễn

a. Mục tiêu:

- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và viết câu trả lời vào bảng nhóm Em hãy liệt kê ít nhất 3 bằng chứng lịch sử chứng minh việc nhà Nguyễn thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa	4. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nhà Nguyễn

B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS Đọc hiểu và bước đầu khai thác được thông tin Hình 16.7: Đại Nam nhất thống toàn đồ. Là bản đồ nước ta thời Nguyễn, vẽ khoảng năm 1838. Bản đồ có ghi hai tên “Hoàng Sa” và Vạn lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam. Đây là một bằng chứng cụ thể thể hiện sự xác lập, thực thi chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa. - Tư Liệu 2: Đây là những tư liệu thể hiện quá trình xác lập, thực thi chủ quyền của các vua nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa với những bằng chứng đáng tin cậy. GV cung cấp thông tin - Thời Gia Long, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi Triều đình lập lại hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này. Hồi kí của G. B. Se nhỏ (Jean Baptiste Chaigneaul, một người Pháp, làm quan thời Gia Long, năm 1820, có đoạn viết - vị vua Hiện nay (vua Gia Long) tuyên xưng Hoàng đế gồm xứ Nam Hà... xứ Bắc Hà... một vài đảo có dân cư ở không xa bờ biển và quần đảo Paracel (quần đảo Hoàng Sa) hợp thành từ những đảo nhỏ, bãi ngầm và mỏm đá không có người ở. Chỉ đến năm 1816, đương kim hoàng đế mới chiếm hữu được quần đảo này. <i>(Hán Nguyễn Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013, trang 55)</i>	- Nhà Nguyễn tiếp tục quản lí và khai thác vùng quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa mà trước đó chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn đã thực hiện.
--	---

- Đến thời Minh Mạng hoạt động thực thi chủ quyền trên quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa tiếp tục được đẩy mạnh: việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được quan tâm thực hiện. Nhà vua đã cho dựng miếu thờ và trồng cây xanh ở quần đảo Hoàng Sa,...

Minh Mạng thứ 17, năm Bính Thân “Sai Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật, đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cai bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, một bài khác những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân Thủy quân Chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vòng mệnh đi Hoàng Sa trông nom do đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục tập 4, NXB Giáo dục Hà Nội, 2007, trang 867

- Giải mã sơ đồ :Tính chính xác của sơ đồ dựa trên tư liệu của Quốc sử quán triều Nguyễn.

- Nội dung sơ đồ: Hoạt động của Hải đội Hoàng Sa và thủy quân nhà Nguyễn trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa (quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa) thời nhà Nguyễn đã phân định thành hai đơn vị hành chính với tên gọi là Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa nhưng vẫn được xem là một vùng và thuộc một đơn vị hành chính (theo bản đồ Minh Mạng 1838).

- Nêu những bằng chứng lịch sử chứng minh việc nhà Nguyễn thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

.

- Bằng chứng lịch sử: bản đồ tài liệu ghi chép của người nước ngoài: tài liệu của Quốc sử quán Triều Nguyễn..

- Bằng chứng cho thấy việc thực thi chủ quyền, Chính sách của các vua Triều Nguyễn và bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo. Hoạt động của hai đội Hoàng Sa và thủy quân Triều Nguyễn ở Biển Đông quần đảo Hoàng Sa quần đảo Trường Sa . B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi ô chữ:

1. Nơi có cung điện, lăng tẩm các vua Nguyễn? (3 ô)
2. Thơ của ai có nội dung đã kích vua quan phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ? (11 ô)
3. Một ngôi chùa có kiến trúc nổi tiếng đầu thế kỉ XIX? (13 ô)
4. Tác phẩm “Chinh phụ ngâm khúc” của ai? (11 ô)
5. Cuối thế kỉ XIII-nửa đầu thế kỉ XIX, loại văn học nào phát triển đến đỉnh cao? (12 ô)
6. Một kiệt tác văn học bằng chữ Nôm của nước ta vào nửa đầu thế kỷ XIX là: (10 ô)
7. Tranh dân gian nổi tiếng đầu thế kỉ thứ XIX là: (11 ô)
8. Cờ đỉnh được đặt tại đâu? (11 ô)
9. Kinh đô Huế được xây dựng từ triều vua nào? (7 ô)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

1. Huế
2. Hồ Xuân Hương
3. Chùa Tây Phương
4. Đoàn Thị Điểm
5. Văn học chữ Nôm
6. Truyện kiều
7. Tranh đông hồ
8. Cung điện Huế
9. Gia Long

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm về một trong những thành tựu tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 41 BÀI 17: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884 (T1)

Ngày soạn: 5/4/2023

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
- Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng lược đồ để tìm hiểu về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong những năm 1858 – 1884.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc và ý chí không khuất phục và sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi Tổ quốc làm nguy. Lên án chiến tranh xâm lược phi nghĩa.
- Lòng biết ơn và có hành động tri ân đối với sự hi sinh của cha ông trong công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv mời HS tham gia trò chơi Lật mảnh ghép

Câu 1: Nhà bác học Anh-xtanh là người nước nào?

Câu 2: “ Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ ra được từ những phát minh Khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu”. Đây là câu nói của ai?

Câu 3: Thuyết vạn vật hấp dẫn là của ai?

Câu 4: Thành tựu nào khoa học nào của nhân loại đã bị biến thành vũ khí hủy diệt trong chiến tranh thế giới thứ hai?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Nước Đức

Câu 2: Nhà khoa học Nô-ben

Câu 3: Niu- tơn

Câu 4: Bom nguyên tử

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Sang thế kỉ XIX, tình hình châu Á và khu vực Đông Nam Á có nhiều biến động trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Trong bối cảnh đó, theo em, lịch sử Việt Nam sẽ chịu tác động và diễn ra theo chiều hướng nào? Nhà nước phong kiến có đối sách như thế nào, nhân dân ta có thái độ và hành động ra sao để đương đầu với những thử thách to lớn của lịch sử? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1874

a. Mục tiêu:

- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1874).

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Nhiệm vụ 1: Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng và Nam Kỳ (1858-1862)**

GV chia HS làm 4 nhóm yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi

Hoàn thành những sự kiện chính xảy ra trong quá trình Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1858 đến 1873

Thời gian	Sự kiện

Nhiệm vụ 2: Nhân dân Nam Kỳ tiếp tục kháng chiến (1862-1874)

GV yêu cầu các thành viên nhóm HS trả lời cá nhân
Hoàn thành bảng sau về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ sau hiệp ước Nhâm Tuất?

Hành động của thực dân Pháp	Thái độ của Triều đình nhà Nguyễn	Thái độ và hành động của nhân dân ta

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1874**a. Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng và Nam Kỳ (1858-1862)**

- 1/9/1858: Liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam.

- 2/1859: Pháp buộc phải rút phần lớn binh lực chuyển quân vào Gia Định

- 17/2/1859: Quân Pháp tấn công thành Gia Định

- 24/2/1861: Quân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.

- 6/1862: Triều đình Huế kí hiệp ước Nhâm Tuất

b. Nhân dân Nam Kỳ tiếp tục kháng chiến (1862-1874)

Hành động của thực dân Pháp	Thái độ của Triều đình nhà Nguyễn	Thái độ và hành động của nhân dân
Sau Hiệp ước Nhâm Tuất, đến năm 1867, thực dân	Triều đình Huế tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân ở Bắc Kỳ	Cuộc kháng chiến chống Pháp nhân

? Pháp đã lấy cớ gì để xâm lược nước ta? ? Vì sao Pháp lại chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên khi xâm lược nước ta? ? Vậy âm mưu của Pháp khi tấn công Đà Nẵng? ? Vì sao Pháp lại chọn Gia Định làm mục tiêu tấn công sau Đà Nẵng? ? Sau khi chiếm được Đại Đồn Chí Hoà Pháp tiếp tục đánh chiếm ở đâu? ? Nhìn vào những nội dung của bản hiệp ước em có nhận xét gì? - Khai thác được thông tin từ tư liệu. GV hướng dẫn HS đọc kí hiệu rồi quan sát bản đồ để thấy được thế trận kháng chiến của quân dân Đà Nẵng - Quảng Nam - Khai thác được thông tin từ trước đó để xác định chủ đề lược đồ (những địa điểm nổ ra khởi nghĩa ở Nam Kỳ, kí hiệu nơi diễn ra các cuộc khởi nghĩa chống Pháp gắn với tên địa danh - Sử dụng được những thông tin từ tư liệu và trong bài trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1874. GV cung cấp cho HS tư liệu và hình ảnh Nguyễn Tri Phương Tên thật là Nguyễn Văn Chương, quê làng Đường Long, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, còn tên Nguyễn Tri Phương do vua Tự Đức cải tên (1850), hàm ý nói về con người nghĩa dũng, nhiều mưu lược. Từ đó, Nguyễn Tri Phương trở thành tên chính của ông. Xuất thân trong một gia đình nông dân,	<table><tr><td>Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ</td><td>và Trung Kỳ, ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân ở Nam Kỳ.</td><td>vẫn diễn càng mẽ.</td><td>tiếp ngày mạnh</td></tr></table>	Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ	và Trung Kỳ, ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân ở Nam Kỳ.	vẫn diễn càng mẽ.	tiếp ngày mạnh
Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ	và Trung Kỳ, ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân ở Nam Kỳ.	vẫn diễn càng mẽ.	tiếp ngày mạnh		

không được qua trường lớp, nhưng nhờ trí thông minh và ý chí tự học, tự lập cao, đã làm nên sự nghiệp lớn. Bắt đầu từ chân thư lại ở cấp huyện, do tài năng mà được tiến cử lên triều đình Minh Mạng, được thu dụng và lần lượt giữ nhiều chức vụ trọng yếu suốt ba triều Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm? Pháp đã lấy cớ gì để xâm lược nước ta?

Nguyên nhân khiến thực dân Pháp xâm lược Việt Nam

- Pháp tiến lên chủ nghĩa tư bản.
- Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- Chế độ phong kiến suy yếu.

Hiệp ước Nhâm Tuất

Thừa nhận cho Pháp cai quản 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn.

- Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp vào buôn bán.
- Cho phép người Pháp và người Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.
- Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 280 vạn lạng bạc.

- Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình Huế với điều kiện triều đình buộc được nhân dân ta ngừng kháng chiến chống lại thực dân Pháp.

Thời gian	Sự kiện
1/9/1858	Liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam.
2/1859	Pháp buộc phải rút phần lớn binh lực chuyển quân vào Gia Định
17/2/1859	Quân Pháp tấn công thành Gia Định
24/2/1861	Quân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.
6/1862	Triều đình Huế kí hiệp ước Nhâm Tuất

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ôn tập

Nhiệm vụ 1: Nối cột

A	B
a. 1/9/1858	1. Pháp tấn Gia Định
b. 17/2/1859	2. Pháp tấn công đại đồn Chí Hoà
c. 23/2/1861	3. Hiệp ước Nhâm Tuất
d. 5/6/1862	4. Pháp tấn công Đà Nẵng

Nhiệm vụ 2: Tham gia trò chơi” Món quà giáng sinh”

Câu 1: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

Câu 2: Pháp chọn nơi nào làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công xâm lược nước ta?

Câu 3: Câu nói “ Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

Câu 4: Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?

Câu 5: Triều đình Huế kí hiệp ước Nhâm Tuất với Pháp vào thời gian nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Trương Định

Câu 2: Đà Nẵng

Câu 3: Nguyễn Trung Trực

Câu 4: Nguyễn Tri Phương

Câu 5: Ngày 5-6-1862

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đây là hình ảnh chụp từ trên không về di tích thành Điện Hải thuộc thành phố Đà Nẵng ngày nay. Dựa vào tư liệu và kiến thức trong bài, tham khảo thêm thông tin trên internet, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ để thuyết minh cho du khách khi đến thăm di tích này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 42 BÀI 17: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884 (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
- Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng lược đồ để tìm hiểu về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong những năm 1858 – 1884

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc và ý chí không khuất phục và sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi Tổ quốc lâm nguy. Lên án chiến tranh xâm lược phi nghĩa.
- Lòng biết ơn và có hành động tri ân đối với sự hi sinh của cha ông trong công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

B) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV tổ chức trò chơi chia lớp thành 2 đội tham gia: Có 5 câu hỏi ở dạng trắc nghiệm 4 đáp án. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 10 điểm. 2 đội sẽ có 10s suy nghĩ (hết nhạc). Đội nào trả lời đúng trước sẽ nhận được điểm. Nếu trả lời sai sẽ mất lượt cho đội còn lại trả lời.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lan rộng ra cả nước (1873 – 1884)

a. Mục tiêu:

- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1873 – 1884).

B. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm

Hoàn thành những sự kiện chính xảy ra trong quá trình Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1873 đến 1884 bằng những câu hỏi gợi ý sau

Thời gian	Sự kiện

Nhiệm vụ 2: Cá nhân

GV yêu cầu các thành viên nhóm HS trả lời cá nhân

? Pháp có âm mưu và thủ đoạn gì để chuẩn bị cho quá trình đánh chiếm Bắc kì lần thứ nhất?

? Tại sao sau khi chiếm các tỉnh Nam kì Pháp không chiếm kinh thành Huế mà đánh Bắc kì?

? Em có nhận xét gì về các điều khoản của hiệp ước Giáp Tuất?

? Pháp lấy cớ gì để đánh chiếm Bắc kì lần thứ 2?

? Em có nhận xét gì về những việc làm của triều đình Huế? Em có nhận xét gì về các điều khoản của hiệp ước Hác Măng ?

? Tại sao Pháp lại kí với triều đình Huế bản hiệp ước Pa – tơ - nốt (1884)?

? Lập bảng so sánh nội dung chủ yếu của các Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

	Hiệp ước Hác – măng (1883)	Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884)
Giống		
Khác		

HS thảo luận cặp đôi

? Trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước?

? Giả sử nếu em là vua Tự Đức, em sẽ làm gì để đất nước không trở thành thuộc địa của Pháp (nếu ít nhất 3 việc làm)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS Biết cách khai thác thông tin của một sơ đồ đường thời gian ngang, biểu đồ liệt kê hiển thị các mốc sự kiện theo thứ tự thời gian của các sự kiện xảy ra trong quá trình Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến của quân dân Việt Nam giai đoạn 1873-1884.

- Đọc tiêu đề để khám phá chủ đề của dòng thời gian: Thực dân Pháp mở rộng xâm lược và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam (1873 – 1884)

- Xác định khoảng thời gian, dòng thời gian thể hiện: Các sự kiện xảy ra trong từng năm .

- Sử dụng thông tin thu thập được để trả lời các câu hỏi:

+ Mốc thời gian bắt đầu và mốc thời gian hoàn thành quá trình xâm lược Bắc Kỳ, Trung Kỳ của thực dân Pháp.

+ Những trận đánh nào tiêu biểu trong diễn biến cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam giai đoạn 1873-1884.

- Biết cách khai thác thông tin lược đồ:

+ xác định chủ đề lược đồ: lược đồ quân Pháp đánh thành Hà Nội và trận chiến Cầu giấy lần thứ nhất, lần thứ 2.

- Kí hiệu và màu của kí hiệu thể hiện trên lược đồ

GV có thể mở rộng nhận thức lịch sử về quá trình Pháp xâm lược thông qua giới thiệu nội dung: bản Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Hiệp ước Hắc-mang (1883), Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884). GV sử dụng kiến thức hỗ trợ cuộc kháng chiến của quân dân Việt Nam thông qua miêu tả tinh thần chiến đấu của quân dân Hà Nội.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Sự kiện
1873	Pháp đánh Hà Nội và Bắc kỳ lần thứ nhất
1874	Triều đình Huế kí hiệp ước Giáp Tuất, Pháp rút quân khỏi Bắc Kỳ.
1882	Pháp đánh Hà Nội và Bắc Kỳ lần thứ 2
1883	- Trận Cầu Giấy lần 2. Pháp chiếm cửa biển Thuận An - Triều đình Huế kí hiệp ước Hắc - Măng
1884	Triều đình Huế kí hiệp ước Pa-tơ-nốt

? Pháp có âm mưu và thủ đoạn gì để chuẩn bị cho quá trình đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất?

- **Âm mưu:** Đánh Việt Nam lâu dài, thiết lập bộ máy cai trị ở Nam kỳ. Từ đó làm bàn đạp tấn công ra Bắc kỳ.

- **Thủ đoạn:** Lợi dụng giải quyết vụ Duy-quy, kéo quân ra Bắc kỳ.

? Tại sao sau khi chiếm các tỉnh Nam kỳ Pháp không chiếm kinh thành Huế mà đánh Bắc kỳ?

Pháp chưa đủ điều kiện. Pháp đang gặp khó khăn sau chiến tranh với Đức (1870)

Bắc kỳ là vùng giàu tài nguyên thiên nhiên (giải quyết nhu cầu mà Pháp đang cần lúc này).

Bắc kỳ xa kinh thành Huế nên triều đình không đủ lực lượng để chống Pháp.

Bắc kì là nơi có phong trào đấu tranh mạnh mẽ. Dẹp yên được các phong trào này thì có thể làm bàn đạp tấn công Huế.

? Em có nhận xét gì về các điều khoản của hiệp ước Giáp Tuất?

Gồm 22 khoản trong đó có nội dung chính sau:

- + Triều đình Huế thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp
- + Công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình của Pháp.
- + Pháp sẽ rút quân khỏi Bắc kì.

Từ Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) đến Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là sự thụ động tuyệt đối và bất lực của triều đình Huế, toàn bộ Nam kỳ lục tỉnh của Đại Nam chính thức trở thành thuộc địa của người Pháp

? Pháp lấy cớ gì để đánh chiếm Bắc kì lần thứ 2?

Tiếp tục giao thiệp với nhà Thanh mà không hỏi ý kiến Pháp

25.4.1882 : Ri-vi-e gửi tới hậu thư, sau đó bất ngờ tấn công và hạ thành Hà Nội

? Tại sao Pháp lại kí với triều đình Huế bản hiệp ước Pa – tơ - nốt (1884)?

- Ngày 6-6-1884, Pháp buộc triều đình Huế kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Với nội dung không khác là mấy so với Hiệp ước Hác-măng, chỉ là thực dân Pháp bổ sung một số điều khoản để làm yên lòng dân.

Bảng so sánh nội dung chủ yếu của các Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

	Hiệp ước Hác – măng (1883)	Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884)
Giống	- Triều đình chỉ được cai quản vùng đất Trung Kỳ, nhưng mọi việc đều phải thông qua viên Khâm sứ Pháp ở Huế. - Công sứ Pháp ở các tỉnh Bắc Kỳ thường xuyên kiểm soát những công việc của quan lại triều đình, nắm các quyền trị an và nội vụ. - Mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do người Pháp nắm. Triều đình Huế phải rút quân đội ở Bắc Kỳ về Trung Kỳ.	
Khác	- Triều đình chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi vùng Trung Kỳ để nhập vào đất Nam Kỳ thuộc Pháp. Ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kỳ.	- Ranh giới khu vực Trung Kỳ được điều chỉnh: sáp nhập thêm 3 tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh ở phía Bắc và tỉnh Bình Thuận ở phía Nam.

? Trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước?

- **Triều Nguyễn duy trì chính sách bảo thủ, lạc hậu đối với nhân dân.** Giữa thế kỉ XIX, khi Pháp đánh chiếm Việt Nam, có nhiều nhà tư tưởng đề nghị canh tân, đổi mới đất nước. Nhưng nhà Nguyễn đã từ chối con đường này. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính

sách cai trị cũ, làm cho đất nước ngày càng suy yếu, mất dần sức đề kháng trong cuộc chiến chống Pháp. Như vậy, nhà Nguyễn vì sự ích kỉ của mình đã hy sinh quyền lợi của dân tộc.

- **Trong quá trình kháng chiến chống Pháp, nhà Nguyễn còn mắc nhiều sai lầm** như từ bỏ con đường vũ trang chống pháp, đi theo con đường thương lượng đầu hàng từng bước đến đầu hàng hoàn toàn; không biết chớp lấy thời cơ để giành thắng lợi.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Thực dân Pháp Mở rộng xâm lược ra cả nước và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam giai đoạn 1873 - 1884

- 1873 Pháp đánh Hà Nội và Bắc kì lần thứ nhất
- 1874 Triều đình Huế kí hiệp ước Giáp Tuất, Pháp rút quân khỏi Bắc Kỳ.
- 1882 Pháp đánh Hà Nội và Bắc Kỳ lần thứ 2.
- 1883: Trận Cầu Giấy lần 2. Pháp chiếm cửa biển Thuận An. Triều đình Huế kí hiệp ước Hắc - Măng
- 1884: Triều đình Huế kí hiệp ước Pa-tơ-nôt.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ôn tập

Câu hỏi: Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ nhất, ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

- A. Hoàng Diệu
- B. Nguyễn Tri Phương
- C. Tôn Thất Thuyết
- D. Phan Thanh Giản

Câu hỏi: Đội nghĩa binh do ai chỉ huy chiến đấu hi sinh đến người cuối cùng ở cửa ô Thanh Hà?

- A. Viên Chương Cơ
- B. Phạm Văn Nghị
- C. Nguyễn Mậu Kiến
- D. Nguyễn Tri Phương.

Câu hỏi: Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?

- A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.
- B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.

C. Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy.

D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

Câu hỏi: Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 10 tháng 3 năm 1874.

B. Ngày 15 tháng 3 năm 1874.

C. Ngày 3 tháng 5 năm 1874.

D. Ngày 13 tháng 5 năm 1874

Câu hỏi: Hậu quả của Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là gì?

A. Làm mất chủ quyền của dân tộc ta.

B. Làm mất chủ quyền của 6 tỉnh Nam Kỳ.

C. Làm mất chủ quyền về ngoại giao của Việt Nam.

D. Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy viết bài giới thiệu hoặc làm thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1883) mà em yêu thích nhất theo dàn ý sau:

– Đóng góp/vai trò của nhân vật trong cuộc kháng chiến.

– Địa danh, công trình hiện nay liên quan đến nhân vật mà em biết.

– Bài học mà em học được từ nhân vật.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**TIẾT 43 BÀI 17: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM
LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884 (T3)**

Ngày soạn: 5/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
- Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng lược đồ để tìm hiểu về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong những năm 1858 – 1884.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng yêu nước tự hào dân tộc và ý chí không khuất phục và sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi Tổ quốc làm nguy. Lên án chiến tranh xâm lược phi nghĩa.

- Lòng biết ơn và có hành động tri ân đối với sự hi sinh của cha ông trong công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi: Đi tìm nhân vật sự kiện

1. Người nhân danh vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần vương” là ai?
2. Người lãnh đạo cao nhất trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?
3. Cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nông dân miền Bắc là cuộc khởi nghĩa nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

1. Tôn Thất Thuyết
2. Phan Đình Phùng
3. Khởi nghĩa Hương Khê

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1859, có một người Việt Nam đi sang các nước châu Âu. Ông đã nhìn thấy những chiếc đèn không cần thắp dầu vẫn sáng, những chiếc xe chạy mà không cần ngựa, bò kéo và tận mắt so sánh được khoảng cách của Việt Nam với những vùng đất xa xôi mà người đến lúc bấy giờ không hề biết đến. Đó chính là nhà cải cách Nguyễn Trường Tộ. Ông đã đánh lên hồi trống báo động phải duy tân đất nước và trở thành người tiên phong của trào lưu cải cách nửa sau thế kỉ XIX. Vậy nguyên nhân nào dẫn đến trào lưu cải cách này? Nội dung trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Trào lưu cải cách nửa sau thế kỉ XIX

a. Mục tiêu:

Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

b. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Vì sao các quan lại và sĩ phu lại đưa ra đề nghị cải cách?

Nhiệm vụ 2: Những cải cách tiêu biểu

GV chia HS làm 4 nhóm và thảo luận nội dung, sau đó các nhóm sẽ trao đổi bài làm và tự chấm điểm

? Kể tên các nhà cải cách tiêu biểu của Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX

? Theo em, các nhà cải cách quan tâm đến những vấn đề nào nhất?

? Những đề nghị cải cách có kết quả như thế nào?

So sánh điểm giống và khác nhau giữa cải cách duy tân ở nước ta với cải cách duy tân Minh Trị ở Nhật Bản trong thời kì này?

Nội dung		Nhật Bản	Việt nam
Giống nhau			
Khác nhau	Lực lượng tiến hành cải cách		
	Kết quả		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS khai thác được thông tin từ tư liệu. GV hướng dẫn HS nhận diện tư liệu phản ánh lớp học của thầy đồ nho vẫn giữ vị trí trọng yếu trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX.

- Trình bày được ở nửa sau thế kỷ XIX, Việt Nam vẫn là một xã hội nông nghiệp lạc hậu học thuyết Nho giáo vẫn chiếm vị trí ưu thế, đất nước lạc hậu, suy yếu lại thêm cuộc xâm lược của thực dân Pháp đẩy xã hội Việt Nam vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và toàn diện.

Rút ra được kết luận giải thích nguyên nhân: Trong bối cảnh lịch sử đó đã thúc đẩy các quan lại sĩ phu yêu nước đưa ra những đề nghị cải cách gửi lên triều đình Huế.

- GV hướng dẫn HS xác định khoảng thời gian, dòng thời gian thể hiện” các đề nghị cải cách đưa ra và gửi lên triều đình Huế trong khoảng thời gian từ năm 1863 đến năm 1882.

- Sử dụng được những thông tin từ sơ đồ và trong bài trình bày những nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại sĩ phu.

- HS nêu nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại sĩ phu yêu nước, GV có thể giới thiệu thêm về các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ để HS thấy rõ vai trò của các nhà cải cách ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX.

- Dẫn dắt HS tiếp tục nhận thức lịch sử bằng câu hỏi. Theo em, các nhà cải cách quan tâm đến vấn đề nhỏ nhất (mở cửa đất nước, đổi mới giáo dục...)

- Phát triển nhận thức và tư duy lịch sử của HS bằng câu hỏi: Trong bối cảnh đất nước vào cuối thế kỷ XIX, em có đồng ý với những đề xuất đó không? Tại sao?

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nội dung		Nhật Bản	Việt nam
Giống nhau			
- Đều là cải cách tiến bộ nhằm cứu vãn tình thế nguy nan của đất nước.			
- Đều diễn ra vào cuối thế kỷ XIX trong bối cảnh đất nước có nguy cơ bị biến thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây			
Khác nhau	Lực lượng tiến hành cải cách	Thiên hoàng Minh Trị tổ chức và thực hiện.	Do các sĩ phu, quan lại đề xướng.
	Kết quả	Thành công, đưa Nhật tiến lên CNTB.	Không thực hiện được và trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Trào lưu cải cách nửa sau thế kỷ XIX

a. Nguyên nhân

- Triều Nguyễn ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- Xuất phát từ lòng yêu nước thương dân
- => **Các quan lại, sĩ phu đưa ra đề nghị cải cách.**

b. Những cải cách tiêu biểu

- Một số nhà cải cách tiêu biểu như: Nguyễn Trường Tộ, Trần Đình Túc, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch....
- Tất cả những đề nghị cải cách đều thất bại.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương ?

- A. Cửa biển Hải Phòng
- B. Cửa biển Trà Lý (Nam Định)
- C. Cửa biển Thuận An (Huế)
- D. Cửa biển Đà Nẵng

Câu 2: Số lượng bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình năm 1863 đến năm 1871 là:

- A. 20 bản
- B. 25 bản
- C. 30 bản
- D. 35 bản

Câu 3: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn
- B. Đạt được những thắng lợi nhất định.
- C. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- D. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

Câu 4: Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì ?

- A. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- B. Xã hội bế tắc trong chế độ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
- D. Tạo điều kiện để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.

Câu 5: Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc

- B. Chưa xuất pháp từ cơ sở bên trong.
 C. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ
 D. Vì nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	C	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Trào lưu cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX để lại những bài học gì cho chúng ta ngày nay.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

TIẾT 44 BÀI 18: PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM 1885 - 1896 (T1)

Ngày soạn: 17/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU*Sau bài học này, giúp HS:***1. Về kiến thức**

- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương (1885-1896).
- Trình bày được những nét cơ bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913).

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV đã tìm hiểu và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX.

3. Về phẩm chất

Yêu nước. Thể hiện lòng tự hào trân trọng trước sự của tranh và hi sinh anh dũng của các lãnh tụ và nghĩa quân yêu nước trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam vào thế kỉ XIX.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên.**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV mời HS tham gia trò chơi “Ô chữ”

1. Địa danh Trương Định đặt đại bản doanh khởi nghĩa chống Pháp (6 ô chữ)
2. Địa danh nơi Rì-vi-e bị giết (7 ô chữ)
3. Vị tổng đốc chết với thành Hà Nội năm 1882 (9 ô chữ)
4. Vị tướng chỉ huy quân cờ đen (11 ô chữ)
5. Tên thật của vua Hàm Nghi (7 ô chữ)
6. Tên dãy núi Vua Hàm Nghi vượt qua để đến Sơn Phòng Phú Gia (Hà Tĩnh) (9 ô chữ)
7. Nơi Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương (5 ô chữ)
8. Nơi Vua Hàm Nghi bị lưu đày (7 ô chữ)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến

1. Gò Công
2. Cầu Giấy
3. Hoàng Diệu
4. Lưu Vĩnh Phúc
5. Ứng Lịch
6. Trường Sơn
7. Tân Sở
8. Angiêri

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hiện nay có nhiều con đường trường học, di tích lịch sử gắn liền với tên tuổi của các nhân vật như: Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... Hãy chia sẻ những điều em biết về các nhân vật lịch sử này, cũng như các sự kiện liên quan thông qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương

a. Mục tiêu:

- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương (1885-1896).

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học					Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Phong trào Cần vương bùng nổ. ? Trình bày nguyên nhân ra đời của phong trào Cần vương? ? Vì sao phe chủ chiến chiếm số ít mà dám chống lại Pháp ? Tại sao cuộc phản công diễn ra quyết liệt nhưng thất bại? ? Mục đích chiếu Cần Vương là gì? Nhiệm vụ 2: Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và viết câu trả lời vào bảng nhóm					1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương a. Phong trào Cần vương bùng nổ. - Đêm ngày 4 rạng sáng ngày 5/7/1885, phái chủ chiến tấn công Pháp tại kinh thành Huế nhưng thất bại. - 13/7/1885: Tôn Thất Thuyết thay mặt vua xuống chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân giúp vua cứu nước. => Phong trào Cần vương ra đời b. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu - Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra trong đó tiêu biểu là khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Ba Đình, khởi nghĩa Hương Khê.
Khởi nghĩa	Thời gian	Lãnh đạo	Địa bàn	Hết	
Ba Đình					
Bãi Sậy					
Hương Khê					
? Tại sao các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương đều thất bại? Và cho biết ý nghĩa của các phong trào này? ? Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương					
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Gv hướng dẫn HS Biết cách khai thác lược đồ, Phân biệt ba kí hiệu căn bản: Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu (tên và vị trí diễn ra các cuộc khởi nghĩa tiêu birtu trong phong trào Cần vương: Bãi Sậy, Ba Đình, Hương Khê. - Giải thích được tại sao gọi là Cần Vương? - Nêu được sự kiện 5-7-1885 - Nêu được sự kiện Dụ Cần vương được ra lệnh tại Tân Sở					
Nhiệm vụ 1: GV cung cấp tư liệu					

Chiếu cần Vương: “Từ xưa, kế sách chống giặc không ngoài 3 điều: đánh, giữ, hòa. Đánh thì chưa có cơ hội, giữ thì khó định hện được sức, hòa thì họ đòi hỏi không biết chán.
...Nước ta gần đây ngẫu nhiên gặp nhiều việc. Trăm tuổi trẻ nổi ngôi không lúc nào không nghĩ tới tự cường, tự trị. Kẻ phái của Tây ngang bực, mỗi ngày một quá thêm. Hôm trước, chúng tăng thêm binh thuyền đến buộc theo những điều mình không thể nào làm được...trong triều đình đắn đo hai điều: cúi đầu tuân mệnh hay ngồi mát cơ hội, sao bằng nhìn thấy chỗ âm mưu biến động của địch mà đối phó trước? Vì bằng việc xảy ra không thể tránh, thì cũng còn có cái việc như ngày nay để lo tốt cái lợi sau này, ấy là do thời thế xui nên vậy Phàm những người đã cùng dự chia mỗi lo này, tướng cũng tự biết. Biết thì phải dự vào công việc, nghiêng răng dựng tóc thề giết giặc, nào ai là không có cái lòng như thế?...”
(trích chiếu Cần Vương)

Nhiệm vụ 2:

GV cung cấp tư liệu Bãi Sậy

Vị trí Bãi Sậy hiểm yếu và có nhiều đường thông ra ngoài. Chính nhờ vậy, mà nghĩa quân đã bung ra hoạt động khắp nơi, lan sang các tỉnh lân cận khác như Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Yên...

- Nguyễn Thiện Thuật sinh năm 1884 mất năm 1929. Ông từng làm Tán tương quân vụ tỉnh Hải Dương. Khi triều đình kí hiệu ước năm 1883, Nguyễn Thiện Thuật trở về quê(Mĩ Hào, Hưng Yên) mộ quân, lập căn cứ kháng chiến.

Ba Đình

- **Điểm mạnh:** Vị trí cứ điểm Ba Đình, án ngữ đường số 1, có thể tiếp tế lương thực, vũ khí từ biển vào có lợi cho phòng thủ chiến đấu.

- **Điểm yếu:** Dễ bị cô lập, khó khăn khi rút lui nếu bị tấn công.

Ba Đình

*“Lệnh cho dân chúng chặt tre
Chẻ nan đan sọt, nhặt về cho
nhANH
Kéo quân đến đóng Ba Đình
Đào hào, đắp ụ, can thành tứ
vĩ”.*

Giới thiệu Phạm Bành và Đinh
Công Tráng bằng thơ
“Trông ra dãy phố hai hàng
Đồn đây có tiếng một chàng cai
Mao*

Người này thật đáng anh hào
Quân dư năm vạn, người cao
bằng vôi
Bình yên vẫn thường xuống chơi
Đến ngày loạn lạc trần nơi cửa rừng”.
“Có chàng Công Tráng họ Đinh
Dựng lũy Ba Đình chống đánh giặc Tây
Cơ mưu dũng lược ai tày
Chẳng quản đêm ngày vì nước lo toan”

- Phan Đình Phùng sinh ra và lớn lên tại làng Đông Thái, huyện
La Sơn (nay là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ), tỉnh Hà Tĩnh, trong
một gia đình nho học.

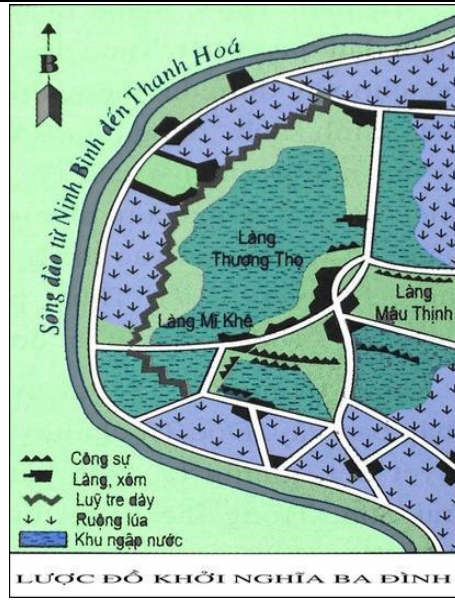
Phan Đình Phùng (1847 - 1895) hiệu: Châu Phong, là nhà thơ và
là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) trong phong
trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ 19 trong lịch sử Việt
Nam.

- Cao Thắng (1864-1893) sinh trưởng trong một gia đình
nông dân tại làng Tuần Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Năm 1885, cụ Phan Đình Phùng hưởng ứng chiếu Cần vương,
được vua Hàm Nghi giao trọng trách tổ chức phong trào kháng
Pháp ở Hà Tĩnh. Ông Cao Thắng gia nhập nghĩa quân. Ông được
cụ Phan Đình Phùng phong chức Quản cơ, lo việc đôn đốc tổ chức
nghĩa quân. Năm 1893 ông bị trúng đạn mà mất.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.



HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Vì sao phe chủ chiến chiếm số ít mà dám chống lại Pháp
 Vì Tôn Thất Thuyết là Thượng thư Bộ binh, nắm binh quyền.

Được một số quan lại và nhân dân ủng hộ.

Ông phế bỏ các vua thân Pháp, đưa Hàm Nghi lên ngôi

? Tại sao cuộc phản công diễn ra quyết liệt nhưng thất bại?

Do chênh lệch về lực lượng và vũ khí

? Mục đích chiếu Cần Vương là gì?

Khởi nghĩ a	Thời gian	Lãnh đạo	Địa bàn	Hoạt động chính	Kết quả
Ba Đình	1886 1887	Phạm Bành, Đình Công Tráng	Căn cứ Ba Đình thuộc huyện Nga Sơn-Thanh Hóa	+ 12 –1886 đến 1/1887 cuộc khởi nghĩa diễn ra quyết liệt, đẩy lui nhiều đợt tấn công của địch	Thất bại
Bãi Sậy	1885 - 1892	Nguy ễn Thiện Thuật	Vùng lau sậy thuộc tỉnh Hưng Yên	+ 1883 –1889: Nghĩa quân chiến đấu quyết liệt chống Pháp. 1889 - 1892: Nguyễn Thiện Thuật sang Trung Quốc => Phong trào tan rã	Thất bại
Huân g Khê	1885 - 1896	Phan Đình Phùng , Cao Thắng	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Binh.	+ 1885 –1888: xây dựng lực lượng . + 1889 –1896: Chiến đấu ác liệt giữa nghĩa quân và Pháp.	Thất bại

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ôn tập

Câu 1: Vì sao phong trào Cần vương thất bại?

- A. Địa hình bất lợi trong quá trình đấu tranh.
- B. Thiếu một giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo.
- C. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.
- D. Không được tầng lớp nhân dân ủng hộ.

Câu 2: Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX được gọi là phong trào gì?

- A. Phong trào nông dân
- B. Phong trào nông dân Yên Thế
- C. Phong trào Duy Tân
- D. Phong trào Cần vương.

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy
- C. Khởi nghĩa Hương Khê.
- D. Khởi nghĩa Yên Thế

Câu 4: Mục tiêu của phong trào yêu nước Cần Vương là gì?

- A. Đánh đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.
- C. Đánh đổ phong kiến, đế quốc giành độc lập.
- D. Đánh đế quốc thành lập nước cộng hòa.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy tìm hiểu thêm về các cuộc đấu tranh chống Pháp những năm cuối thế kỉ XIX theo những gợi ý sau tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, người lãnh đạo, lực lượng tham gia, địa bàn hoạt động, những trận đánh tiêu biểu

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết ôn tập kiểm tra cuối kì 2..

TIẾT 45 BÀI 18 PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM 1885 - 1896 (t2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương (1885-1896).
- Trình bày được những nét cơ bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV đã tìm hiểu và nhưng cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Thể hiện lòng tự hào trân trọng trước sự của tranh và hi sinh anh dũng của các lãnh tụ và nghĩa quân yêu nước trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam vào thế kỷ XIX.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “Trạm xe bus”. GV đưa ra các câu hỏi để HS trả lời nhanh và ghi điểm cộng.

? Khởi nghĩa Bãi Sậy do ai lãnh đạo?

? Khởi nghĩa Hương Khê do ai lãnh đạo?

? Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

? Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt của phong trào Cần Vương ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: **Nguyễn Thiện Thuật**

Câu 2: **Phan Đình Phùng**

Câu 3: Khởi nghĩa Hương Khê

Câu 4: Khởi nghĩa Hương Khê thất bại.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Cùng với phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX, phong trào tự vệ vũ trang kháng Pháp của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX đã gây cho thực dân Pháp không ít khó khăn, điển hình nhất là cuộc khởi nghĩa Yên Thế (tồn tại gần 30 năm). Hôm nay, chúng ta tìm hiểu về khởi nghĩa Yên Thế.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 -1913)

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những nét cơ bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913)

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức theo công thức 5W+1H ? Who: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Thế? ? When: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra khi nào? ? Where: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra ở đâu? ? What: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế có kết quả gì? ? Why: Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế bùng nổ ? ? How: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra như thế nào? ? Vì sao khởi nghĩa Yên Thế thất bại và ý nghĩa lịch sử? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp tư liệu - Hoàng Hoa Thám sinh năm 1858 tên thật là Trương Văn Thám, thời trẻ có tên Trương Văn Nghĩa, quê ở làng Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, sau lên ở làng Ngọc Cự, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. - Hình 18.7, Hoàng Hoa Thám (1858 - 1913) Ông tên thật là Trương Văn Nghĩa, quê ở làng Dị Chế (xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ,	2. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 - 1913). a. Nguyên nhân - Yên thế trở thành mục tiêu bình định của thực dân Pháp - Để bảo vệ cuộc sống, nhân dân Yên Thế đứng lên đấu tranh. b. Diễn biến - Cuộc khởi nghĩa kéo dài từ năm 1884 đến 1913 c. Kết quả - Bị thực dân Pháp đàn áp

tỉnh Hưng Yên), sau đó di cư lên Sơn Tây (Hà Nội) rồi đến Yên Thế (Bắc Giang). Khi cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân Yên Thế nổ ra, ông tham gia nghĩa quân của Lương Văn Năm (Đề Năm), Khi Đề Năm chết, ông đứng ra lãnh đạo phong trào.

Hoàng Hoa Thám có vóc người vạm vỡ, tóc thường cắt ngắn, nói năng nhỏ nhẹ, sống kín đáo, giản dị, nhưng sự can đảm lòng kiên trì và tài năng chiến trận của ông đã khiến cho kẻ thù nhiều phen khiếp đảm. Chúng đã phải thừa nhận rằng "Đề Thám rất can đảm, ưa hành động, bản năng chiến trận của ông thật là kì diệu... Ông ta có những tài năng lớn của một chiến binh. Sẽ là hèn hạ nếu không công nhận điều đó. Dựa vào vùng rừng núi hiểm trở, vận dụng linh hoạt chiến thuật đánh du kích, Đề Thám đã lãnh đạo nghĩa quân chiến đấu chống thực dân Pháp trong suốt 30 năm, gây cho chúng nhiều phen khốn đốn và tổn thất nặng nề.

Hình 18.8. Đề Thám và nghĩa quân Yên Thế. Bức ảnh này do viên Trung úy Pháp là Rô-man Đi-pho-si (Romain Destesses) chụp người đồng hương của mình (người mặc do trắng đứng sau Đề Thám) với Đề Thám và các chiến hữu của ông. Thông qua bức ảnh cho thấy nó được chụp trong giai đoạn nghĩa quân giảng hòa với quân Pháp, mối quan hệ giữa Đề Thám và người Pháp lúc này có vẻ "hữu hảo", Cậu bé trai, con Cả Huỳnh (đứng trước viên sĩ quan Pháp) còn được kê ghế dùng để không bị khuất giữa các cửa chú. Sau này, khi quan hệ trở thành thù địch, chân dung từng người trong ảnh được nghiên cứu ghi nhận kĩ lưỡng nhằm mục đích tiêu diệt (thể hiện qua việc viết tên trên áo của từng đề để dễ cho việc đối chiếu, tra xét).

Năm 1892 Đề Năm hy sinh ông trở thành lãnh tụ tối cao của phong trào Yên Thế. Đề Thám tiếp tục hoạt động lập căn cứ Yên Thế và trở thành thủ lĩnh danh tiếng nhất của phong trào nông dân chống Pháp với biệt danh “ Hùm xám Yên Thế”.

Ngày 10 tháng 2 năm 1913, Hoàng Hoa Thám hy sinh tại khu vực Hồ Náy

GV có thể đặt câu hỏi mở rộng:

? Thành phần lãnh đạo của phong trào nông dân Yên Thế khác với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương như thế nào? (phong trào chống Pháp ở Yên Thế không phải do một số người hoặc một cá nhân, văn thân, sĩ phu phát động, tập hợp mà là một

loạt các cuộc khởi nghĩa nhỏ là do nhiều thủ lĩnh địa phương cầm đầu. Những người này đều xuất phát từ nông dân địa phương, ít chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, không nhằm hưởng ứng khẩu hiệu Cần vương, mong muốn xây dựng một cuộc sống bình quân, bình đẳng (sơ khai) về kinh tế và xã hội - một biểu hiện của tính tự phát về mặt tư tưởng của nông dân; nhận xét về thời gian tồn tại của cuộc khởi nghĩa là cuộc khởi nghĩa diễn ra lâu nhất trong phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, tính chất biểu biểu của cuộc khởi nghĩa là mang tính dân tộc yêu nước.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Who: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Thế?

Hoàng Hoa Thám (Đề Thám)

? When: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra khi nào?

Khởi nghĩa Yên Thế bắt đầu từ năm 1884

? Where: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra ở đâu?

Căn cứ Yên Thế ở phía tây bắc tỉnh Bắc Giang, có diện tích khoảng 40-50km² gồm đất đồi là chủ yếu, có cây cối rậm rạp, gò bụi um tùm .

Từ đây có thể đi thông sang Tam Đảo, Thái Nguyên, xuống Phúc Yên, Vĩnh Yên. Địa hình rất hiểm trở.

? What: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế có kết quả gì?

Thất bại

? How: Cuộc khởi nghĩa Yên Thế diễn ra như thế nào?

STT	Năm	Nội dung
1	12/1890	Nghĩa quân đánh bại ba cuộc tấn công của quân Pháp vào căn cứ Hồ Chuối nhưng sau nhiều trận chiến, họ phải rút lui khỏi căn cứ.
2	5/1894	Nghĩa quân phục kích cuộc tấn công của quân Pháp lên Yên Thế buộc quân Pháp phải hoà hoãn
3	1897	Tranh thủ thời gian hoà hoãn, nghĩa quân củng cố và phát triển địa bàn hoạt động. Đồn Phồn Xương (Bắc Giang)

		từng là nơi gặp gỡ giữa Đề Thám với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.		
4	1908	Lấy có nghĩa quân tham gia vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội, thực dân Pháp tập trung lực lượng tấn công lên Yên Thế. Ngày 10 – 2 – 1913, Hoàng Hoa Thám bị sát hại, phong trào tan rã.		
? Vì sao khởi nghĩa Yên Thế thất bại và ý nghĩa lịch sử? - Do Pháp lúc này còn mạnh, cấu kết với phong kiến đàn áp - Lực lượng nghĩa quân còn mỏng và yếu - Cách thức tổ chức và lãnh đạo còn nhiều hạn chế - Thể hiện tinh thần yêu nước chống Pháp của giai cấp nông dân Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.				

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Nông dân Yên Thế đứng lên nhằm mục đích gì?

- A. Giúp vua cứu nước
- B. Bảo vệ cuộc sống
- C. Giành lại độc lập.
- D. Cứu nước, cứu nhà.

Câu 2: Giai đoạn 1893 – 1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?

- A. Xây dựng phòng tuyến
- B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp.
- C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở.
- D. Tích lũy lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ.

Câu 3: Giai đoạn 1893 – 1908, khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là gì?

- A. Tìm cách giảng hoà với thực dân Pháp.

- B. Lo tích lũy lương thực.
- C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.
- D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh

Câu 4: Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

- A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân sĩ phu.
- B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.
- C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.
- D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	C	A	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy làm 1 đoạn video ngắn về Hoàng Hoa Thám với nội dung sau:

- Đóng góp/vai trò của nhân vật trong cuộc kháng chiến.
- Địa danh, công trình hiện nay liên quan đến nhân vật mà em biết.
- Bài học mà em học được từ nhân vật.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 46: ÔN TẬP CUỐI KÌ II

Ngày soạn: 17/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. **Kiến thức:** Giúp HS củng cố kiến thức cơ bản:

- Lịch sử dân tộc từ giữa thế kỷ XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Đặc điểm, diễn biến cơ bản của phong trào đấu tranh vũ trang từ 1895 - 1896.
- Bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

2. **Tư tưởng:** Giúp HS

- Giáo dục lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc.
- Trân trọng các tấm gương dũng cảm vì dân vì nước, noi gương học tập cha anh.

3. **Kĩ năng:**

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận xét, đánh giá, tổng hợp trong việc học tập bộ môn lịch sử.

4. **Định hướng các năng lực hình thành:**

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

- + Năng lực tái hiện tình hình nước Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

- + Phân tích, nhận xét, vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống và so sánh với tình hình nước ta hiện nay

- + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

- + So sánh, phân tích, nhận xét và vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống trong tình hình nước ta hiện nay.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan
- Phiếu học tập.

2. **Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới :

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

* **Mục tiêu:** Giúp học sinh hình dung được Lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1911.

* **Phương thức:** GV cho HS quan sát một số hình ảnh đã học xếp theo thứ tự thời gian và nêu câu hỏi để HS trả lời nhanh

* **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời - GV chuẩn bị sẵn đáp án
→ GV vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

* **Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1911.

* **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm bằng cách làm các bài tập sau

Câu 1: Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

Nhà Nguyễn tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, thông qua những hoạt động cụ thể, như:

- + Đặt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Việt Nam.
- + Năm 1803, vua Gia Long cho tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải
- + Năm 1816, vua Gia Long lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình và cắm cờ xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.
- + Dưới thời vua Minh Mạng: việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được nhà nước quan tâm thực hiện.
- + Năm 1838, Quốc sử quán triều Nguyễn đã cho vẽ bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Câu 2:

a. Phân tích ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

- Trong nước: Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ, thành lập bộ máy nhà nước mới của giai cấp công nhân và nông dân Nga.
- Quốc tế:
 - + Cách mạng tháng Mười Nga đã có vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.

+ Có tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới.

b. Phân tích tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

- Thúc đẩy nền kinh tế của các nước trên thế giới phát triển nhanh chóng. Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời.
- Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.

Câu 3. Trình bày sự ra đời của nhà Nguyễn.

- Năm 1792, vua Quang Trung qua đời; nhà Tây Sơn suy yếu, mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc.
- Được sự ủng hộ của bộ phận đại địa chủ Gia Định, Nguyễn Phúc Ánh đem quân lần dần vùng đất thuộc nhà Tây Sơn, đánh chiếm kinh đô Phú Xuân vào năm 1801.
- Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại triều Tây Sơn, lên ngôi vua, lập ra nhà Nguyễn, đóng đô ở Phú Xuân (Thừa Thiên Huế).

Câu 4. Phân tích tác động của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới:

- Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.
- Chặt đứt một khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.
- Mở ra một con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh (con đường cách mạng vô sản).

TIẾT 47 BÀI 19: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1917 (T1)

Ngày soạn: 18/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam
- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành,

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được các sơ đồ để tìm hiểu về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành.
- Thông qua việc tìm hiểu và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành, rút ra bài học cho bản thân.

3. Về phẩm chất

- Đồng cảm: Chia sẻ với nỗi đau khổ của các giai cấp tầng lớp bị bóc lột dưới chế độ thực dân phong kiến; lên án chính sách áp bức, bóc lột, bất công: ủng hộ cái tiến bộ.
- Trân trọng và biết ơn công lao của những nhà yêu nước cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Cầu Long Biên và yêu cầu HS đoán tên cây cầu

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Vậy bối cảnh nào thúc đẩy Người sang phương Tây? Con đường và những hoạt động của Người có gì khác so với các nhà yêu nước tiền bối như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận và ghi câu trả lời vào bảng nhóm ? Trình bày những tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam		1. Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam	
		Lĩnh vực	Tác động
		Chính trị	Quyền lực nằm trong tay người Pháp. Một bộ phận địa chủ phong kiến bị biến thành tay sai, công cụ thống trị và bóc lột của chính quyền thực dân.
		Kinh tế	
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV hướng dẫn HS các nhóm – HS khai thác thông tin từ tư liệu để nêu được những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX, - Chính sách khai thác thuộc địa, chính sách kinh tế, chính sách văn hoá - giáo dục, tác động làm thay đổi xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.		Kinh tế	- Việt Nam trở thành nơi khai thác tài nguyên thiên nhiên, cung

- Liên bang Đông Dương là khu vực hành chính lãnh thổ phụ thuộc nhà nước Pháp, được thành lập theo Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ngày 17.10.1887. - Lúc mới thành lập, Liên bang Đông Dương (Union Indochinoise) gồm Việt Nam và Cao Miên, trong đó, Việt Nam bị chia làm ba xứ là Nam Kỳ, Trung kỳ và Bắc Kỳ và bị cai trị theo ba chế độ khác nhau. + Bắc Kỳ là xứ nửa bảo hộ, do một viên Thống sứ (Bắc Kỳ) + Trung Kỳ theo chế độ bảo hộ, do một viên khâm sứ (Trung Kỳ) cai trị. + Nam Kỳ theo chế độ thuộc địa, đứng đầu là một viên Thống đốc người Pháp - Chương trình khai thác do Đume vạch ra để thi hành ở Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam) từ những năm đầu thế kỉ XX có mục đích tối thượng là biến gập Đông Dương thành một thuộc địa khai khẩn bậc nhất, bảo đảm siêu lợi nhuận cao nhất cho đế quốc Pháp. GV giới thiệu tư liệu hình ảnh Giai cấp địa chủ phong kiến: - Là tay sai của Pháp => giàu có - Một số địa chủ vừa và nhỏ bị đế quốc chèn ép => ít nhiều có tinh thần dân tộc -Tầng lớp tư sản: Vốn là những nhà thầu khoán, chủ xưởng, chủ hãng buôn...bị thực dân Pháp chèn ép. - Tầng lớp tiểu tư sản thành thị: Gồm buôn bán nhỏ, viên chức, trí thức, học sinh, sinh viên. Có ý thức dân tộc, tích cực tham gia vào vận động cứu nước. - Giai cấp nông dân: - Mất ruộng đất => bị bần cùng hóa. Phần lớn là tá điền, một số trở thành công nhân trong các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy. => Là lực lượng to lớn trong phong trào. “Đời sống nông dân cũng chẳng hơn gì. Đất xấu canh tác thì lạc hậu, do đó năng suất kém, sản lượng 1 ha ở châu Âu là 4.670 kg, ở Nhật Bản là 3.250kg, ở Nam Dương (Indônêxia) là 2.150 kg, còn ở Đông Dương sản lượng chỉ có 1.214kg.	cấp sức lao động rẻ mạt và là thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp - Kinh tế Việt Nam phát triển chậm chạp, què quặt, lạc hậu ngày càng lệ thuộc nặng nề vào nền kinh tế Pháp. Văn hóa – giáo dục - Văn hoá phương Tây du nhập ngày càng mạnh (lối sống, trình độ học thức và tư duy). Đô thị phát triển ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam. - Cơ cấu xã hội bắt đầu thay đổi. Chiếm đa số vẫn là nông dân với cuộc sống nghèo khổ. Xuất hiện tầng lớp mới (tiểu tư sản, học sinh sinh viên); số lượng công nhân tăng nhanh,
--	--

Người bản xứ đo ruộng đất bằng “mẫu”, chứ không đo bằng héc-ta. Một mẫu đất tốt sản xuất khoảng 50 thùng thóc trị giá 24đ75. Trong số tiền này, chính phủ đã trích thu 2đ10, khoảng 10%. Nhưng cày cấy mỗi mẫu ruộng, người dân đã phải chi phí hết 28đ50 về đất nước, phân bón, giống má, thuê trâu bò, nhân công, ... Như vậy là lỗ vốn mất 3đ75.

... Suốt năm, phần lớn những người nông dân phải ăn rau, ăn khoai. Rất ít khi họ ăn cơm, chỉ trong những ngày giỗ Tết chẳng hạn thì họ mới động đến hạt cơm quý giá ấy.”

(*Hồ Chí Minh – Phong trào cách mạng ở Đông Dương*)

GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:

“ ...Trong một miếng đất rộng rào kín bốn bề, có 3.000 - 4.000 người mặc quần áo nâu rách rưới : Họ chen chúc chật ních đến nỗi nhìn chung chỉ thấy một đồng gì rung rinh, có những cánh tay giơ lên gầy như que sậy, khúc khuỷu, khô queo. Trong mỗi người bệnh gì cũng có: Mặt phù ra hay không còn chút thịt, răng rụng, mắt mờ hay lem nhem, mình đầy ghẻ chốc. Đàn ông chẳng? Đàn bà chẳng? Hai mươi tuổi? Hay sáu mươi tuổi? Không phân biệt được! Không còn phân biệt được trai, gái, già trẻ nữa, chỉ thấy một cái tình cảnh khốn khổ tột bậc mà hàng nghìn miệng đen kêu lên như những tiếng kêu của súc vật.”

(Trích Tư liệu Lịch sử 9)

Qua đoạn sử liệu trên, em có nhận xét gì về tình cảnh người nông dân Việt Nam?

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

- Hình 19.1: Cầu Long Biên tại Hà Nội

+ Cầu Long Biên dài 1682 m được thiết kế theo kiểu dầm chìa đỡ 2 bên, các thanh đỡ hình răng cưa, đỉnh cao nhất là 17 m tính từ trụ cầu (kỹ thuật này lần đầu tiên được sử dụng để xây dựng cầu trên tuyến đường sắt Pa-ri). Theo thiết kế, cầu Long Biên có 19 nhịp gồm: hai nhịp tiếp giáp hai bờ dài 78,7 m, 9 nhịp dài 75 m xen kẽ với 8 nhịp dài 106,2 m, đặt trên 20 trụ. Mỗi bên vỉa hè rộng 1,3 m, ngoài là lan can sắt

cao 1 m. Chiều dài phần sắt là 1682 m, cộng thêm phần cầu dẫn tổng cộng là 2.500 m.

+ Công trình được khởi công ngày 12 – 9 – 1898, Lúc cao điểm công trường có tới 3.000 thợ người Việt. Có thể coi những người thợ sắt, thợ xây, thợ cầu thợ đá... này là những lớp công nhân Việt Nam đầu tiên. Trong bài viết "Cây cầu Long Biên" của Pôn Đu-me đã viết: "Chính nhân công bản xứ đã lắp ghép các thanh sắt, điều khiển những máy móc mạnh mẽ để cầu, trục các cây sắt lớn và lắp đặt những đỉnh tán. Lúc đầu thợ tán đỉnh phần lớn trong số đó là thợ Trung Quốc vì họ khoẻ hơn người An Nam nhưng dần sau đó, thợ An Nam đã gạt bỏ họ. Người An Nam dù sức có yếu hơn nhưng họ năng động và khéo léo. Các đốc công, kĩ sư cũng ưa thích họ hơn".

+ Không chỉ nhân công người Việt, cầu Long Biên sử dụng tới 75% vật liệu trong nước, gồm: 30 000 m khối đá, hàng vạn mét gỗ lim lát mặt hai bên cánh gà lấy từ Thanh Hoá; hàng vạn tấn vôi chuyển từ Huế ra và hàng triệu tấn xi măng lấy từ Hải Phòng,

+ Đến ngày 3 – 2 – 1902, cầu đã được hợp long và đến ngày 28 – 2 – 1902, lễ khánh thành được tổ chức trọng thể. Vào thời điểm đó, đây là cây cầu dài thứ hai thế giới, sau cầu Bruc-lin ở Mỹ. Cầu mang tên Toàn quyền Pôn Đu-me nhưng nhân dân thường gọi là cầu Long Biên với ý nghĩa nó nằm bên cạnh thành Thăng Long xưa và còn có tên khác là cầu Sông Cái.

+ Việc hoàn thành cầu Long Biên cũng là hoàn thành đường sắt trên cầu để chuẩn bị khớp nối với tuyến đường sắt Hà Nội – Phủ Lạng Thương. Cũng trong năm 1902, tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng dài 100 km bắt đầu được xây dựng để phục vụ cho việc chuyên chở hàng hoá từ cảng Hải Phòng về Hà Nội, có vai trò quan trọng trong công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam.

- Hình 19.2 : Công nhân khai thác mỏ đầu thế kỉ XX: Cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đưa đến sự phát triển của công thương nghiệp với các xí nghiệp, nhà máy, hầm mỏ... xuất hiện đã dẫn tới sự hình thành một giai cấp

mới trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX – giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân Việt Nam có xuất thân chủ yếu là từ nông dân bị mất ruộng đất, phải bán sức lao động trong các nhà máy, xí nghiệp để kiếm sống nên họ có quan hệ mật thiết với nông dân. B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV giao bài tập cho HS thảo luận cặp đôi

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có những giai cấp, tầng lớp cơ bản nào? Những giai cấp, tầng lớp này có địa vị khác nhau, nhưng theo em, họ có điểm gì chung?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm các công trình kiến trúc của Pháp mà hiện nay vẫn còn trên đất nước ta. Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn để giới thiệu về công trình đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**TIẾT 48 BÀI 19: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ
ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1917 (T2)**

Ngày soạn: 18/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

– Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam

– Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành,

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được các sơ đồ để tìm hiểu về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành.

- Thông qua việc tìm hiểu và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành, rút ra bài học cho bản thân.

3. Về phẩm chất

- Đồng cảm: Chia sẻ với nỗi đau khổ của các giai cấp tầng lớp bị bóc lột dưới chế độ thực dân phong kiến; lên án chính sách áp bức, bóc lột, bất công: ủng hộ cái tiến bộ.

- Trân trọng và biết ơn công lao của những nhà yêu nước cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh về nhân vật yêu cầu HS đoán tên

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Nhiệm vụ 1: Phan Bội Châu**

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận và ghi câu trả lời vào bảng nhóm

Hoàn thành bảng sau về những hoạt động của Phan Bội Châu?

Năm	Sự kiện chính	Kết quả
1904		
1905		
192		
1913		

Nhiệm vụ 2: Phan Châu Trinh

Hoàn thành bảng sau về những hoạt động của Phan Châu Trinh?

Năm	Sự kiện chính	Kết quả
1906		
1908		

So sánh đường lối cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?

Giống nhau		
Khác nhau	Phan Bội Châu	Phan Châu Trinh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS các nhóm làm bài

- Phân tích tư tưởng “khai dân trí, chấn dân khí” thể hiện như thế nào qua những hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

- Lưu ý phải cho HS nêu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và thấy rõ cả hai ông đều đề cao "khai dân trí chấn dân khí" . Từ đó dẫn dắt HS nhận thấy tư tưởng "khai dân trí chấn dân khí" thể hiện cụ thể qua phong trào Đông du và cuộc Vận động Duy tân ở Trung Kỳ.

2. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918

Nội dung	Phan Bội Châu	Phan Chu Trinh
Nhiệm vụ	Đánh đuổi TD Pháp, khôi phục lại chế độ phong kiến	Đánh đổ phong kiến, thực hiện cải cách xã hội “Khai thông dân trí, mở mang dân quyền”
Con đường CM	Bạo động cách mạng	Cải cách
Hoạt động tiêu biểu	Thành lập Hội Duy tân, tổ chức phong trào Đông Du..	Lập hội buôn, mở trường học, diễn thuyết, cổ vũ mở mang công thương nghiệp...
Hạn chế	Chưa có đường lối CM đúng đắn, chưa nhận rõ bản chất của kẻ thù.	Chưa có đường lối CM đúng đắn, chống Pháp bằng cách hô hào Duy tân cải cách, xu hướng bắt tay với Pháp.
Ý nghĩa	Khuấy động	- Cổ vũ tinh thần học tập tự cường.

GV có thể giới thiệu thêm để HS hiểu rõ hơn về con người hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu Phan Châu Trinh. Đồng thời giúp HS có thêm thông tin đã hoàn thành + Phan Bội châu sinh ngày 26-12-1867 tại thôn Sa Nam, xã Đông Liệt, huyện Nam Đàn , tỉnh Nghệ An, tháng 5-1905, ông thành lập Hội Duy tân, một tổ chức cách mạng ở Quảng Nam, tháng 1- 1905 sang Nhật mở đầu phong trào Đông Du. Mặc dù hoạt động ở nước ngoài nhưng Ông vẫn liên hệ với phong trào trong nước đấu tranh chống Pháp. Năm 1925 ông bị bắt tại Thượng Hải rồi bị giam ở nhà tù Hoả Lò (Hà Nội) Pháp định bí mật thủ tiêu ông nhưng không thành. Ngày 24-12-1925 Pháp Buộc phải tuyên bố tha bổng Phan Bội Châu , thực chất là giam lỏng ông tại Huế. + Phan Châu Trinh sinh năm (1872-1926)quê ở Tiên Phước, Tam Kỳ, Quảng Nam.Năm 1900 thi đỗ cử nhân, ông hô hào mở trường học, phát triển công thương nghiệp, cải cách phong tục lạc hậu, cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đã kích quan lại xấu ...những hoạt động của ông đã góp phần chuẩn bị về tư tưởng cho phong trào quần chúng đấu tranh chống thuế quyết liệt ở Trung Kỳ. ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN <i>Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn, Lừng lẫy làm cho lở núi non. Xách búa đánh tan năm bảy đống, Ra tay đập bể mấy trăm hòn. Tháng ngày bao quản thân sành sỏi, Mưa nắng càng bền dạ sắt son. Những kẻ vác trời khi lờ bước, Gian nan chi kể sự con con.</i> (Phan Châu Trinh) B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV.	<table><tr><td></td><td>lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc.</td><td>- Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến,</td></tr></table>		lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc.	- Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến,
	lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc.	- Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến,		

Dự kiến sản phẩm		
Năm	Sự kiện chính	Kết quả
1904	Phan Bội Châu cùng các nhà yêu nước khác thành lập Hội Duy tân, với mục đích đấu tranh để lập nên nước Việt Nam độc lập.	
1905	- Phan Bội Châu sang Nhật Bản nhờ giúp đỡ về khí giới, tiền bạc để đánh Pháp. - Hội Duy tân đã phát động phong trào Đông du đưa các thanh niên Việt Nam yêu nước sang Nhật Bản học tập.	Năm 1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản. Phong trào tan rã.
1912	Phan Bội Châu đã thành lập Việt Nam Quang phục hội tại Quảng Đông (Trung Quốc)	
1913	Quang phục hội đã đưa người về nước nhằm thực hiện một số cuộc ám sát các tên thực dân đầu sỏ và tay sai.	Cuộc ám sát thất bại. PBC bị bắt và bị tù ở Quảng Đông.
Năm	Sự kiện chính	Kết quả
1906	Phan Châu Trinh cùng nhóm sĩ phu tiên bộ mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ, diễn ra trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.	
1908	Cuộc vận động Duy tân đã châm ngòi cho phong trào chống sưu	Thực dân Pháp thắng tay đàn áp, Phan

	thuế của nhân dân Trung Kỳ	Châu Trinh và nhiều nhà yêu nước bắt và tù đầy. Phong trào tan rã.
Sơ sánh		
Giống nhau	- Người yêu nước, thương dân - Ra nước ngoài tìm đường cứu nước - Chưa xác định kẻ thù, ảo tưởng với kẻ thù. - Đều theo khuynh hướng Dân chủ tư sản.	
Khác nhau	Phan Bội Châu Phương pháp ĐT Bạo động Mục tiêu: Đánh Pháp dựa vào đế quốc Nhật	Phan Châu Trinh Phương pháp ĐT Công khai, hợp pháp Mục tiêu: Đánh Phong kiến dựa vào đế quốc Pháp
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?

- A. Năm 1903
- B. Năm 1904
- C. Năm 1905
- D. Năm 1906

Câu 2: Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?

- A. “Tự lực cánh sinh”

- B. “Tự lực khai hoá”.
- C. “Tự lực, tự cường”.
- D. “Tự do dân chủ”.

Câu 3: Chương trình học gồm các bài về địa lý, lịch sử, khoa học thường thức. Bên cạnh hình thức mở trường, các nhà Nho bên bộ còn tổ chức các buổi bình văn và xuất bản sách báo. Đó là hoạt động của tổ chức nào?

- A. Hội Duy Tân
- B. Đông Kinh Nghĩa Thục
- C. Cuộc vận động duy tân
- D. Câu A và C đúng

Câu 4: Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

- A. Lào
- B. Anh
- C. Nhật
- D. Hàn Quốc

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	B	B	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu (câu chuyện hình ảnh hoặc con tem, bài thơ, bài hát câu nói... và viết bài thể hiện suy nghĩ của em (khoảng 7. 10 chữ về một trong hai nhân vật lịch sử trong bài. Em rút ra được bài học gì từ nhân vật đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 49 BÀI 19: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1917 (T3)

Ngày soạn: 18/4/2024

Ngày dạy:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam
- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành,

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác và sử dụng được các sơ đồ để tìm hiểu về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành.
- Thông qua việc tìm hiểu và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành, rút ra bài học cho bản thân.

3. Về phẩm chất

- Đồng cảm: Chia sẻ với nỗi đau khổ của các giai cấp tầng lớp bị bóc lột dưới chế độ thực dân phong kiến; lên án chính sách áp bức, bóc lột, bất công; ủng hộ cái tiến bộ.
- Trân trọng và biết ơn công lao của những nhà yêu nước cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”

Câu 1: Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

- A. Nước Mỹ.
- B. Nước Nga.
- C. Nước Pháp.
- D. Nước Nhật.

Câu 2: Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?

- A. “Tự do dân chủ”.
- B. “Tự lực khai hoá”.
- C. “Tự lực cánh sinh”
- D. “Tự lực, tự cường”

Câu 3: Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?

- A. Năm 1902
- B. Năm 1904
- C. Năm 1906
- D. Năm 1908

Câu 4: Chương trình học gồm các bài về địa lý, lịch sử, khoa học thường thức. Bên cạnh hình thức mở trường, các nhà Nho bên bộ còn tổ chức các buổi bình văn và xuất bản sách báo. Đó là hoạt động của tổ chức nào?

- A. Đông Kinh nghĩa thực.
- B. Cuộc vận động Duy tân

C. Hội Duy tân.

D. Tất cả đều đúng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	B	B	A

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành,

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Cá nhân GV yêu cầu HS trả lời cá nhân ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Nguyễn Tất Thành ? Hãy tóm tắt những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 -1917? GV cho HS xem video và hình ảnh để HS trả lời. Nhiệm vụ 2: thảo luận nhóm Hãy so sánh hướng đi của Nguyễn Tất Thành với các nhà yêu nước trước đó theo bảng sau			3. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành - 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. - Trong 6 năm, cuộc hành trình của Nguyễn Tất Thành qua nhiều nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. - 1917, tại Pháp, tham gia các hoạt động yêu nước, có những chuyển biến trong tư tưởng.
Nội dung	Phan Bội Châu Phan Châu Trinh	Nguyễn Tất Thành	

Hoàn cảnh		
Hướng đi		
Dựa trên nền tảng		
Khuynh hướng		
Kết quả		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS biết cách khai thác thông tin

- Hình 19.5. Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh) đầu thế kỉ XX – nơi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- + Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19 – 5 – 1890, trong một gia đình nhà nho yêu nước ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trong hoàn cảnh mất nước, các cuộc đấu tranh của nhân dân ta nổ ra liên tục song đều không giành được thắng lợi, Nguyễn Tất Thành mặc dù rất khâm phục các nhà yêu nước và cách mạng tiền bối nhưng không tán thành đường lối đấu tranh của họ mà quyết định tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.
- + Hình 5 là ảnh chụp bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỉ XX. Từ bến cảng này, ngày : 5– 6 – 1911, Người đã xin làm phụ bếp trên một chiếc tàu buôn Pháp mang tên Đô đốc La Tút sơ Tơ-rê-vin để có cơ hội đi sang phương Tây tìm đường cứu nước. Sau đó Người đã đi đến và đi qua nhiều nước Châu Âu châu Phi và Châu Mỹ trước khi trở lại Pháp năm 1917.
- “Nhìn lại các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương, mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hương Khê do cụ Phan Đình Phùng lãnh đạo; Phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu; Phong trào Đông Kinh nghĩa thực; cuộc khởi nghĩa Yên Thế do cụ Hoàng Hoa Thám lãnh đạo; cuộc vận động cải cách của cụ Phan Châu Trinh và phong trào chống thuế của

nông dân Trung Kỳ, Anh rất khâm phục và coi trọng các bậc tiền bối, nhưng Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường đó. Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã đặt ra nhiều câu hỏi và tác động đến chí hướng của Nguyễn Tất Thành, để rồi anh có một quyết định chính xác và táo bạo là xuất dương tìm đường cứu nước”.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nội dung	Phan Bội Châu Phan Châu Trinh	Nguyễn Tất Thành
Hoàn cảnh	Pháp hoàn thành cuộc xâm lược Việt Nam	Pháp khai thác thuộc địa lần nhất
Hướng đi	Đi sang phương Đông	Đi sang phương Tây
Dựa trên nền tảng	Dựa vào nước ngoài	Dựa vào sức mình là chính
Khuynh hướng	Dân chủ tư sản	Vô sản
Kết quả	Chưa đi đến thành công	Tìm được con đường cứu nước

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV giao bài tập theo nhóm nhỏ

? Em hãy hoàn thành niên biểu về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành

từ năm 1911 đến năm 1917 theo niên biểu

Thời gian	Địa điểm tới	Hình ảnh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Thông qua việc tìm hiểu về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 50: KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

(Có ma trận, đề, đáp án kèm theo)

TIẾT 51,52,53 CHỦ ĐỀ CHUNG 1: VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG

Ngày soạn: 5/5/2024

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề giúp học sinh:

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.
- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết sưu tầm khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, địa lí.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Biết trình bày suy luận về một vấn đề lịch sử, địa lí.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Có ý thức chung sống hòa hợp với thiên nhiên.
- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường nước ở hai châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm, tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị

- Máy tính, máy chiếu.
- Tập bản đồ Lịch sử và địa lí 8 - Phần Lịch sử, phần địa lí.
- Số liệu, biểu đồ về lưu lượng nước trung bình của các tháng trong năm ở hai châu thổ
- Lược đồ phạm vi, địa hình hiện tại hai châu thổ.
- Hình ảnh, tranh vẽ liên quan đến nội dung chủ đề.

2. Học liệu

- KHBD bản Word.
- File trình chiếu Power Point.
- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)

a. Mục tiêu

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long với nội dung chủ đề
- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học.

b. Nội dung: Trò chơi: Ai là nhà thông thái

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS tổ chức trò chơi “Ai là nhà thông thái”
- HS làm việc cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lần lượt trả lời 5 câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

Trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- Từ những thông tin HS trả lời để định hướng nội dung chính của chủ đề

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**TIẾT 1.****Hoạt động 1. Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng. Chế độ nước sông Hồng (...p)****a. Mục tiêu**

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng.
- Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính của hệ thống sông Hồng.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm cặp – hoàn thành phiếu bài tập; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng</i> - Quan sát hình 1.1+ SGK: <i>Xác định vị trí, phạm vi, miêu tả hình dạng, địa hình của châu thổ sông Hồng</i> - HS thảo luận nhóm cặp (3 phút): <i>Hoàn thành phiếu học tập số 1</i> <i>* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chế độ nước sông Hồng</i> - Dựa vào bài 6. Mục 1.b, <i>em hãy cho biết đặc điểm chế độ nước sông Hồng?</i> - Quan sát hình 1.2, <i>em hãy rút ra nhận xét về chế độ nước sông Hồng?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - Thảo luận nhóm cặp. Dựa vào thông tin trong SGK để trả lời. - Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, giới thiệu biểu đồ để học sinh biết cách đọc biểu đồ và rút ra nhận xét về chế độ nước sông thông qua biểu đồ (H1.2) + Trục tung biểu hiện lưu lượng nước (m ³ /s). + Trục hoành biểu hiện cho 12 tháng + Đường biểu diễn màu xanh là lưu lượng nước trung bình năm + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng cao hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa lũ	a) Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng - Khái quát: Rộng khoảng 15.000km ² , có dạng tam giác, đỉnh ở Việt Trì (Phú Thọ), đáy là đường bờ biển từ Quảng Yên (Quảng Ninh) đến cửa sông Đáy (Ninh Bình). - Quá trình hình thành và phát triển: + Từ quá trình bồi đắp phù sa, kết hợp với tác động của thủy triều và sóng biển + Khi đổ ra biển phù sa được lắng đọng ở cửa sông và hình thành châu thổ, cùng với thời gian ngày càng tiến ra biển, tốc độ hàng chục mét/năm. + Để mở rộng diện tích sản xuất và phòng chống lũ lụt đã xây dựng hệ thống đê dài hàng nghìn ki-lô-mét (1108). b) Chế độ nước sông Hồng - Chế độ nước sông Hồng tương đối đơn giản, trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt - Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10), chiếm 75% lưu lượng dòng chảy cả năm với các đợt lũ lên nhanh và đợt ngớt.

(đường biểu diễn màu xanh nằm trên đường biểu diễn màu đỏ) + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng thấp hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa cạn (đường biểu diễn màu xanh nằm dưới đường biểu diễn màu đỏ) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Theo dõi quá trình làm việc của HS, hướng dẫn HS tạo ra sản phẩm. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học - Sau khi HS làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức - GV cung cấp thêm hình ảnh hoặc video về mùa lũ và cạn ở châu thổ sông Hồng	- Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), chỉ chiếm khoảng 25 % lưu lượng dòng chảy cả năm, mực nước sông hạ thấp rõ rệt. - Từ khi các hệ thống hồ chứa nước được xây dựng ở thượng lưu hệ thống sông thì chế độ nước sông đã trở nên điều hòa hơn.
--	---

Hoạt động 2. Quá trình hình thành và phát triển sông Cửu Long. Chế độ nước sông Cửu Long (...p)

a. Mục tiêu

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Cửu Long
- Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính của hệ thống sông Cửu Long.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm cặp; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng</i> - Quan sát hình 1.3+ SGK: <i>Xác định vị trí, phạm vi, miêu tả hình dạng, địa hình của châu thổ sông Cửu Long</i> - HS thảo luận nhóm cặp (3 phút): <i>Trình bày khái quát về quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Cửu Long ?</i> <i>* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chế độ nước sông Hồng</i> - Dựa vào bài 6. Mục 1.b, <i>em hãy cho biết đặc điểm chế độ nước sông Mê Công?</i> - Quan sát hình 1.4, <i>em hãy rút ra nhận xét về chế độ nước sông Mê Công?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Dựa vào nội dung phần b) mục 1 hệ thống hóa lại kiến thức.	a. Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Cửu Long - Khái quát: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, diện tích khoảng 40 nghìn km², bao gồm phần đất nằm trong phạm vi tác động trực tiếp của sông Tiền, sông Hậu và một phần đất nằm ngoài phạm vi tác động đó nhưng vẫn được cấu tạo bởi phù sa (như bán đảo Cà Mau) - Quá trình hình thành và phát triển: + Do không có hệ thống đê ven sông như ở châu thổ sông Hồng nên khi mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng rộng khoảng 10.000 km² (chủ yếu ở Đồng Tháp Mười và tứ giác

- HS đọc thông tin mục b, kết hợp với kiến thức đã học về hệ thống sông Mê Công ở bài 6 phần Địa lí - HS dựa vào số liệu biểu đồ hình 1.4 SGK - GV hướng dẫn, giới thiệu biểu đồ để học sinh biết cách đọc biểu đồ và rút ra nhận xét về chế độ nước sông thông qua biểu đồ (H1.4) + Trục tung biểu hiện lưu lượng nước (m³/s). + Trục hoành biểu hiện cho 12 tháng + Đường biểu diễn màu xanh là lưu lượng nước trung bình năm + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng cao hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa lũ (đường biểu diễn màu xanh nằm trên đường biểu diễn màu đỏ) + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng thấp hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa cạn (đường biểu diễn màu xanh nằm dưới đường biểu diễn màu đỏ) Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Theo dõi quá trình làm việc của HS, hướng dẫn HS tạo ra sản phẩm Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học - Sau khi HS làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức. - GV cung cấp thêm hình ảnh hoặc video về mùa lũ và cạn ở châu thổ sông Cửu Long	Long Xuyên), bồi đắp phù sa cho bề mặt châu thổ. + Trước đây, hằng năm châu thổ sông Cửu Long tiến ra biển ở khu vực bán đảo Cà Mau tới hàng trăm mét mỗi năm. Hiện nay, do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hàm lượng phù sa trong nước sông giảm nên nhiều nơi ở ven biển của châu thổ bị sạt lở. b. Chế độ nước sông Cửu Long (Mê Công) - Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), chiếm 80% lưu lượng dòng chảy cả năm. Lũ khi lên và khi rút đều diễn ra chậm vì lưu vực sông Mê Công dài, có dạng lòng chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp. - Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), chiếm khoảng 20 % lưu lượng dòng chảy cả năm, mực nước sông hạ thấp rõ rệt. - Vùng hạ lưu châu thổ chịu tác động rất mạnh của chế độ thủy triều.
--	--

TIẾT 3+4

Hoạt động 3. Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long (...p)

a. Mục tiêu

Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long

b. Nội dung: Thảo luận nhóm; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập * Nhiệm vụ 1: - Thảo luận (4 nhóm – 4 phút)	3. Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long

+ Nhóm 1+2: Trình bày những nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Hồng

+ Nhóm 3+4: Trình bày những nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Cửu Long

- Em biết được những gì về vấn đề đê điều dưới triều Nguyễn ?

*** Nhiệm vụ 2:**

- Thảo luận nhóm cặp – 5 phút: Quá trình khai khẩn, cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Hồng so với sông Cửu Long có gì giống và khác nhau?

- Đưa ra một số giải pháp bảo vệ nguồn nước ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

1. Đọc tư liệu trong SGK, tìm từ khóa quan trọng về vấn đề điều trong tư liệu

2. Mỗi nhóm thiết kế sơ đồ (có thể kết hợp sử dụng hình ảnh) để tóm tắt quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự nước sông Hồng, sông Cửu Long.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

1. Trình bày trước lớp về những thông tin mình thu thập được trong khi đọc

2. Đại diện từng nhóm trình bày. Các nhóm cùng nhiệm vụ thảo luận nhận xét chéo và đặt thêm câu hỏi trao đổi.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học

- GV cho HS xem video tư liệu về nhà nổi, chợ nổi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy dẫn chứng về cách thích ứng với môi trường sông nước và tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước của cư dân Đồng bằng sông Cửu Long.

GV nhận xét hoạt động của cả lớp và chuẩn hóa kiến thức

a) Đối với sông Hồng

- Từ xa xưa, con người đã chú ý đến việc điều tiết và chế ngự nguồn nước sông Hồng: đào kênh để dẫn nước hoặc tiêu nước, tổ chức đắp đê, trị thủy để phát triển sản xuất và bảo vệ cuộc sống.

- Thời Lý: Nhà nước Đại Việt cho đắp đê dọc theo hầu hết các con sông lớn.

- Thời Trần: Nhà nước cho gia cố các đoạn đê xung yếu, đặt ra chức quan chuyên trách về đê điều là Hà đê sứ.

- Thời Lê: Tổ chức khai khẩn đê lấn biển, khai thác bãi bồi vùng cửa sông. Thời Nguyễn tiếp tục đẩy mạnh công việc này.

b) Đối với sông Cửu Long

- vùng đất Nam Bộ Việt Nam sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước thời vương quốc Phù Nam. Trên nền tảng kinh tế nông nghiệp phát triển, Vương quốc Phù Nam để lại dấu ấn đặc sắc trong lịch sử từ thế kỉ I - đầu thế kỉ VII.

+ Tình trạng ngập mặn đã ảnh hưởng đến nghề trồng lúa, đến thế kỉ XIII Nam Bộ vẫn còn là vùng đất tương đối hoang vu. Để thích ứng với tự nhiên quá trình khai hoang, phục hóa đồng ruộng bắt đầu được đẩy mạnh từ khoảng thế kỉ XVII. Nhiều dòng kênh lớn được đào và đưa vào khai thác

+ Các cộng đồng cư dân cùng nhau khai phá, phát triển vùng đất Nam Bộ dần trở thành trung tâm kinh tế của đất nước.

+ Cuộc sống trên sông nước, gần sông nước và những ứng xử thường xuyên với môi trường đã tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (...p)

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức về quá trình hình thành và phát triển hai châu thổ, chế độ nước của các dòng chính của hai hệ thống sông.

- Cùng cố kiến thức về quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của hai hệ thống sông.

b. Nội dung: GV cho HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn”

- HS làm việc cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lần lượt trả lời 5 câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

Trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- Từ những thông tin HS trả lời GV chốt lại nội dung toàn bộ chủ đề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2p)

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện

Câu 1

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm hiểu, sau đó kiểm tra lại kết quả làm việc của HS vào đầu giờ học sau hoặc yêu cầu chia sẻ trong nhóm học tập.

Câu 2:

GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm từ sách báo, internet, chương trình truyền hình...những tư liệu, nguồn thông tin liên quan để lí giải: Vì sao hiện nay vẫn đặt ra vấn đề cấp bách là phải quan tâm khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long ?

- Châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long là nơi tập trung rất đông dân cư, là hai trung tâm kinh tế trọng điểm, lớn nhất cả nước.

- Cần phải tiếp tục quan tâm hơn bao giờ hết đến việc khai tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long để phát triển sản xuất, cải thiện môi trường sống...trong bối cảnh mới, điều kiện mới (biến đổi khí hậu, sự phát triển kinh tế, nhu cầu ngày càng tăng, càng cao của con người, sự phát triển của khoa học và công nghệ...)

*** Hướng dẫn học bài (1 phút)**

- Học bài cũ, trả lời các câu hỏi theo SGK. Chuẩn bị trước bài mới.

